

DUHAL LED



BẢNG GIÁ

Tháng 04/2025

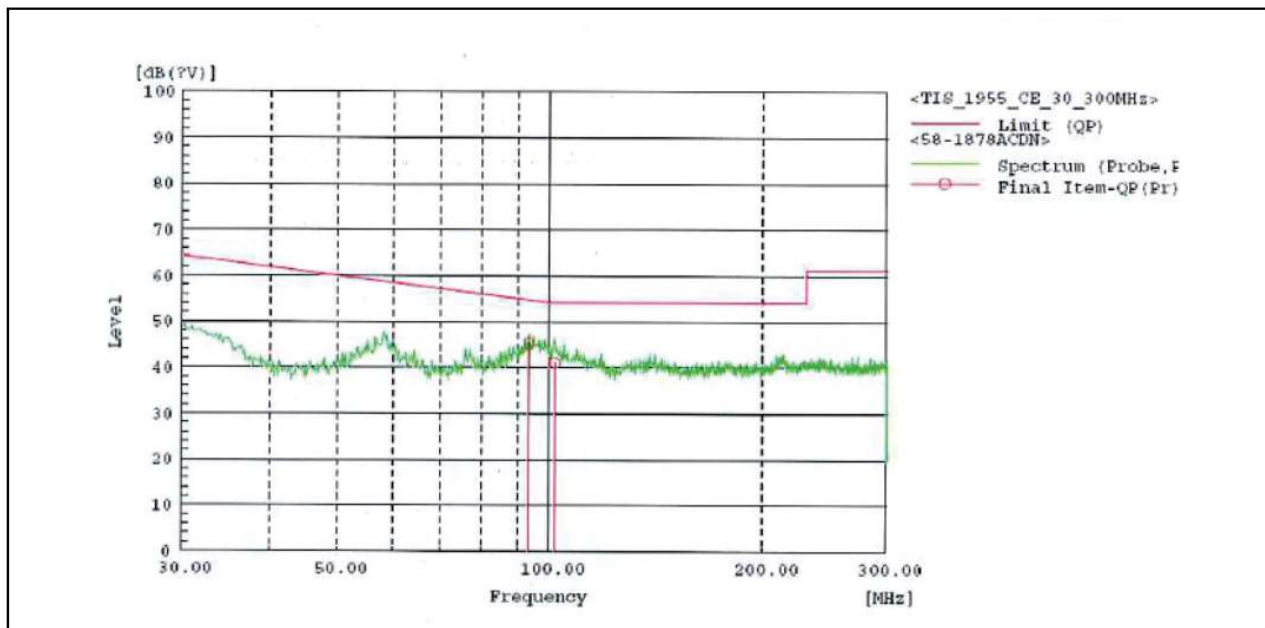




EMC LÀ GÌ ?

TẠI SAO EMC LẠI CẦN THIẾT CHO ĐÈN LED CHIẾU SÁNG?

- Khi một thiết bị điện tử hoạt động, chúng thường phát ra một lượng sóng điện từ. Khi lượng sóng điện từ này đủ lớn, sẽ ảnh hưởng đến các thiết bị xung quanh và sức khỏe của con người.
- Thông thường người tiêu dùng khi chọn mua một bóng đèn LED, sẽ chỉ quan tâm đến kiểu dáng, độ sáng, chất lượng sản phẩm mà ít chú ý đến khả năng tương thích điện từ của đèn LED.
- Vậy EMC chính là khả năng tương thích điện từ của các sản phẩm điện tử khi hoạt động. EMC viết tắt của tiếng Anh là Electro-magnetic Compatibility. Khi các thiết bị điện - điện tử được trang bị EMC sẽ giúp ngăn cản sóng điện từ phát ra từ chính thiết bị và có khả năng chống lại sóng điện từ từ các thiết bị khác.
- Các thiết bị y tế trong bệnh viện cần có độ chính xác cao, nếu không may xảy ra nhiễu trong hệ thống điện thì sẽ làm cho các thiết bị y tế hoạt động không chính xác gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người.
- Dưới đây là hình ảnh thể hiện mức độ nhiễu điện từ nằm trong phạm vi cho phép của tiêu chuẩn EMC.



- Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 9:2012/BKHCN về tương thích điện từ (EMC) đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự. Trong đó bóng đèn LED cũng là đối tượng bắt buộc thực hiện theo quy chuẩn này.
- Đèn LED muốn hoạt động phải có Driver giúp chuyển đổi nguồn điện và ổn áp, do đó bộ nguồn Driver của đèn LED nhất thiết phải có EMC. Tuy nhiên do giá cả và lợi nhuận các nhà sản xuất thường cắt bỏ phần EMC trong đèn LED, điều này không những gây ra nhiễu cho thiết bị xung quanh mà còn giảm tuổi thọ của đèn LED, ảnh hưởng đến sức khỏe con người.
- Sản phẩm Đèn LED Duhall có tính năng tương thích điện từ EMC, không gây nhiễu cho các thiết bị điện tử khác, không ảnh hưởng nhiều của các thiết bị điện tử khác.



Mục lục

- **ỐNG LUỒN** 04 - 08
- **CÔNG TẮC Ổ CẮM** 09 - 21
- **THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT** 22 - 25
- **ĐÈN VĂN PHÒNG** 26 - 33
- **ĐÈN DÂN DỤNG** 34 - 40
- **ĐÈN CỬA HÀNG** 41 - 50
- **ĐÈN TRANG TRÍ** 51 - 73
- **ĐÈN CÔNG NGHIỆP** 74 - 85
- **ĐÈN CHUYÊN DỤNG** 86 - 98
- **LINH PHỤ KIỆN** 99



ỐNG LUỒN VÀ PHỤ KIỆN

Ống luồng đàn hồi PVC chống cháy
Ống luồng đàn hồi HDPE



Nẹp bán nguyệt



Ống cứng âm sàn chịu lực nén
320N/750N/1250N



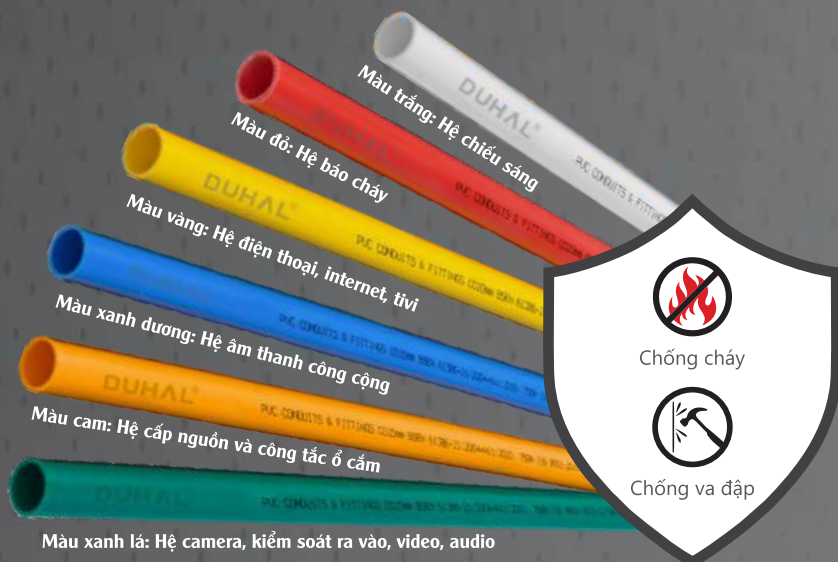
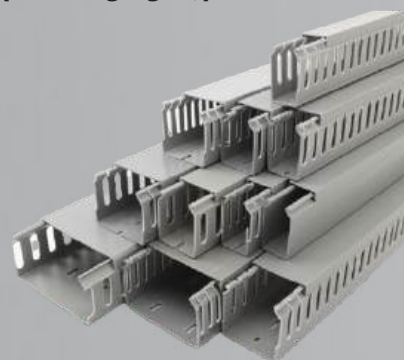
ỐNG LUỒN CỨNG

ĐẶC ĐIỂM:

- Ống luồng được làm bằng nhựa PVC đạt tiêu chuẩn về chống cháy, phòng hư hỏng, cháy, chập hệ thống điện.
- Ống luồng được thiết kế chịu lực tốt, độ bền cao, dễ thi công và có tính thẩm mỹ cao.
- Khả năng chịu lực nén cao, không bị nén vỡ khi gắn ống trong tường, âm sàn bê tông hoặc chôn dưới đất, chịu lực nén từ 320N, 750N, 1250N.
- Chuyên dùng bảo vệ hệ thống dây dẫn điện của các công trình xây dựng dự án và dân dụng.

* Ống luồng PVC sản xuất với 6 màu theo tính năng sử dụng, thuận tiện cho sửa chữa bảo trì bảo dưỡng.

Nẹp lỗ công nghiệp



NẸP ĐIỆN CAO CẤP



ỐNG CỨNG ÂM SÀN



Ghi chú: x là mã màu sắc □(1) ■(3) ■(6) ■(7) ■(8) ■(9)

Ống cứng âm sàn chịu lực nén 1250

- Chiều dài 2.920M

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Độ dày (mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S10116	16	1.4	50	28.000
S10120	20	1.55	50	33.000
S10125	25	1.8	25	45.400
S10132	32	2.1	25	89.000
S10140	40	2.3	15	134.000
SxO116	16	1.4	50	31.000
SxO120	20	1.55	50	41.000
SxO125	25	1.8	25	60.000
SxO132	32	2.1	25	98.000
SxO140	40	2.3	15	149.000



Ống cứng âm sàn chịu lực nén 320N

- Chiều dài 2.920M

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Độ dày (mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S10916	16	1.2	50	22.000
S10920	20	1.36	50	28.800
S10925	25	1.5	25	41.400
S10932	32	1.82	25	69.000
S10940	40	2.0	15	96.000
SxO916	16	1.2	50	24.400
SxO920	20	1.36	50	33.000
SxO925	25	1.5	25	49.000
SxO932	32	1.82	25	79.000
SxO940	40	2.0	15	108.000



Ống cứng âm sàn chịu lực nén 750N

- Chiều dài 2.920M

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Độ dày (mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S10216	16	1.3	50	24.800
S10220	20	1.45	50	30.600
S10225	25	1.6	25	43.600
S10232	32	1.9	25	74.000
S10240	40	2.1	15	114.600
SxO216	16	1.3	50	28.000
SxO220	20	1.45	50	37.000
SxO225	25	1.6	25	53.000
SxO232	32	1.9	25	82.000
SxO240	40	2.1	15	127.000



Ống luồn đàn hồi PVC chống cháy

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Chiều dài (m)	Đơn giá (VNĐ/ cuộn)
S10416	16	50	180.000
S10420	20	50	240.000
S10425	25	40	272.000
S10432	32	25	318.000
S10440	40	25	480.000



Ống luồn đàn hồi HDPE chống UV ngoài trời

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Chiều dài (m)	Đơn giá (VNĐ/ cuộn)
S10516	16	50	187.400
S10520	20	50	243.200
S10525	25	40	296.000
S10532	32	25	334.000
S10540	40	25	460.000



Ống luồn đàn hồi PVC chống cháy

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Chiều dài (m)	Đơn giá (VNĐ/ cuộn)
S20416	16	50	138.000
S20420	20	50	198.000
S20425	25	40	216.000
S20432	32	25	176.000
S20440	40	25	376.000



Ống thoát nước máy lạnh

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Chiều dài (m)	Đơn giá (VNĐ/ cuộn)
S10620	20	50	236.600



- Được sản xuất từ hạt nhựa nguyên sinh không mùi, không ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường.

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

- Nẹp vuông dùng đi dây điện giúp tăng tính thẩm mỹ của hệ thống dây điện trong tủ điện hoặc dây điện lắp nổi.
- Nẹp được làm bằng nhựa PVC chống cháy, độ bền cao, thiết kế chuẩn xác tháo lắp dễ dàng và chắc.

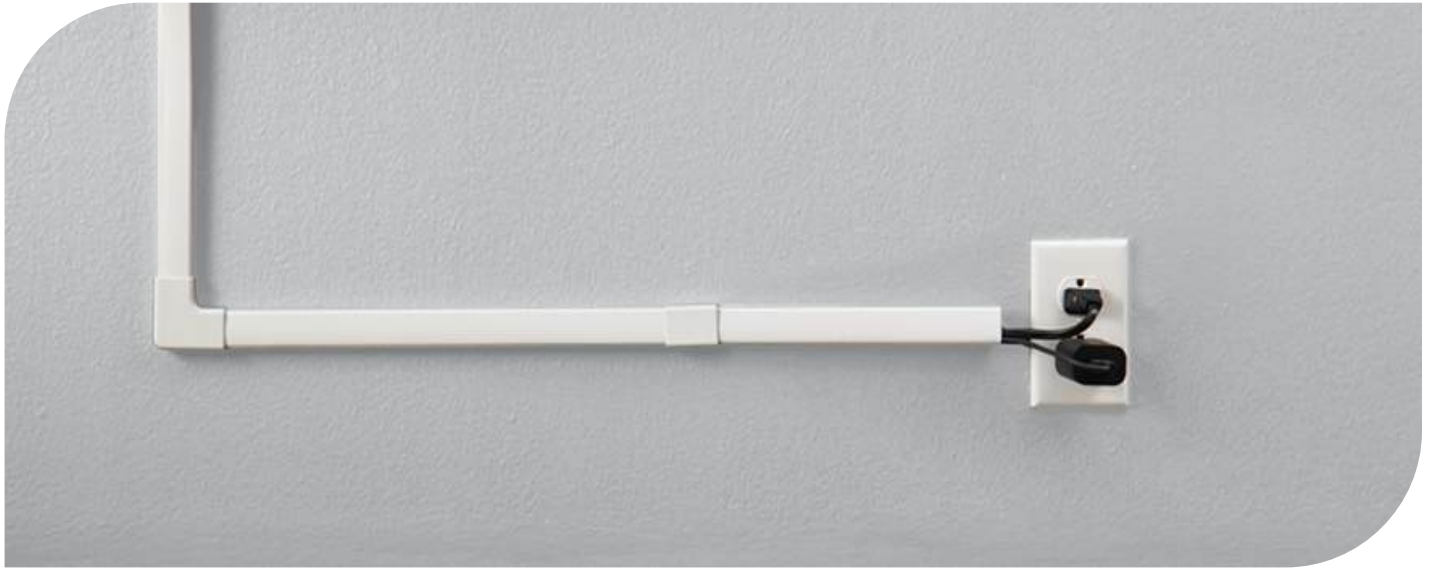


Nẹp vuông 1.7M

Mã SP	Kích thước WxH(mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1N115	15x9	100	9.800
S1N120	20x11	100	12.400
S1N125	25x14	50	17.200
S1N130	30x16	50	21.600
S1N140	40x20	25	30.000
S1N150	50x35	20	62.000
S1N160	60x40	15	83.800
S1N180	80x50	10	124.200

Nẹp vuông 2M

Mã SP	Kích thước WxH(mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1N415	15x9	100	12.200
S1N420	20x11	100	15.400
S1N425	25x14	50	20.400
S1N430	30x16	50	27.400
S1N440	40x20	25	35.200
S1N450	50x35	20	70.800
S1N460	60x40	15	97.200
S1N480	80x50	10	141.600



Nẹp bán nguyệt

- Chiều dài 1.2M



Mã SP	Quy cách WxH(mm)	Đóng gói (cây/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1N301	30x11	40	43.200
S1N302	40x15	25	48.000
S1N303	60x22	12	89.000
S1N304	80x30	10	136.600

Phụ kiện nẹp 2P5 - 24x14mm

		Mã SP	Đóng gói (cái/bịch)	Đơn giá (VNĐ/cây)
T nối nẹp 2p5		S1N401	100	4.400
Cơ ngoài nối nẹp 2p5		S1N402	50	4.000
Cơ trong nối nẹp 2p5		S1N403	50	4.000
Cơ góc nối nẹp 2p5		S1N404	100	4.400

Nẹp lỗ công nghiệp



Mã SP	Kích thước WxH(mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1N201	25x25	90	64.400
S1N202	25x45	60	84.000
S1N203	35x35	60	88.200
S1N204	35x45	50	96.600
S1N205	45x45	50	112.000
S1N206	45x65	30	137.200
S1N207	65x65	30	168.000



* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Nối trơn


Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10701	16	200	1.400
S10702	20	200	2.000
S10703	25	200	3.000
S10704	32	100	5.600

Nối răng


Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10705	16	200	2.800
S10706	20	200	3.000
S10707	25	200	4.000
S10708	32	200	8.400

Co không nắp


Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10709	16	200	1.600
S10710	20	200	2.400
S10711	25	200	4.600
S10712	32	200	7.600

Kẹp đỡ ống


Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10717	16	1000	1.200
S10718	20	1000	1.400
S10719	25	1000	2.000
S10720	32	1000	3.000
S10756	40	500	4.200

Tê có nắp


Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10727	16	100	8.000
S10728	20	100	14.200
S10729	25	100	22.600

Tê không nắp


Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10723	16	200	2.400
S10724	20	200	4.600
S10725	25	200	6.400
S10726	32	200	9.800
S10763	40	150	12.400

Nối tròn giảm


Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10750	20-16	200	2.600
S10751	25-20	200	4.000
S10752	32-25	200	6.200
S10753	40-32	200	12.200
S10754	50-40	200	15.400

Kẹp đỡ ống Omega


Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10721	20	200	1.600
S10722	25	200	3.000

Hộp tròn 1 đường


Mã SP	Dùng cho ống Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10730	16	40	8.400
S10731	20	40	9.200
S10732	25	40	12.000
S10733	32	40	15.800

Hộp tròn 2 đường


Mã SP	Dùng cho ống Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10734	16	40	8.400
S10735	20	40	9.200
S10736	25	40	12.000
S10737	32	40	15.800

Hộp tròn 3 đường


Mã SP	Dùng cho ống Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10742	16	40	8.400
S10743	20	40	11.200
S10744	25	40	13.600
S10745	32	40	15.800

Hộp tròn 4 đường


Mã SP	Dùng cho ống Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10746	16	40	8.400
S10747	20	40	11.200
S10748	25	40	13.600
S10749	32	40	15.800

Co có nắp


Mã SP	Đường kính Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10714	16	100	4.400
S10715	20	100	6.000
S10716	25	100	8.800

Hộp tròn 2 đường góc


Mã SP	Dùng cho ống Ø(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S10738	16	40	8.400
S10739	20	40	11.200
S10740	25	40	13.600
S10741	32	40	15.800

Hộp vuông


Mã SP	Kích thước (cm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1G114	8x8	40	14.800
S1G115	10x10	40	29.400
S1G116	12x12	40	36.200
S1G117	15x15	40	52.200
S1G118	20x20x6	40	91.200

Hộp lục giác


Mã SP	Kích thước (mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1G120	90x90x55	40	15.600

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

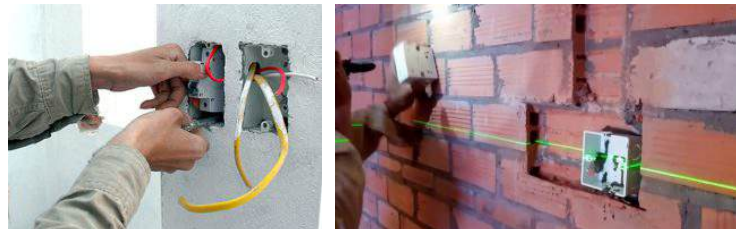
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

- Đế âm tường là một thiết bị được lắp đặt âm vào tường, thường dùng để chứa các kết nối điện và bảo vệ các mối nối dây điện trong các công trình xây dựng.
- Chất liệu nhựa PC (Poly carbonate) cao cấp, độ bền vượt trội hơn các sản phẩm thông thường, bảo vệ cho đường điện, đảm bảo an toàn khi xảy ra sự cố điện.

Đế đơn gắn âm chữ nhật

Mã SP	Kích thước LxWxH(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
 S1G113	105x64x40 phủ bì 105x86x40	150	6.000

Hình minh họa ghép 2 đế âm chữ nhật



Đế đơn gắn âm vuông

Mã SP	Kích thước LxWxH(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
 S6G101	86x84x50	100	6.000

Hình ảnh minh họa ghép 2 đế âm vuông

Đế âm

	Mã SP	Kích thước LxWxH(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
Đế âm đơn 	S1G101	105x64x40	150	6.000
Đế âm đôi dùng cho 2 mặt đơn 	S1G103	131x106x42	100	23.600
Đế âm MCB 	S1G105	114x65x57	95	14.000



Đế nối

	Mã SP	Kích thước LxWxH(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
Đế nối đơn mặt vuông	 S1G106	85x85x35	180	9.000
Đế nối đơn	 S1G108	118x72x34	140	9.000
Đế nối đôi	 S1G109	144x118x34	120	34.600

Đế mắt ếch

		Mã SP	Kích thước ØxH(mm)	Đóng gói (cái/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cái)
Đế 60		S1G110	60x45	10	7.600
Đế 90		S1G112	90x70	10	9.000

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Công tắc & Ổ cắm

MOON T



MOON K



JUPITER



SẢN PHẨM:

- Công tắc ổ cắm **Moon T**
- Công tắc ổ cắm **Moon K**
- Công tắc ổ cắm **Jupiter**
- Công tắc ổ cắm **Venus**

- Công tắc ổ cắm **Saturn S**
- Công tắc ổ cắm **Saturn K**
- Công tắc ổ cắm **Cổ điển**
- Ổ cắm **Thanh Ray**

Màu trắng

MẶT DỪNG CHO 1 THIẾT BỊ SIZE S

T1C128



19.600

MẶT DỪNG CHO 1 THIẾT BỊ SIZE M

T1C118



19.600

MẶT DỪNG CHO CẦU DAO AN TOÀN

T1C110



16.400

MẶT DỪNG CHO 2 THIẾT BỊ SIZE S

T1C228



19.600

MẶT DỪNG CHO 1 THIẾT BỊ SIZE L

T1C338



19.600

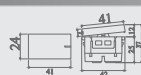
MẶT NẠ TRON

T1C140


19.600
(bao gồm đế)

CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU SIZE S/10A

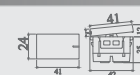
T1A111



15.400

CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE S/10A

T1A112



24.000

CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU SIZE M/10A

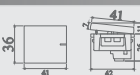
T1A123



18.000

CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE M/10A

T1A124



26.000

CÔNG TẮC CHUÔNG SIZE M

T1A515



31.000

Ổ CẮM 2 CHẤU SIZE S/10A

T1B112



24.400

Ổ CẮM 2 USB SIZE S

T1B612



189.000

Ổ CẮM 3 CHẤU ĐÔI SIZE L/16A

T1B233



62.400

Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SIZE S

T1B712



39.200

Ổ CẮM MẠNG SIZE S

T1B412



63.200

Ổ CẮM TIVI SIZE S

T1B513



39.200

MẶT CHE THIẾT BỊ SIZE S

T1B811



5.000

DIMMER ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ QUẠT SIZE M

T1A613



98.000

DIMMER ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG SIZE M

T1A615



98.000

CHUÔNG CỬA ĐIỆN 220V

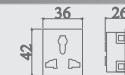
T2A592



210.000

Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG SIZE M/10A

T1B123



44.800

CHUÔNG CỬA ĐIỆN CÓ DÂY

T1A591



190.000

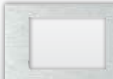


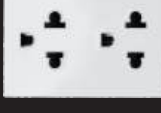
* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Đơn giá (VNĐ/cái)

 MẶT PC DÙNG CHO 1 THIẾT BỊ SIZE S K1C111 Màu trắng 20.400 KxC111 Màu xám, vàng, đen 24.000	 MẶT ACRYLIC DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ M1C331 Màu trắng 88.000 MxC331 Màu xám, vàng, đen 88.000	 MẶT NHÔM CAO CẤP DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ S2C332 Màu bạc 80.000 SxC332 Màu vàng, đồng, đen 80.000
 MẶT PC DÙNG CHO 2 THIẾT BỊ SIZE S K1C211 Màu trắng 20.400 KxC211 Màu xám, vàng, đen 24.000	 MẶT ACRYLIC DÙNG CHO 1 THIẾT BỊ SIZE S M1C111 Màu trắng 88.000 MxC111 Màu xám, vàng, đen 88.000	 MẶT INOX DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ I2C331 Màu bạc 92.000
 MẶT PC DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ K1C331 Màu trắng 20.400 KxC331 Màu xám, vàng, đồng, đen 24.000	 MẶT ACRYLIC DÙNG CHO 2 THIẾT BỊ SIZE S M1C211 Màu trắng 88.000 MxC211 Màu xám, vàng, đen 88.000	 MẶT PC VẤN XƯỚC DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ K1C332 Màu trắng 20.400 KxC332 Màu xám, vàng, đồng, đen 24.000
 MẶT CHỈ DÙNG CHO 1 THIẾT BỊ CÔNG TẮC SIZE L - PC K1C330 Màu trắng 21.000 KxC330 Màu xám, vàng, đồng, đen 24.000	 HỘP CHE CHỐNG THẨM S0B831 Màu trắng 68.000	

 CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU SIZE S/16A S1A111 Màu trắng 16.000 SxA111 Màu xám, vàng, đồng, đen 20.000	 CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE S/16A S1A112 Màu trắng 24.800 SxA112 Màu xám, vàng, đồng, đen 28.400
 CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU SIZE M/16A S1A222 Màu trắng 46.800 SxA222 Màu xám, vàng, đồng, đen 54.000	 CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU SIZE M/16A S1A121 Màu trắng 18.000 SxA121 Màu xám, vàng, đồng, đen 22.400
 CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE M/16A S1A122 Màu trắng 26.600 SxA122 Màu xám, vàng, đồng, đen 31.200	 CÔNG TẮC TRUNG GIAN SIZE M/16A S1A123 Màu trắng 76.000 SxA123 Màu xám, vàng, đồng, đen 87.200
 CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE L/16A S1A132 Màu trắng 27.600 SxA132 Màu xám, vàng, đồng, đen 31.400	 CÔNG TẮC 20A SIZE 2/3 S1A141 Màu trắng 84.000 SxA141 Màu xám, vàng, đồng, đen 96.600
 NÚT NHẤN CHUÔNG CỬA SIZE M/16A S1A521 Màu trắng 28.000 SxA521 Màu xám, vàng, đồng, đen 32.400	 Ổ CẮM 2 CHẤU SIZE L/15A S1B232 Màu trắng 70.200 SxB232 Màu xám, vàng, đồng, đen 81.000
 NÚT NHẤN CHUÔNG CỬA SIZE L/16A S1A531 Màu trắng 34.200 SxA531 Màu xám, vàng, đồng, đen 39.600	 Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU SIZE L/15A S1B233 Màu trắng 88.000 SxB233 Màu xám, vàng, đồng, đen 101.200
 Ổ CẮM 2 CHẤU SIZE S/13A S1B112 Màu trắng 32.400 SxB112 Màu xám, vàng, đồng, đen 37.200	 Ổ CẮM MẠNG SIZE M S1B421 Màu trắng 65.800 SxB421 Màu xám, vàng, đồng, đen 75.600
 Ổ CẮM MẠNG SIZE S S1B411 Màu trắng 65.800 SxB411 Màu xám, vàng, đồng, đen 75.600	 Ổ CẮM TIVI SIZE M S1B522 Màu trắng 46.400 SxB522 Màu xám, vàng, đồng, đen 53.200
 Ổ CẮM TIVI SIZE S S1B512 Màu trắng 39.200 SxB512 Màu xám, vàng, đồng, đen 44.800	 Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SIZE M S1B721 Màu trắng 48.000 SxB721 Màu xám, vàng, đồng, đen 55.200
 Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SIZE S S1B711 Màu trắng 46.400 SxB711 Màu xám, vàng, đồng, đen 53.200	 Ổ CẮM ĐÔI USB SIZE M 5V/2A S1B622 Màu trắng 202.600 SxB622 Màu xám, vàng, đồng, đen 233.200
 MẶT CHE TRƠN SIZE S S1B811 Màu trắng 8.800 SxB811 Màu xám, vàng, đồng, đen 10.200	 MẶT CHE TRƠN SIZE M S1B821 Màu trắng 10.400 SxB821 Màu xám, vàng, đồng, đen 12.200

Ghi chú: (•) là mã màu sắc

(1) Màu trắng (2) Màu xám (3) Màu vàng (4) Màu đồng (5) Màu đen

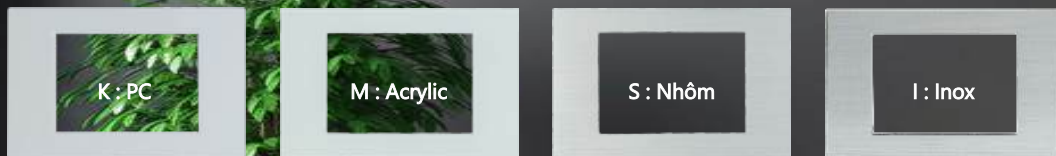
* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Đơn giá (VNĐ/cái)

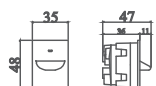
MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM (HẠT LỚN, FULL COLOR)



CÔNG TẮC NÚT NHẤN HIỆN ĐẠI

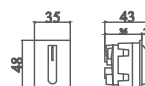
Sản phẩm có mặt công tắc và ổ cắm hạt lớn
Chất liệu mạ kiểu dáng nút nhấn ô tô

(1) Màu trắng (2) Màu xám (3) Màu vàng (4) Màu đồng (5) Màu đen



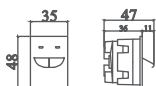
MxA121 **138.800**
Công tắc đơn 1 chiều cao cấp size M

MxA122 **161.200**
Công tắc đơn 2 chiều cao cấp size M



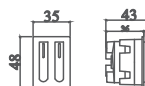
N1A121 **138.800**
Công tắc đơn 1 chiều cao cấp size M

N1A122 **161.200**
Công tắc đơn 2 chiều cao cấp size M



MxA221 **312.400**
Công tắc đôi 1 chiều cao cấp size M

MxA222 **334.800**
Công tắc đôi 2 chiều cao cấp size M



N1A221 **312.400**
Công tắc đôi 1 chiều cao cấp size M

N1A222 **334.800**
Công tắc đôi 2 chiều cao cấp size M



MxA331 **371.800**
Công tắc ba 1 chiều cao cấp size L

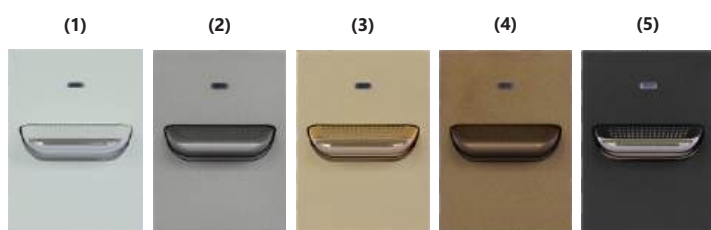
MxA332 **394.200**
Công tắc ba 2 chiều cao cấp size L



N1A331 **371.800**
Công tắc ba 1 chiều cao cấp size L

N1A332 **394.200**
Công tắc ba 2 chiều cao cấp size L

Ghi chú: (X) là mã màu sắc



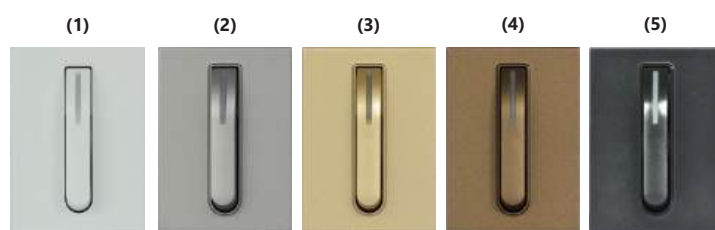
MẠ BẠC
ÁNH KIM

XÁM

MẠ VÀNG

ĐỒNG

MẠ
PLATINUM



MẠ TRẮNG

MẠ NHŨ
XÁM

MẠ NHŨ
VÀNG

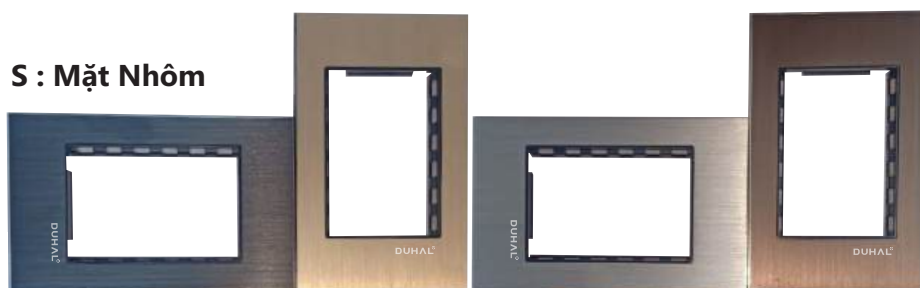
ĐỒNG
ÁNH KIM

MẠ ĐEN



M : Mặt Acrylic

S : Mặt Nhôm



(2) Màu xám

(3) Màu vàng

(4) Màu đồng

(5) Màu đen

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG ON/OFF 1 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A160
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 1x600W
Đơn giá: 612.600

AxA160

Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG ON/OFF 3 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A360
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 3x600W
Đơn giá: 647.600

AxA360

Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG (MÁY NƯỚC NÓNG) 1 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A167
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 2000W
Dòng điện định mức: 20A
Đơn giá: 774.000

AxA167

Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG (DIM ĐÈN) 3 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A369
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 1800W
Dòng điện định mức: 10A
Điều khiển độ sáng
Đơn giá: 844.200

AxA369

Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC WIFI 1 NÚT NHẤN



Mã sản phẩm: A1A183
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 1200W
Dòng điện định mức: 15A
Đơn giá: 409.000

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG ON/OFF 2 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A260
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 2x600W
Đơn giá: 630.000

AxA260

Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG ON/OFF 4 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A460
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 4x600W
Đơn giá: 665.000

AxA460

Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG (RÈM CỬA, CỬA CUỐN) 3 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A368
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 1800W
Dòng điện định mức: 10A
Điều khiển cửa rèm...
Đơn giá: 703.800

AxA368

Màu đen/Vàng/Xám

BỘ 2 Ổ CẮM WIFI - 3 CHẤU



Mã sản phẩm: A1B273
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Dòng điện định mức: 15A
Đơn giá: 1.054.800

AxB273

Màu đen

URANUS

BỘ CÔNG TẮC CẢM ỨNG (DIM ĐÈN) 3 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A379
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Dòng điện định mức: 10A
Đơn giá: 689.800

AxA379

Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC WIFI - CẢM ỨNG ON/OFF 2 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A270
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 2x600W
Đơn giá: 504.000

AxA270

Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC CẢM ỨNG ON/OFF 1 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A170
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 1x600W
Giá: 490.000

AxA170

Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC CẢM ỨNG ON/OFF 3 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A370
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 3x600W
Đơn giá: 518.000

AxA370

Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC CẢM ỨNG ON/OFF 4 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A470
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 4x600W
Đơn giá: 532.000

AxA470

Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC CẢM ỨNG (MÁY NƯỚC NÓNG) 1 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A177
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 2000W
Dòng điện định mức: 20A
Đơn giá: 619.600

AxA177

Màu đen/Vàng/Xám

BỘ CÔNG TẮC CẢM ỨNG (RÈM CỬA, CỬA CUỐN) 3 ĐIỂM CHẠM



Mã sản phẩm: A1A378
Màu sắc: Trắng
Điện áp: 100-240V 50/60Hz
Công suất: 1800W
Dòng điện định mức: 10A
Điều khiển cửa rèm...
Đơn giá: 518.000

AxA378

Màu đen/Vàng/Xám

Ghi chú: (X) là mã màu sắc

(1) Màu trắng

(2) Màu xám

(3) Màu vàng

(5) Màu đen



* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Đơn giá (VNĐ/cái)



MẶT DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ SATURN K		
S1C011	Màu trắng	32.000
SxC011	Màu xám, vàng	33.600

NÚT NHẤN CHUÔNG SATURN K SIZE L		
S1A013	Màu trắng	43.600
SxA013	Màu xám, vàng	54.200

NÚT NHẤN CHUÔNG SATURN K SIZE M		
S1A012	Màu trắng	31.400
SxA012	Màu xám, vàng	32.200

NÚT NHẤN CHUÔNG SATURN K SIZE S		
S1A011	Màu trắng	26.400
SxA011	Màu xám, vàng	28.400

CÔNG TẮC 1 CHIỀU SATURN K SIZE L		
S1A023	Màu trắng	36.400
SxA023	Màu xám, vàng	46.000

CÔNG TẮC 2 CHIỀU SATURN K SIZE L		
S1A033	Màu trắng	48.200
SxA033	Màu xám, vàng	60.000

CÔNG TẮC 1 CHIỀU SATURN K SIZE M		
S1A022	Màu trắng	33.200
SxA022	Màu xám, vàng	38.000

CÔNG TẮC 2 CHIỀU SATURN K SIZE M		
S1A032	Màu trắng	43.200
SxA032	Màu xám, vàng	53.800

CÔNG TẮC 1 CHIỀU SATURN K SIZE S		
S1A021	Màu trắng	23.200
SxA021	Màu xám, vàng	25.200

CÔNG TẮC 2 CHIỀU SATURN K SIZE S		
S1A031	Màu trắng	33.600
SxA031	Màu xám, vàng	40.000

Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN K SIZE M		
S1B012	Màu trắng	36.000
SxB012	Màu xám, vàng	45.200

Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN K SIZE S		
S1B011	Màu trắng	29.400
SxB011	Màu xám, vàng	36.400

HAI Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN K SIZE M		
S1B022	Màu trắng	43.400
SxB022	Màu xám, vàng	51.800

HAI Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN K SIZE L		
S1B023	Màu trắng	56.800
SxB023	Màu xám, vàng	70.000

MẶT CHE TRƠN SATURN K SIZE S		
S1A081	Màu trắng	8.400
SxA081	Màu xám, vàng	10.600

Ổ CẮM 3 CHẤU SATURN K SIZE M		
S1B032	Màu trắng	46.000
SxB032	Màu xám, vàng	57.400

HAI Ổ CẮM 3 CHẤU SATURN K SIZE L		
S1B043	Màu trắng	70.000
SxB043	Màu xám, vàng	87.200

Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG SATURN K SIZE M		
S1B052	Màu trắng	59.200
SxB052	Màu xám, vàng	65.600

Hai ổ cắm 3 chấu & USB Saturn K size L		
S1B063	Màu trắng	343.000
SxB063	Màu xám, vàng	377.400

Ổ CẮM TIVI SATURN K SIZE M		
S1B072	Màu trắng	57.400
SxB072	Màu xám, vàng	60.400

Ổ CẮM TIVI SATURN K SIZE S		
S1B071	Màu trắng	40.400
SxB071	Màu xám, vàng	49.800

Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SATURN K SIZE M		
S1B082	Màu trắng	51.000
SxB082	Màu xám, vàng	53.800

Ổ CẮM MẠNG SATURN K SIZE M		
S1B092	Màu trắng	57.400
SxB092	Màu xám, vàng	60.400

Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SATURN K SIZE S		
S1B081	Màu trắng	44.800
SxB081	Màu xám, vàng	55.400

Ổ CẮM MẠNG SATURN K SIZE S		
S1B091	Màu trắng	44.800
SxB091	Màu xám, vàng	55.400

CÔNG TẮC CẢM BIẾN ÂM THANH SATURN K SIZE M		
S1A042	Màu trắng	177.200
SxA042	Màu xám, vàng	194.600

CÔNG TẮC CẢM ỨNG CÓ ĐỘ TRỄ SATURN K SIZE M		
S1A052	Màu trắng	193.600
SxA052	Màu xám, vàng	212.600

DIMMER ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG SATURN K SIZE M		
S1A062	Màu trắng	145.600
SxA062	Màu xám, vàng	182.000

DIMMER ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG SATURN K SIZE S		
S1A061	Màu trắng	142.000
SxA061	Màu xám, vàng	163.800

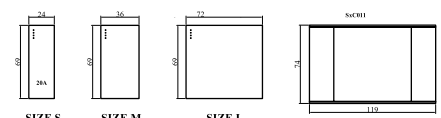
DIMMER ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ QUẠT SATURN K SIZE M		
S1A072	Màu trắng	145.600
SxA072	Màu xám, vàng	182.000

DIMMER ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ QUẠT SATURN K SIZE S		
S1A071	Màu trắng	142.000
SxA071	Màu xám, vàng	163.800

Ổ CẮM 2 USB SATURN K SIZE M		
S1B002	Màu trắng	226.800
SxB002	Màu xám, vàng	283.000

Ổ CẮM 2 USB SATURN K SIZE S		
S1B001	Màu trắng	189.000
SxB001	Màu xám, vàng	236.600

CÔNG TẮC 20A SATURN K SIZE S		
S1A091	Màu trắng	111.400
SxA091	Màu xám, vàng	139.400



Ghi chú: (X) là mã màu sắc

(1) Màu trắng (2) Màu xám (3) Màu vàng

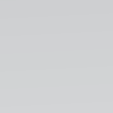
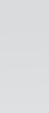
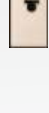
* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

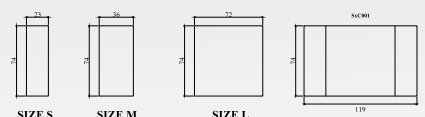
Đơn giá (VNĐ/cái)

Trần viên

MẶT DÙNG CHO 3 THIẾT BỊ SATURN S		
	S1C001 Màu trắng	43.400
	Sx C001 Màu xám, vàng	45.600
NÚT NHẤN CHUÔNG SATURN S SIZE L		
	S1A016 Màu trắng	44.800
	Sx A016 Màu xám, vàng	56.000
NÚT NHẤN CHUÔNG SATURN S SIZE M		
	S1A015 Màu trắng	33.000
	Sx A015 Màu xám, vàng	35.800
NÚT NHẤN CHUÔNG SATURN S SIZE S		
	S1A014 Màu trắng	27.800
	Sx A014 Màu xám, vàng	29.400
CÔNG TẮC 1 CHIỀU SATURN S SIZE L		
	S1A026 Màu trắng	37.600
	Sx A026 Màu xám, vàng	47.600
CÔNG TẮC 2 CHIỀU SATURN S SIZE L		
	S1A036 Màu trắng	53.200
	Sx A036 Màu xám, vàng	66.000
CÔNG TẮC 1 CHIỀU SATURN S SIZE M		
	S1A025 Màu trắng	34.800
	Sx A025 Màu xám, vàng	39.800
CÔNG TẮC 2 CHIỀU SATURN S SIZE M		
	S1A035 Màu trắng	47.600
	Sx A035 Màu xám, vàng	59.400
CÔNG TẮC 1 CHIỀU SATURN S SIZE S		
	S1A024 Màu trắng	24.400
	Sx A024 Màu xám, vàng	26.000
CÔNG TẮC 2 CHIỀU SATURN S SIZE S		
	S1A034 Màu trắng	34.000
	Sx A034 Màu xám, vàng	43.800
Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN S SIZE M		
	S1B015 Màu trắng	39.400
	Sx B015 Màu xám, vàng	50.000
Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN S SIZE S		
	S1B014 Màu trắng	32.200
	Sx B014 Màu xám, vàng	40.000

HAI Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN S SIZE M		
	S1B025 Màu trắng	47.600
	Sx B025 Màu xám, vàng	60.200
HAI Ổ CẮM 2 CHẤU SATURN S SIZE L		
	S1B026 Màu trắng	62.400
	Sx B026 Màu xám, vàng	77.000
MẶT CHE TRƠN SATURN S SIZE S		
	S1A084 Màu trắng	9.200
	Sx A084 Màu xám, vàng	12.000
Ổ CẮM 3 CHẤU SATURN S SIZE M		
	S1B035 Màu trắng	44.800
	Sx B035 Màu xám, vàng	56.000
HAI Ổ CẮM 3 CHẤU SATURN S SIZE L		
	S1B046 Màu trắng	65.000
	Sx B046 Màu xám, vàng	80.600
Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG SATURN S SIZE M		
	S1B055 Màu trắng	57.800
	Sx B055 Màu xám, vàng	63.800
Hai ổ cắm 3 chấu & USB Saturn S size L		
	S1B066 Màu trắng	377.400
	Sx B066 Màu xám, vàng	415.200
Ổ CẮM TIVI SATURN S SIZE M		
	S1B075 Màu trắng	56.000
	Sx B075 Màu xám, vàng	59.400
Ổ CẮM TIVI SATURN S SIZE S		
	S1B074 Màu trắng	39.200
	Sx B074 Màu xám, vàng	48.800
Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SATURN S SIZE M		
	S1B085 Màu trắng	56.000
	Sx B085 Màu xám, vàng	59.400
Ổ CẮM MẠNG SATURN S SIZE M		
	S1B095 Màu trắng	56.000
	Sx B095 Màu xám, vàng	59.400
Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI SATURN S SIZE S		
	S1B084 Màu trắng	44.200
	Sx B084 Màu xám, vàng	55.000

Ổ CẮM MẠNG SATURN S SIZE S		
	S1B094 Màu trắng	49.000
	Sx B094 Màu xám, vàng	55.000
CÔNG TẮC CẢM BIẾN ÂM THANH SATURN S SIZE M		
	S1A045 Màu trắng	184.800
	Sx A045 Màu xám, vàng	195.000
CÔNG TẮC CẢM ỨNG CÓ ĐỘ TRỄ SATURN S SIZE M		
	S1A055 Màu trắng	205.000
	Sx A055 Màu xám, vàng	215.600
DIMMER ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG SATURN S SIZE M		
	S1A065 Màu trắng	160.400
	Sx A065 Màu xám, vàng	190.200
DIMMER ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG SATURN S SIZE S		
	S1A064 Màu trắng	144.200
	Sx A064 Màu xám, vàng	159.000
DIMMER ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ QUẠT SATURN S SIZE M		
	S1A075 Màu trắng	160.400
	Sx A075 Màu xám, vàng	190.200
DIMMER ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ QUẠT SATURN S SIZE S		
	S1A074 Màu trắng	144.200
	Sx A074 Màu xám, vàng	159.000
Ổ CẮM 2 USB SATURN S SIZE M		
	S1B005 Màu trắng	221.800
	Sx B005 Màu xám, vàng	276.600
Ổ CẮM 2 USB SATURN S SIZE S		
	S1B004 Màu trắng	208.000
	Sx B004 Màu xám, vàng	229.000
CÔNG TẮC 20A SATURN S SIZE S		
	S1A094 Màu trắng	110.400
	Sx A094 Màu xám, vàng	138.000



Ghi chú: (X) là mã màu sắc

(1) Màu trắng (2) Màu xám (3) Màu vàng

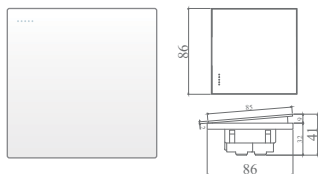
* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

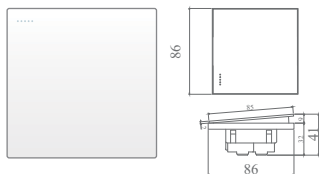
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Đơn giá (VNĐ/cái)

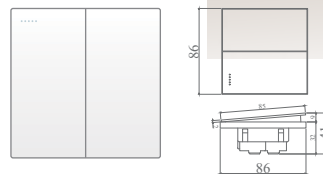
BỘ CÔNG TẮC CỔ ĐIỆN SATURN

**C1A151**

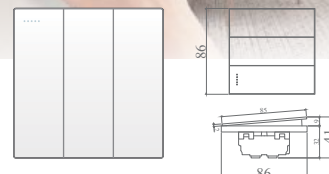
Bộ công tắc đơn 1 chiều 16A 250V~

51.400 VNĐ**C1A154**

Bộ công tắc đơn 1 chiều 20A 250V~

68.000 VNĐ**C1A251**

Bộ công tắc đôi 1 chiều 16A 250V~

80.600 VNĐ**C1A351**

Bộ công tắc ba 1 chiều 16A 250V~

101.000 VNĐ**C1A152**

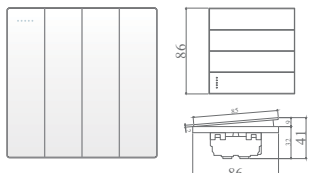
Bộ công tắc đơn 2 chiều 16A 250V~

63.800 VNĐ**C1A252**

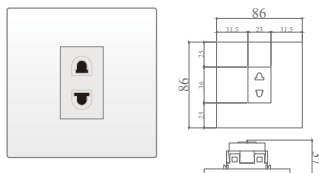
Bộ công tắc đôi 2 chiều 16A 250V~

95.800 VNĐ**C1A352**

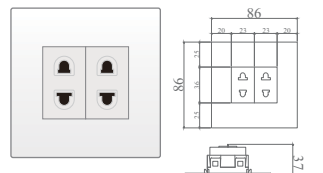
Bộ công tắc ba 2 chiều 16A 250V~

129.200 VNĐ**C1A451**

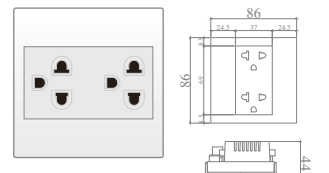
Bộ công tắc bốn 1 chiều 16A 250V~

126.400 VNĐ**C1B151**

Bộ ổ cắm đơn 2 chấu 16A 250V~

51.400 VNĐ**C1B251**

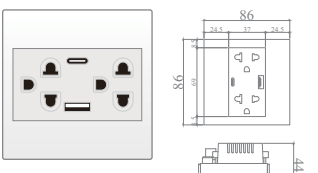
Bộ ổ cắm đôi 2 chấu 16A 250V~

75.200 VNĐ**C1B252**

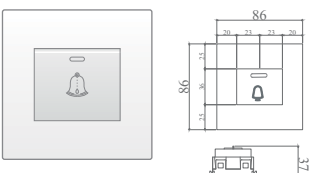
Bộ ổ cắm đôi 3 chấu 16A 250V~

75.200 VNĐ**C1A452**

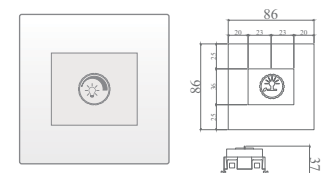
Bộ công tắc bốn 2 chiều 16A 250V~

154.600 VNĐ**C1B457**

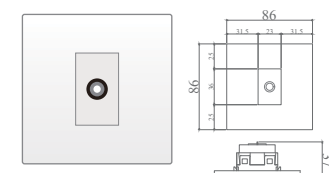
Bộ ổ cắm đôi 3 chấu 16A + USB + Type C

444.800 VNĐ**C1A551**

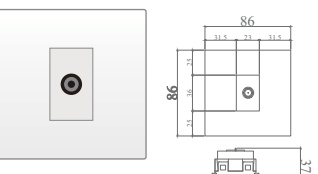
Bộ nút nhấn chuông

54.200 VNĐ**C1A657**

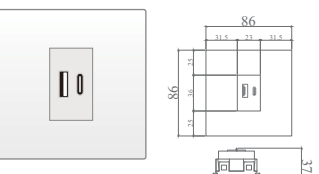
Bộ công tắc dimmer điều chỉnh độ sáng

150.400 VNĐ**C1B558**

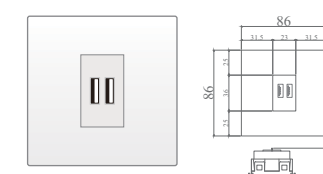
Bộ ổ cắm đơn Tivi

61.400 VNĐ**C1B158**

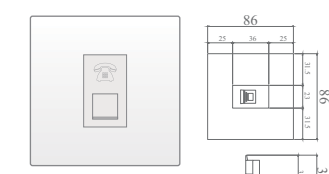
Bộ ổ cắm đơn Tivi vệ tinh

54.200 VNĐ**C1B559**

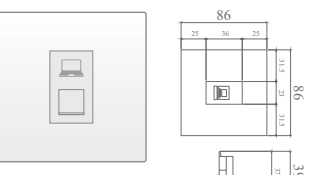
Bộ ổ cắm đơn USB + Type C 5V 3100mA

275.200 VNĐ**C1B551**

Bộ ổ cắm đôi USB 2000mA

265.000 VNĐ**C1B658**

Bộ ổ cắm đơn điện thoại

61.400 VNĐ**C1B758**

Bộ ổ cắm đơn mạng CAT5

72.400 VNĐ

Đơn giá (VNĐ/cái)

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.



K series



	Bộ công tắc 1 nút nhấn 1 chiều cổ điện K series		
	C1A111	Màu trắng	34.400
	C3A111	Màu vàng	40.800

	Bộ công tắc 1 nút nhấn 2 chiều cổ điện K series		
	C1A112	Màu trắng	37.600
	C3A112	Màu vàng	45.600

	Bộ công tắc 2 nút nhấn 1 chiều cổ điện K series		
	C1A211	Màu trắng	48.800
	C3A211	Màu vàng	60.000

	Bộ công tắc 2 nút nhấn 2 chiều cổ điện K series		
	C1A212	Màu trắng	58.400
	C3A212	Màu vàng	67.200

	Bộ công tắc 3 nút nhấn 1 chiều cổ điện K series		
	C1A311	Màu trắng	60.200
	C3A311	Màu vàng	75.600

	Bộ công tắc 3 nút nhấn 2 chiều cổ điện K series		
	C1A312	Màu trắng	72.800
	C3A312	Màu vàng	91.000

	Bộ công tắc 4 nút nhấn 1 chiều cổ điện K series		
	C1A411	Màu trắng	74.200
	C3A411	Màu vàng	93.200

	Bộ công tắc 4 nút nhấn 2 chiều cổ điện K series		
	C1A412	Màu trắng	90.400
	C3A412	Màu vàng	112.800

	Bộ nút nhấn chuông cổ điện K series		
	C1A511	Màu trắng	43.400
	C3A511	Màu vàng	54.600

	Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng và ổ cắm 2 chấu cổ điện K series		
	C1B213	Màu trắng	76.400
	C3B213	Màu vàng	95.200

	Bộ ổ cắm 2 chấu và công tắc 1 nút nhấn 1 chiều cổ điện K series		
	C1B314	Màu trắng	65.200
	C3B314	Màu vàng	81.200

	Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng có công tắc và đèn báo cổ điện K series		
	C1B315	Màu trắng	77.800
	C3B315	Màu vàng	97.400

	Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng, ổ cắm 2 chấu và 2 cổng USB cổ điện K series		
	C1B417	Màu trắng	343.000
	C3B417	Màu vàng	429.200

	Bộ ổ cắm Tivi cổ điện K series		
	C1B518	Màu trắng	62.400
	C3B518	Màu vàng	77.800

	Bộ ổ cắm mạng cổ điện K series		
	C1B718	Màu trắng	88.200
	C3B718	Màu vàng	110.600

	Bộ ổ cắm điện thoại cổ điện K series		
	C1B618	Màu trắng	62.400
	C3B618	Màu vàng	77.800

	Bộ ổ cắm tivi và điện thoại cổ điện K series		
	C1B919	Màu trắng	91.800
	C3B919	Màu vàng	114.800

	Bộ ổ cắm tivi và mạng cổ điện K series		
	C1B819	Màu trắng	117.600
	C3B819	Màu vàng	147.000

	Bộ ổ cắm điện thoại và mạng cổ điện K series		
	C1B019	Màu trắng	117.600
	C3B019	Màu vàng	147.000

	Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh cổ điện K series		
	C1B118	Màu trắng	62.400
	C3B118	Màu vàng	77.800

	Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh và điện thoại cổ điện K series		
	C1B219	Màu trắng	116.000
	C3B219	Màu vàng	120.800

	Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh và Tivi cổ điện K series		
	C1B319	Màu trắng	120.800
	C3B319	Màu vàng	125.600

	Bộ công tắc 20A có đèn báo cổ điện K series		
	C1A114	Màu trắng	171.600
	C3A114	Màu vàng	214.200

	Bộ công tắc 45A có đèn báo cổ điện K series		
	C1A115	Màu trắng	206.600
	C3A115	Màu vàng	258.400

	Bộ dimmer điều chỉnh độ sáng đèn cổ điện K series		
	C1A617	Màu trắng	168.800
	C3A617	Màu vàng	182.000

	Mặt che thiết bị cổ điện K series		
	C1A110	Màu trắng	23.200
	C3A110	Màu vàng	28.800

(1) Màu trắng

(3) Màu vàng

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Đơn giá (VNĐ/cái)

S1 series



	Bộ công tắc 1 nút nhấn 1 chiều cổ điển S1 series		
	C1A121	Màu trắng	62.400
	CxA121	Màu xám, vàng, đen	67.200

	Bộ công tắc 1 nút nhấn 2 chiều cổ điển S1 series		
	C1A122	Màu trắng	65.600
	CxA122	Màu xám, vàng, đen	72.600

	Bộ công tắc 2 nút nhấn 1 chiều cổ điển S1 series		
	C1A221	Màu trắng	83.600
	CxA221	Màu xám, vàng, đen	88.600

	Bộ công tắc 2 nút nhấn 2 chiều cổ điển S1 series		
	C1A222	Màu trắng	95.200
	CxA222	Màu xám, vàng, đen	103.800

	Bộ công tắc 3 nút nhấn 1 chiều cổ điển S1 series		
	C1A321	Màu trắng	96.800
	CxA321	Màu xám, vàng, đen	98.000

	Bộ công tắc 3 nút nhấn 2 chiều cổ điển S1 series		
	C1A322	Màu trắng	118.400
	CxA322	Màu xám, vàng, đen	125.800

	Bộ công tắc 4 nút nhấn 1 chiều cổ điển S1 series		
	C1A421	Màu trắng	126.400
	CxA421	Màu xám, vàng, đen	131.200

	Bộ công tắc 4 nút nhấn 2 chiều cổ điển S1 series		
	C1A422	Màu trắng	154.200
	CxA422	Màu xám, vàng, đen	159.600

	Bộ công tắc chuông cổ điển S1 series		
	C1A521	Màu trắng	65.600
	CxA521	Màu xám, vàng, đen	70.800

	Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng và ổ cắm 2 chấu cổ điển S1 series		
	C1B223	Màu trắng	89.000
	CxB223	Màu xám, đen	111.400

	Bộ ổ cắm 2 chấu và công tắc 1 nút nhấn 1 chiều cổ điển S1 series		
	C1B324	Màu trắng	101.600
	CxB324	Màu xám, vàng, đen	105.800

	Mặt che thiết bị cổ điển S1 series		
	C1A120	Màu trắng	47.600
	CxA120	Màu xám, vàng, đen	47.600

	Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng có công tắc và đèn báo cổ điển S1 series		
	C1B325	Màu trắng	108.200
	CxB325	Màu xám, vàng, đen	114.200

	Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng và ổ cắm 2 chấu có công tắc, đèn báo cổ điển S1 series		
	C1B326	Màu trắng	119.000
	CxB326	Màu xám, vàng, đen	149.200

	Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng và 2 cổng USB cổ điển S1 series		
	C1B427	Màu trắng	360.600
	CxB427	Màu xám, vàng, đen	450.800

	Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng, ổ cắm 2 chấu và 2 cổng USB cổ điển S1 series		
	C1B422	Màu trắng	391.400
	CxB422	Màu xám, vàng, đen	489.400

	Bộ ổ cắm Tivi cổ điển S1 series		
	C1B528	Màu trắng	84.800
	CxB528	Màu xám, vàng, đen	105.800

	Bộ ổ cắm điện thoại cổ điển S1 series		
	C1B628	Màu trắng	84.800
	CxB628	Màu xám, vàng, đen	105.800

	Bộ ổ cắm mạng cổ điển S1 series		
	C1B728	Màu trắng	115.600
	CxB728	Màu xám, vàng, đen	144.200

	Bộ ổ cắm mạng đôi cổ điển S1 series		
	C1B729	Màu trắng	119.000
	CxB729	Màu xám, vàng, đen	154.800

	Bộ ổ cắm tivi và điện thoại cổ điển S1 series		
	C1B929	Màu trắng	119.000
	CxB929	Màu xám, vàng, đen	154.800

	Bộ ổ cắm tivi và mạng cổ điển S1 series		
	C1B829	Màu trắng	131.000
	CxB829	Màu xám, vàng, đen	163.800

	Bộ ổ cắm điện thoại và mạng cổ điển S1 series		
	C1B029	Màu trắng	143.600
	CxB029	Màu xám, vàng, đen	179.200

	Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh cổ điển S1 series		
	C1B128	Màu trắng	81.200
	CxB128	Màu xám, vàng, đen	101.600

	Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh và mạng cổ điển S1 series		
	C1B229	Màu trắng	139.400
	CxB229	Màu xám, vàng, đen	154.800

	Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh và Tivi cổ điển S1 series		
	C1B329	Màu trắng	134.600
	CxB329	Màu trắng	154.800

	Bộ công tắc 20A có đèn báo cổ điển S1 series		
	C1A124	Màu trắng	170.200
	CxA124	Màu xám, vàng, đen	213.000

	Bộ công tắc 45A có đèn báo cổ điển S1 series		
	C1A125	Màu trắng	268.800
	CxA125	Màu xám, vàng, đen	336.000

	Bộ dimmer điều chỉnh độ sáng cổ điển S1 series		
	C1A627	Màu trắng	241.200
	CxA627	Màu xám, vàng, đen	246.000

	Bộ mở nguồn bằng thẻ cổ điển S1 series		
	C1A129	Màu trắng	446.000
	CxA129	Màu xám, vàng, đen	557.200

	Hộp che chống thấm mặt vuông		
	S0B832	Màu trắng	68.000

Ghi chú: (X) là mã màu sắc

(1) Màu trắng (2) Màu xám

(3) Màu vàng (5) Màu đen

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Đơn giá (VNĐ/cái)



Bộ công tắc 1 nút nhấn
1 chiều cổ điện S2 series

CxA131 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **106.600**



Bộ công tắc 1 nút nhấn
2 chiều cổ điện S2 series

CxA132 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **114.000**



Bộ công tắc 2 nút nhấn
1 chiều cổ điện S2 series

CxA231 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **123.000**



Bộ công tắc 2 nút nhấn
2 chiều cổ điện S2 series

CxA232 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **134.200**



Bộ công tắc 3 nút nhấn
1 chiều cổ điện S2 series

CxA331 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **139.400**



Bộ công tắc 3 nút nhấn
2 chiều cổ điện S2 series

CxA332 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **154.600**



Bộ công tắc 4 nút nhấn
1 chiều cổ điện S2 series

CxA431 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **149.200**



Bộ công tắc 4 nút nhấn
2 chiều cổ điện S2 series

CxA432 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **168.000**



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng
cổ điện S2 series

CxB132 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **101.600**



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng có công tắc
và đèn báo cổ điện S2 series

CxB335 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **129.200**



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng và
1 cổng USB + 1 type C cổ điện S2 series

CxB437 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **378.000**



Bộ ổ cắm 2 chấu
cổ điện S2 series

CxB131 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **96.800**



Bộ 2 ổ cắm 2 chấu
cổ điện S2 series

CxB231 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **105.000**



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng
và ổ cắm 2 chấu cổ điện S2 series

CxB233 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **106.600**



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng và ổ cắm 2
chấu có công tắc, đèn báo cổ điện S2 series

CxB336 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **130.200**



Bộ ổ cắm 3 chấu đa năng, ổ cắm 2 chấu
và 1 cổng USB + 1 type C cổ điện S2 series

CxB432 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **434.800**



Bộ ổ cắm Tivi
cổ điện S2 series

CxB538 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **128.000**



Bộ ổ cắm điện thoại
cổ điện S2 series

CxB638 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **134.600**



Bộ ổ cắm mạng
cổ điện S2 series

CxB738 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **142.800**



Bộ ổ cắm truyền hình vệ tinh
và Tivi cổ điện S2 series

CxB339 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **144.400**



Bộ ổ cắm điện thoại và
mạng cổ điện S2 series

CxB039 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **169.400**



Bộ công tắc 20A có
đèn báo cổ điện S2 series

CxA134 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **206.600**



Bộ công tắc chuông
cổ điện S2 series

CxA531 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **109.800**



Dimmer điều chỉnh độ
sáng cổ điện S2 series

CxA637 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **172.200**



Dimmer điều chỉnh tốc
độ quạt cổ điện S2 series

CxA636 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **172.200**



Công tắc cảm ứng có
độ trễ cổ điện S2 series

CxA937 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **243.600**



Bộ công tắc 2 nút nhấn (không làm
phần/dọn phòng) cổ điện S2 series

CxA238 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **163.800**



Mặt che thiết bị
cổ điện S2 series

CxA130 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **47.600**

Ghi chú: (X) là mã màu sắc

(1) Màu trắng

(2) Màu xám

(3) Màu vàng

(5) Màu đen

(6) Màu vàng hồng



Mặt 2 thiết bị
cổ điện S2 series

CxC732 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **170.200**



Mặt 3 thiết bị
cổ điện S2 series

CxC733 Màu trắng, xám,
vàng, hồng, đen **297.600**

Bộ ổ cắm cao cấp (chất liệu PC)



1 CỔNG USB + 1 CỔNG TYPE C		
KxB641	Màu trắng, xám, đen	513.800



2 CỔNG USB		
KxB642	Màu trắng, xám, đen	513.800



Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG		
KxB142	Màu trắng, xám, đen	253.400

Bộ ổ cắm cao cấp (chất liệu PC có LED)



1 CỔNG USB + 1 CỔNG TYPE C		
KxB651	Màu trắng, xám, đen	513.800



2 CỔNG USB		
KxB652	Màu trắng, xám, đen	513.800

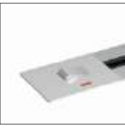


Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG		
KxB152	Màu trắng, xám, đen	289.800

Thanh ray cao cấp 60cm (nguồn vào 1 đầu - có công tắc)



Thanh ray 8.5x2x60cm Nguồn vào 1 đầu, có công tắc, gắn nổi		
SxR106	Màu trắng, xám, đen	1.493.800

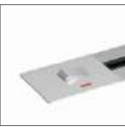


Thanh ray 8.5x2x60cm Nguồn vào 1 đầu, có công tắc, gắn âm		
SxR306	Màu trắng, xám	1.493.800

Thanh ray cao cấp 80cm (nguồn vào 1 đầu - có công tắc)



Thanh ray 8.5x2x80cm Nguồn vào 1 đầu, có công tắc, gắn nổi		
SxR108	Màu trắng, xám, đen	1.678.000



Thanh ray 8.5x2x80cm Nguồn vào 1 đầu, có công tắc, gắn âm		
SxR308	Màu trắng, xám	1.678.000

Bộ ổ cắm cao cấp (chất liệu Aluminum + Acrylic)



2 CỔNG USB		
MxB642	Màu trắng, xám, đen	513.800



Ổ CẮM 3 CHẤU		
MxB141	Màu trắng, xám, đen	306.000



Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG		
MxB142	Màu trắng, xám, đen	306.000

Bộ ổ cắm cao cấp dạng vuông (chất liệu PC + Acrylic)



2 CỔNG USB		
MxB662	Màu trắng, xám, đen	513.800



Ổ CẮM 3 CHẤU		
MxB161	Màu trắng, xám, đen	253.400



Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG		
MxB162	Màu trắng, xám, đen	253.400

Thanh ray cao cấp 100cm (nguồn vào 1 đầu - có công tắc)



Thanh ray 8.5x2x100cm Nguồn vào 1 đầu, có công tắc, gắn nổi		
SxR110	Màu trắng, xám, đen	1.988.000



Thanh ray 8.5x2x100cm Nguồn vào 1 đầu, có công tắc, gắn âm		
SxR310	Màu trắng, xám	1.988.000

Thanh ray cao cấp 60cm (nguồn vào 2 đầu)



Thanh ray 8.5x2x60cm Nguồn vào 2 đầu, gắn nổi		
SxR206	Màu trắng, xám, đen	1.452.600



Thanh ray 8.5x2x60cm Nguồn vào 2 đầu, gắn âm		
SxR406	Màu trắng, xám	1.452.600

Bộ ổ cắm cao cấp (chất liệu PC + Aluminum có LED)



1 CỔNG USB + 1 CỔNG TYPE C		
SxB651	Màu trắng, xám, đen	635.000



2 CỔNG USB		
SxB652	Màu trắng, xám, đen	635.000



Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG		
SxB152	Màu trắng, xám, đen	317.800



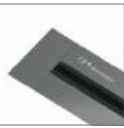
Ghi chú: (X) là mã màu sắc

(1) Màu trắng	(2) Màu xám	(5) Màu đen
---------------	-------------	-------------

Thanh ray cao cấp 80cm (nguồn vào 2 đầu)



Thanh ray 8.5x2x80cm Nguồn vào 2 đầu, gắn nổi		
SxR208	Màu trắng, xám, đen	1.758.400

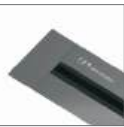


Thanh ray 8.5x2x80cm Nguồn vào 2 đầu, gắn âm		
SxR408	Màu trắng, xám	1.758.400

Thanh ray cao cấp 100cm (nguồn vào 2 đầu)



Thanh ray 8.5x2x100cm Nguồn vào 2 đầu, gắn nổi		
SxR210	Màu trắng, xám, đen	2.141.400



Thanh ray 8.5x2x100cm Nguồn vào 2 đầu, gắn âm		
SxR410	Màu trắng, xám	2.141.400

Đơn giá (VND/cái)

Ghi chú: (X) là mã màu sắc (1) Màu trắng (2) Màu xám (5) Màu đen

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.



Ổ CẮM ÂM SÀN



**Ổ CẮM ĐÔI, ĐA NĂNG
ÂM SÀN CHỐNG THẨM IP44**

S2V203 Nhôm
Đa năng + Máy tính **1.078.000**



**Ổ CẮM ĐA NĂNG
NẮP TRƯỢT CHỐNG THẨM IP44**

I2V201 Inox trượt
6 lỗ + USB + máy tính **700.000**



**Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU
ÂM SÀN CHỐNG THẨM IP44**

S2V520 Nhôm
Ổ cắm 3 chấu đôi **800.000**



**Ổ CẮM ĐÔI ĐA NĂNG
NẮP TRƯỢT CHỐNG THẨM IP44**

I2V202 Inox trượt
12 lỗ **766.000**

CÔNG TẮC, Ổ CẮM CHỐNG THẨM IP66



**CÔNG TẮC ĐÔI
CHỐNG THẨM IP66 GS**

K1V102 Màu trắng **514.600**



Ổ CẮM ĐA NĂNG CHỐNG THẨM IP66 U

K1V103 Màu trắng **812.000**



**Ổ CẮM ĐA NĂNG VÀ CÔNG TẮC XOAY
CHỐNG THẨM IP66 US**

K1V105 Màu trắng **1.120.000**



**Ổ CẮM ĐA NĂNG
CHỐNG THẨM IP66 U**

K1V101 Màu trắng **805.000**



Ổ CẮM 3 CHẤU CHỐNG THẨM IP66 AM

K1V104 Màu trắng **651.000**



**BỘ Ổ CẮM ĐA NĂNG & CÔNG TẮC 1 CHIỀU
CHỐNG THẨM IP55 10A/250V**

K1V107 Màu trắng **208.000**



**BỘ NÚT NHẤN CHUÔNG
CHỐNG THẨM IP55 10A/250V**

K1V106 Màu trắng **134.000**



**BỘ 3 CÔNG TẮC 1 CHIỀU
CHỐNG THẨM IP55 10A/250V**

K1V108 Màu trắng **230.000**



* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Đơn giá (VNĐ/cái)

CẦU DAO AN TOÀN

MCCB



Phụ kiện: Phụ kiện điều khiển ngoài được gắn bổ sung vào trong hệ thống điện, áp dụng để ngắt từ xa hệ thống.

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT (MCB - RCBO - RCCB)

CẦU DAO AN TOÀN:

- MCB là thiết bị đóng cắt được sử dụng trong các công trình dân dụng và công nghiệp.
- Được sử dụng trong các tòa chung cư và các hệ thống điện cấp 2 của các nhà máy.
- Tự động ngắt hệ thống điện khi có sự cố quá tải, ngắn mạch.
- Kiểu dáng đơn giản, dễ lắp đặt, thi công, phù hợp các tiêu chuẩn thiết kế.
- Đảm bảo độ tin cậy và các tiêu chuẩn an toàn nghiêm ngặt.

MCB

Dòng cắt 400V-6kA



MCB

Dòng cắt 400V-10kA



RCBO

Dòng rò 30mA-6kA



RCCB

Dòng rò 30mA



Lắp đặt kết hợp với thiết bị chống ngắn mạch



MCCB S8 series



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S8D3-63	MCCB 3P 63A, 50kA	1.368.000
S8D3-125	MCCB 3P 125A, 50kA	2.387.000
S8D3-250	MCCB 3P 250A, 50kA	2.770.000
S8D3-400	MCCB 3P 400A, 75kA	6.111.000
S8D3-630	MCCB 3P 630A, 75kA	7.931.000
S8D3-800	MCCB 3P 800A, 75kA	16.522.000

Phụ kiện MCCB S8



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S8Y1-63	Cuộn cắt cho MCCB S8D3-63	410.000
S8Y1-125	Cuộn cắt cho MCCB S8D3-125	430.000
S8Y1-250	Cuộn cắt cho MCCB S8D3-250	430.000
S8Y1-400	Cuộn cắt cho MCCB S8D3-400	859.000
S8Y1-630	Cuộn cắt cho MCCB S8D3-630	859.000
S8Y1-800	Cuộn cắt cho MCCB S8D3-800	859.000
S8Y2-63	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB S8D3-63	328.000
S8Y2-125	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB S8D3-125	344.000
S8Y2-250	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB S8D3-250	344.000
S8Y2-400	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB S8D3-400	687.200
S8Y2-630	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB S8D3-630	687.200
S8Y2-800	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB S8D3-800	687.200

Cần gạt MCCB khối



Mã SP	Kích thước (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1Y301	93x71.5x28 Lỗ (33x11x25)	90.000
Dùng cho MCB khối dòng:		- S8D3-400, S8D3-630, S8D3-800 - K8D3-400, K8D3-630, K8D3-800 - K9D3-400, K9D3-630

MCCB K9 series



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
K9D4-100	MCCB chống dòng rò 3P+1N 100A, 50kA, 100mA/300mA/500mA	3.520.000
K9D4-225	MCCB chống dòng rò 3P+1N 225A, 50kA, 100mA/300mA/500mA	4.619.800
K9D4-400	MCCB chống dòng rò 3P+1N 400A, 65kA, 100mA/300mA/500mA	9.716.600
K9D4-630	MCCB chống dòng rò 3P+1N 630A, 65kA, 100mA/300mA/500mA	16.761.400

MCCB K8 series



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
K8D3-63	MCCB 3P 63A, 50kA	1.095.000
K8D3-125	MCCB 3P 125A, 50kA	1.910.000
K8D3-250	MCCB 3P 250A, 50kA	2.216.000
K8D3-400	MCCB 3P 400A, 65kA	4.889.000
K8D3-630	MCCB 3P 630A, 65kA	6.345.000
K8D3-800	MCCB 3P 800A, 75kA	13.218.000
K8D3-1250	MCCB 3P 1250A, 65kA	32.852.000

Phụ kiện MCCB K8



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
K8Y1-63	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-63	295.200
K8Y1-125	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-125	310.600
K8Y1-250	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-250	639.200
K8Y1-400	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-400	688.000
K8Y1-630	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-630	688.000
K8Y1-800	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-800	1.156.000
K8Y1-1250	Cuộn cắt cho MCCB K8D3-1250	1.481.000
K8Y2-63	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-63	262.400
K8Y2-125	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-125	262.400
K8Y2-250	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-250	550.400
K8Y2-400	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-400	550.400
K8Y2-630	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-630	550.400
K8Y2-800	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-800	550.400
K8Y2-1250	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K8D3-1250	1.184.800

Phụ kiện MCCB K9



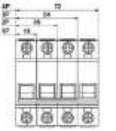
Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
K9Y1-100	Cuộn cắt cho MCCB K9D4-100	430.000
K9Y1-225	Cuộn cắt cho MCCB K9D4-225	430.000
K9Y1-400	Cuộn cắt cho MCCB K9D4-400	859.000
K9Y1-630	Cuộn cắt cho MCCB K9D4-630	859.000
K9Y2-100	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K9D4-100	344.000
K9Y2-225	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K9D4-225	344.000
K9Y2-400	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K9D4-400	687.200
K9Y2-630	Tiếp điểm trạng thái cho MCCB K9D4-630	687.200

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

MCB 1P



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D106	MCB 1 cực 6A/6kA	63.200
S1D110	MCB 1 cực 10A/6kA	63.200
S1D116	MCB 1 cực 16A/6kA	63.200
S1D120	MCB 1 cực 20A/6kA	63.200
S1D125	MCB 1 cực 25A/6kA	63.200
S1D132	MCB 1 cực 32A/6kA	63.200
S1D140	MCB 1 cực 40A/6kA	69.400
S1D150	MCB 1 cực 50A/6kA	69.400
S1D163	MCB 1 cực 63A/6kA	69.400
S1D180	MCB 1 cực 80A/6kA	150.200

MCB 2P



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D210	MCB 2 cực 10A/6kA	128.400
S1D216	MCB 2 cực 16A/6kA	128.400
S1D220	MCB 2 cực 20A/6kA	128.400
S1D225	MCB 2 cực 25A/6kA	128.400
S1D232	MCB 2 cực 32A/6kA	128.400
S1D240	MCB 2 cực 40A/6kA	128.400
S1D250	MCB 2 cực 50A/6kA	148.000
S1D263	MCB 2 cực 63A/6kA	148.000

Cầu dao an toàn RCBO



* Bảo vệ an toàn khi có sự cố quá tải, ngắn mạch và rò điện

Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S6D216	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 16A/30mA-6KA	605.400
S6D220	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 20A/30mA-6KA	605.400
S6D225	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 25A/30mA-6KA	605.400
S6D232	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 32A/30mA-6KA	605.400
S6D240	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 40A/30mA-6KA	605.400
S6D250	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 50A/30mA-6KA	689.000
S6D263	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 63A/30mA-6KA	689.000

CB đảo chiều



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S2D263	MCB 2 cực 63A	210.000
S2D363	MCB 3 cực 63A	306.000

MCB 3P



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D310	MCB 3 cực 10A/6kA	208.000
S1D316	MCB 3 cực 16A/6kA	208.000
S1D320	MCB 3 cực 20A/6kA	208.000
S1D325	MCB 3 cực 25A/6kA	208.000
S1D332	MCB 3 cực 32A/6kA	208.000
S1D340	MCB 3 cực 40A/6kA	208.000
S1D350	MCB 3 cực 50A/6kA	239.400
S1D363	MCB 3 cực 63A/6kA	239.400

MCB 4P



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D420	MCB 4 cực 20A/6kA	366.000
S1D425	MCB 4 cực 25A/6kA	366.000
S1D432	MCB 4 cực 32A/6kA	366.000
S1D440	MCB 4 cực 40A/6kA	366.000
S1D450	MCB 4 cực 50A/6kA	418.600
S1D463	MCB 4 cực 63A/6kA	418.600

Cầu dao chống giật RCCB



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S4D225	CB chống dòng rò 2 cực 25A/30mA	485.000
S4D240	CB chống dòng rò 2 cực 40A/30mA	485.000
S4D263	CB chống dòng rò 2 cực 63A/30mA	485.000
S4D425	CB chống dòng rò 4 cực 25A/30mA	770.000
S4D440	CB chống dòng rò 4 cực 40A/30mA	770.000
S4D463	CB chống dòng rò 4 cực 63A/30mA	770.000

MCB - Dòng cắt 10kA



Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D280	MCB 2 cực 80A/10kA	385.400
S1D200	MCB 2 cực 100A/10kA	385.400
S1D380	MCB 3 cực 80A/10kA	626.800
S1D300	MCB 3 cực 100A/10kA	626.800
S1D326	MCB 3 cực 125A/10kA	626.800
S1D480	MCB 4 cực 80A/10kA	795.600
S1D400	MCB 4 cực 100A/10kA	795.600

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

TỦ ĐIỆN

Tủ điện âm tường

- Đóng gói: 1 cái/hộp



Mã SP	Số cực	Kích thước (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
DHN 3/6L	3-6	222x172x91	175.400
DHN 4/8L	4-8	222x206x91	246.000
DHN 8/12L	8-12	222x280x91	352.000

Mặt nhựa - thân kim loại

Tủ điện nổi

- Đóng gói: 1 cái/hộp



Mã SP	Số cực	Kích thước (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
DNN 3/6L	3-6	222x172x91	162.000
DNN 4/8L	4-8	222x206x91	246.000
DNN 8/12L	8-12	222x280x91	334.000

Mặt nhựa - thân nhựa

Tủ điện âm tường

- Đóng gói: 1 cái/hộp


Mặt - thân kim loại
sơn tĩnh điện

Mã SP	Số cực	Kích thước (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
DHS 02PL	2	112x145x75	124.000
DHS 04PL	4	140x213x87	126.600
DHS 06PL	6	212x213x87	196.000
DHS 09PL	9	280x213x87	290.000
DHS 13PL	13	355x213x93	362.000
DHS 18PL	18	395x278x87	588.000
DHS 26PL	26	395x355x87	878.000

Tủ điện nổi

- Đóng gói: 1 cái/hộp



Mã SP	Số cực	Kích thước (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1H004	4	110x200x100	119.000
S1H006	6	145x205x100	161.000
S1H008	8	182x200x100	209.000
S1H010	10	220x200x100	251.000

Mặt nhựa - thân nhựa

QUẠT HÚT

- Quạt hút cho lưu lượng gió đến 240 CMH, giúp cho không khí được lưu thông hiệu quả và giảm thiểu mùi hôi khó chịu cũng như các tác nhân gây hại trong không khí.

- Quạt hút âm trần có thiết kế với màu trắng sang trọng, tinh tế, đường kính cánh quạt phù hợp lắp đặt ở nhiều vị trí.

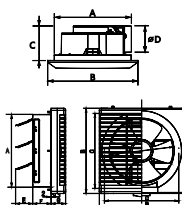
Quạt hút âm trần,
lưới dạng vuông


Màu sắc : Trắng

Mã SP	Kích thước (mm)	KTLD (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
K1Q524	245x245mm 220V-24W	202x202	628.000
K1Q528	270x270mm 220V-28W	227x227	684.000
K1Q530	305x305mm 220V-30W	252x252	778.000
K1Q538	340x340mm 220V-38W	292x292	916.000
K1Q585	600x600mm 220V-85W	476x476	2.662.000

Quạt thông gió,
lưới dạng thanh ngang,
có nắp che


Màu sắc : Trắng



Mã SP	Kích thước (mm)	KTLD (mm)	Đơn giá (VNĐ/cái)
K1Q425	236x236mm 220V-25W	197x197	626.000
K1Q430	295x295mm 220V-30W	242x242	696.000
K1Q436	340x340mm 220V-36W	290x290	804.000
K1Q445	400x400mm 220V-45W	347x347	1.428.000

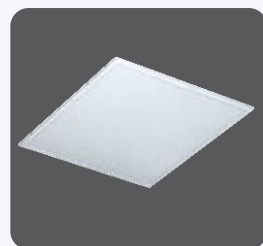


* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

ĐÈN CHIẾU SÁNG VĂN PHÒNG



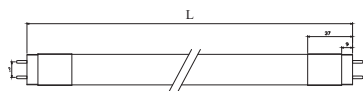
SẢN PHẨM:

- Bóng LED Tuýp T8
- Đèn LED Panel Âm Trần
- Đèn LED Panel Gắn Nổi
- Đèn Máng Tán Quang LED

- Máng Đèn LED Phản Quang Âm Trần
- Đèn LED Âm Trần Cao Chiều Sâu
- Đèn Máng Tán Quang Chống Chói
- Đèn LED Khung

- Điện áp: 220V/50Hz
- Dải điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20

- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Góc chiếu: 180°
- Chất liệu: Nhôm, PC, Thủy tinh



Nhà ở

Văn phòng

Nhà hàng

Khách sạn



BÓNG LED TUÝP PC T8

Màu ánh sáng
3000K/6500K

PF 0.9

CÔNG SUẤT CAO

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDH110	10W	1100 lm	600	90.000
SDH120	20W	2200 lm	1200	116.000
SDH136	36W	3600 lm	1200	178.000
SDH123	23W	2500 lm	1500	178.000
SDH1104	10W	1100 lm	600	124.000
SDH1204	20W	2200 lm	1200	198.000
SDH1364	36W	3600 lm	1200	306.000
SDH1101	20W	2200 lm	600	102.000
SDH1201	40W	4400 lm	1200	178.000

* Chụp nhựa PC chống cháy đạt chuẩn UL. Chống sốc điện 1.5kV, PF 0.5. Không sử dụng quá 12 giờ/ngày. Sản phẩm thiết kế sử dụng ở môi trường điện bình thường, không có tác nhân gây nhiễu, sốc điện.

* Chụp nhựa PC chống cháy đạt chuẩn UL. Chống sốc điện 1.5kV, PF 0.9. Không sử dụng quá 12 giờ/ngày.

* Chụp nhựa PC chống cháy đạt chuẩn UL. Chống sốc điện 1.5kV, PF 0.5. Không sử dụng quá 12 giờ/ngày.

CHUYÊN DỤNG HỌC ĐƯỜNG

BÓNG LED TUÝP PC T8

CRI 90

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDH1105	10W	1000 lm	600	100.000
SDH1205	20W	2000 lm	1200	160.000

Màu ánh sáng 3000K/6500K

BÓNG LED TUÝP T8

Màu ánh sáng
3000K/6500K

TẢN NHIỆT NHÔM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDHT801	9W	1100 lm	600	226.000
SDHT803	18W	2200 lm	1200	282.000
SDHT804	23W	2800 lm	1500	468.000

Thân đèn hợp kim nhôm cao cấp, chụp nhựa PC chống cháy đạt chuẩn UL. Đạt chuẩn EMC, chống sốc điện 1.5kV, PF 0.9. Bảo hành 5 năm.

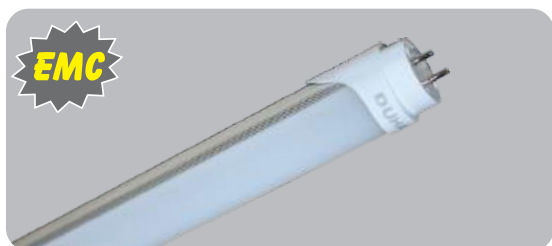
BÓNG LED TUÝP T8

Màu ánh sáng
3000K/6500K

SIÊU SÁNG

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDHB001	9W	1300 lm	600	254.000
SDHB003	18W	2500 lm	1200	384.000
SDHB004	36W	4200 lm	1200	548.000

Thân đèn hợp kim nhôm cao cấp, chụp nhựa PC chống cháy đạt chuẩn UL. Đạt chuẩn EMC, chống sốc điện 1.5kV, PF 0.9. Bảo hành 5 năm



* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép $\pm 10\%$. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K



- Điện áp: 220V/50Hz
- Dải điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20

- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Góc chiếu: 180°
- Chất liệu: Nhôm tĩnh điện, PC



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn



BÓNG LED TUÝP PC T5

Màu ánh sáng
3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDHT506	9W	1100 lm	550	150.000
SDHT512	18W	2200 lm	1155	214.000

Sử dụng nguồn Driver rời.



BÓNG LED TUÝP T5 - THÂN T8

Màu ánh sáng
3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SHN501	9W	1000 lm	550	132.000
SHN503	18W	2000 lm	1155	178.000

Sử dụng nguồn Driver tích hợp trong bóng.



ĐÈN LED BATTEN T8

Màu ánh sáng
3000K/6500K

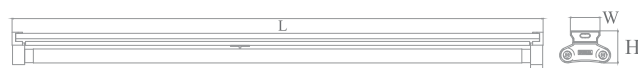
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDHD110	10W	1100 lm	610x34x47	178.000
SDHD120	20W	2200 lm	1220x34x47	230.000



ĐÈN LED BATTEN T8

Màu ánh sáng
3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDHD210	2x10W	2200 lm	610x95x60	256.000
SDHD220	2x20W	4400 lm	1220x95x60	416.000



BÓNG LED DIỆT KHUẨN

BÓNG LED TUÝP T8

Màu ánh sáng

UVC

Mã SP	Công suất	Kích Thước L (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
TUV0081	8W	600	2.716.000
DUV0081	8W	600	3.316.000

Đèn **Tube UV**: DUV0081 có tích hợp cảm biến chuyển động không gây hại cho người hoạt động xung quanh.

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép $\pm 10\%$. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W

- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: PC (thân đèn).
- Màu ánh sáng: 3000K/6500K



ĐÈN LED PANEL CAO CẤP

EMC

Chống sốc điện 1kV

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDPT247	7W	750 lm	106x30	90	100.000
SDPT207	7W	750 lm	118x30	105	110.000
SDPT209	9W	950 lm	144x30	130	136.000
SDPT212	12W	1300 lm	167x30	155	176.000
SDPT215	15W	1600 lm	192x30	175	210.000



ĐÈN DOWNLIGHT TÁN QUANG

EMC

Chống sốc điện 1kV

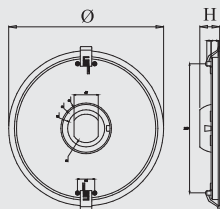
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDGT4071	9W	945lm	110x30	Ø90	154.000
SDGT4072	12W	1260lm	110x30	Ø90	164.000
SDGT4091	9W	945lm	130x30	Ø110	172.000
SDGT4092	12W	1260lm	130x30	Ø110	184.000
SDGT4121	12W	1260lm	145x30	Ø125	194.000
SDGT4122	15W	1575lm	145x30	Ø125	204.000



ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDGT503	3W	330 lm	91x22	75	94.000
SDGT504	4W	450 lm	105x22	95	98.000
SDGT547	7W	750 lm	105x22	95	110.000
SDGT507	7W	750 lm	120x22	110	120.000
SDGT509	9W	950 lm	150x22	135	150.000
SDGT512	12W	1300 lm	170x22	155	194.000
SDGT515	15W	1600 lm	192x22	175	234.000
SDGT518	18W	1900 lm	222x22	205	256.000
SDGT524	24W	2450 lm	300x22	280	464.000



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn



ĐÈN LED PANEL ĐỔI MÀU

Màu ánh sáng 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDMT0071	7W	750 lm	106x28	90	130.000
SDMT0091	9W	940 lm	144x28	130	162.000
SDMT0121	12W	1260 lm	167x28	155	198.000

* Chất liệu: hợp kim sơn tĩnh điện (thân đèn)

Chống sốc điện 1kV



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRÒN GÓC RỘNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGT0081	8W	800 lm	120x36	95	226.000
SDGT0151	15W	1500 lm	145x36	120	300.000
SDGT0201	20W	2000 lm	170x36	145	382.000
SDGT0241	24W	2400 lm	220x36	195	508.000



ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLD (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDGV507	7W	750 lm	120x120x18	105x105	156.000
SDGV509	9W	950 lm	150x150x18	135x135	218.000
SDGV512	12W	1300 lm	170x170x18	155x155	244.000
SDGV515	15W	1600 lm	190x190x18	175x175	288.000
SDGV518	18W	1900 lm	225x225x18	210x210	334.000
SDGV524	24W	2400 lm	297x297x18	280x280	506.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W

- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: PC, Nhôm (thân đèn).
- Màu ánh sáng: 3000K/6500K



ĐÈN LED ÂM TRẦN SIÊU MỎNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGT0083	8W	800 lm	100x25	70	224.000
DGT0123	12W	1200 lm	130x25	100	324.000
DGT0183	18W	1800 lm	180x25	160	458.000
DGT0223	22W	2200 lm	220x25	200	564.000



ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN VUÔNG CAO CẤP

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLD (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGV0061	6W	600 lm	120x120x25	105x105	188.000
SDGV0101	10W	1000 lm	145x145x25	130x130	242.000
SDGV0151	15W	1500 lm	170x170x25	155x155	296.000
SDGV0201	20W	2000 lm	220x220x25	205x205	380.000



ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

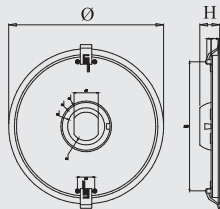
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGB506	6W	650 lm	120x120x35	146.000
SDGB509	9W	950 lm	130x130x35	180.000
SDGB512	12W	1300 lm	170x170x35	240.000
SDGB515	15W	1600 lm	182x182x35	250.000
SDGB518	18W	1900 lm	225x225x35	342.000
SDGB524	24W	2450 lm	300x300x35	520.000



ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI VIỀN VUÔNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGB0181	18W	1900 lm	215x215x37	310.000
SDGB0241	24W	2450 lm	300x300x37	502.000



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn



ĐÈN LED ÂM TRẦN SIÊU MỎNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLD (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGV0083	8W	800 lm	100x100x25	80x80	246.000
DGV0123	12W	1200 lm	130x130x25	115x115	366.000
DGV0183	18W	1800 lm	180x180x25	165x165	514.000
DGV0223	22W	2200 lm	220x220x25	205x205	652.000



ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGD507	7W	750 lm	120x30	110	186.000
SDGD509	9W	950 lm	147x30	135	310.000
SDGD512	12W	1300 lm	168x30	155	396.000
SDGD515	15W	1600 lm	190x30	175	486.000



ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGC506	6W	650 lm	120x35	144.000
SDGC509	9W	950 lm	150x35	186.000
SDGC512	12W	1300 lm	175x35	218.000
SDGC515	15W	1600 lm	190x35	236.000
SDGC518	18W	1900 lm	225x35	318.000
SDGC524	24W	2450 lm	300x35	516.000



ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI VIỀN TRÒN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGC0181	18W	1900 lm	217x37	302.000
SDGC0241	24W	2450 lm	300x37	482.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép $\pm 10\%$. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Điện áp: 220V/50Hz
 - Tuổi thọ: 50.000h
 - IP: 20
 - Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
 - Góc chiếu: 120°
 - Chất liệu: PC, Nhôm (thân đèn).
 - Màu ánh sáng: 3000K/6500K

ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGC0123	12W	1200 lm	130x30	270.000
DGC0183	18W	1800 lm	180x30	398.000
DGC0223	22W	2200 lm	220x30	574.000

ĐÈN LED PANEL
ĐA NĂNG CẢM BIẾN

Màu ánh sáng 6500K/3000K/4200K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	CTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGC0094	9W	900 lm	155x20	70-100	568.000
DGC0124	12W	1200 lm	175x20	70-120	640.000
DGC0184	18W	1800 lm	225x20	70-170	780.000
DGC0244	24W	2400 lm	300x20	70-240	1.052.000
DGC0094S	9W	900 lm	155x20	70-100	624.000
DGC0124S	12W	1200 lm	175x20	70-120	696.000
DGC0184S	18W	1800 lm	225x20	70-170	836.000
DGC0244S	24W	2400 lm	300x20	70-240	1.108.000

Sản phẩm tích hợp cảm biến: DGC/DGBxxx4S

ĐÈN LED PANEL ỐP TRẦN
SIÊU MỎNG CAO CẤP

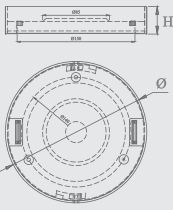
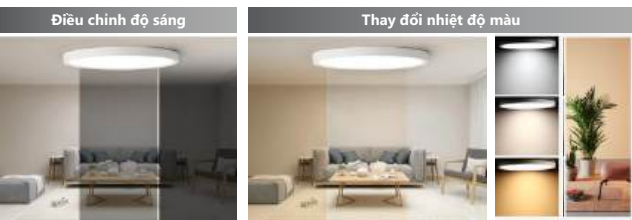
Màu ánh sáng 5000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGC0455	45W	4500 lm	600x26	2.680.000

ĐÈN LED PANEL ỐP TRẦN SIÊU MỎNG ĐỔI MÀU
THÔNG MINH CAO CẤP

Điều khiển bằng ứng dụng điện thoại. Màu ánh sáng 3000K/4000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGC1369	36W	3600 lm	480x24	2.096.000
DGC1459	45W	4500 lm	600x26	2.862.000



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn

ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGB0123	12W	1200 lm	130x130x30	328.000
DGB0183	18W	1800 lm	180x180x30	466.000
DGB0223	22W	2200 lm	220x220x30	554.000

ĐÈN LED PANEL
ĐA NĂNG CẢM BIẾN

Màu ánh sáng 6500K/3000K/4200K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	CTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGB0094	9W	900 lm	155x155x20	70-100	588.000
DGB0124	12W	1200 lm	175x175x20	70-120	644.000
DGB0184	18W	1800 lm	225x225x20	70-170	796.000
DGB0244	24W	2400 lm	300x300x20	70-240	1.050.000
DGB0094S	9W	900 lm	155x155x20	70-100	644.000
DGB0124S	12W	1200 lm	175x175x20	70-120	700.000
DGB0184S	18W	1800 lm	225x225x20	70-170	850.000
DGB0244S	24W	2400 lm	300x300x20	70-240	1.106.000

Tùy chỉnh màu ánh sáng bằng công tắc trên thân đèn

ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGC0092	9W	900 lm	127x30	226.000
SDGC0122	12W	1200 lm	150x30	260.000
SDGC0152	15W	1500 lm	175x30	290.000
SDGC0092/x	9W	900 lm	127x30	234.000
SDGC0122/x	12W	1200 lm	150x30	268.000
SDGC0152/x	15W	1500 lm	175x30	298.000

/B: màu đen /N: màu nâu

- * Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
- * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
- * Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
- * Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 110 lm/W

- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn).
- Màu ánh sáng: 3000K/6500K



MÁNG ĐÈN LED PHẢN QUANG ÂM TRẦN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
LDA109	1x9W	1000 lm	605x185x93	510.000
LDA209	2x9W	2000 lm	605x300x93	800.000
LDA309	3x9W	3000 lm	605x605x93	1.242.000
LDA409	4x9W	4000 lm	605x605x93	1.482.000
LDA6209	2x9W	2000 lm	605x605x93	1.090.000
LDA118	1x18W	2000 lm	1215x185x93	722.000
LDA218	2x18W	4000 lm	1215x300x93	1.104.000
LDA318	3x18W	6000 lm	1215x605x93	1.770.000
LDA418	4x18W	8000 lm	1215x605x93	2.030.000
LDA6218	2x18W	4000 lm	1215x605x93	1.592.000

Thanh ngang nhôm sọc

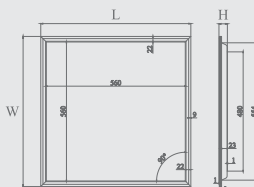


MÁNG ĐÈN LED TÁN QUANG ÂM TRẦN CHỤP MICA

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Chụp trong suốt (.../T), vân cát (.../P), chụp đục (.../O), chụp trắng trong (.../S)

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
LLA109	1x9W	910 lm	605x185x98	618.000
LLA209	2x9W	1820 lm	605x300x98	996.000
LLA309	3x9W	2730 lm	605x605x98	1.590.000
LLA409	4x9W	3640 lm	605x605x98	1.880.000
LLA6209	2x9W	1820 lm	605x605x98	1.542.000
LLA118	1x18W	1820 lm	1215x185x98	908.000
LLA218	2x18W	3640 lm	1215x300x98	1.408.000
LLA318	3x18W	5460 lm	1215x605x98	2.516.000
LLA418	4x18W	7280 lm	1215x605x98	2.730.000
LLA6218	2x18W	3640 lm	1215x605x98	2.412.000



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn

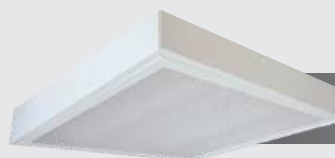


MÁNG ĐÈN LED PHẢN QUANG ÂM TRẦN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
LCA109	1x9W	1000 lm	605x185x93	510.000
LCA209	2x9W	2000 lm	605x300x93	800.000
LCA309	3x9W	3000 lm	605x605x93	1.242.000
LCA409	4x9W	4000 lm	605x605x93	1.482.000
LCA6209	2x9W	2000 lm	605x605x93	1.090.000
LCA118	1x18W	2000 lm	1215x185x93	722.000
LCA218	2x18W	4000 lm	1215x300x93	1.104.000
LCA318	3x18W	6000 lm	1215x605x93	1.770.000
LCA418	4x18W	8000 lm	1215x605x93	2.030.000
LCA6218	2x18W	4000 lm	1215x605x93	1.592.000

Thanh ngang parabol



MÁNG ĐÈN LED TÁN QUANG LẮP NỔI CHỤP MICA

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
LLN109	1x9W	1000 lm	610x200x98	618.000
LLN209	2x9W	2000 lm	610x305x98	996.000
LLN309	3x9W	3000 lm	610x610x98	1.590.000
LLN409	4x9W	4000 lm	610x610x98	1.880.000
LLN6209	2x9W	2000 lm	610x610x98	1.542.000
LLN118	1x18W	2000 lm	1220x200x98	908.000
LLN218	2x18W	4000 lm	1220x305x98	1.408.000
LLN318	3x18W	6000 lm	1220x615x98	2.516.000
LLN418	4x18W	8000 lm	1220x615x98	2.730.000
LLN6218	2x18W	4000 lm	1220x615x98	2.412.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 110 lm/W

- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn).
- Màu ánh sáng: 3000K/6500K



ĐÈN MẮNG TÁN QUANG LẮP NỔI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	* Đơn Giá (VNĐ)
LDN109	1x9W	1000 lm	610x190x85	510.000
LDN209	2x9W	2000 lm	610x300x85	800.000
LDN309	3x9W	3000 lm	610x610x85	1.242.000
LDN409	4x9W	4000 lm	610x610x85	1.482.000
LDN6209	2x9W	2000 lm	610x610x85	1.090.000
LDN118	1x18W	2000 lm	1220x190x85	722.000
LDN218	2x18W	4000 lm	1220x300x85	1.104.000
LDN318	3x18W	6000 lm	1220x610x85	1.770.000
LDN418	4x18W	8000 lm	1220x610x85	2.030.000
LDN6218	2x18W	4000 lm	1220x610x85	1.592.000

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.



ĐÈN MẮNG TÁN QUANG LED

Màu ánh sáng 3000K/6500K

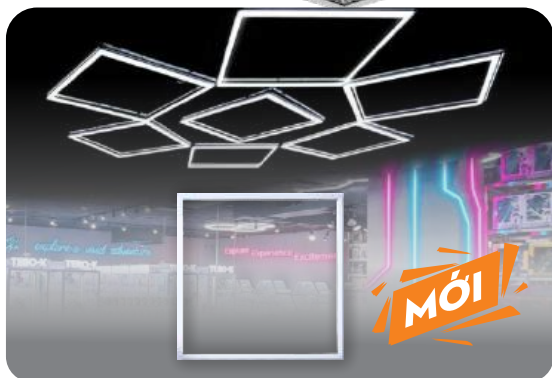
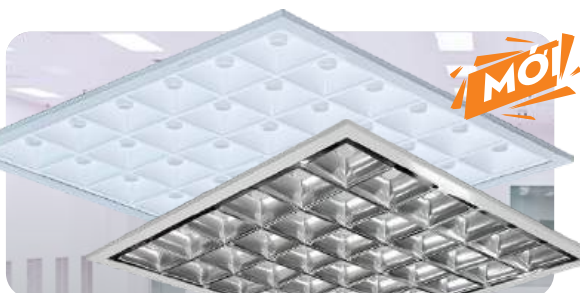
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SLLA0301	28W	2900 lm	605x305x38	782.000
SLLA0302	35W	3600 lm	1205x305x38	1.146.000
SLLA0451	45W	4900 lm	605x605x38	1.070.000
SLLA0601	60W	6600 lm	1205x605x38	2.114.000



MẮNG ĐÈN LED PHẢN QUANG ÂM TRẦN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDLA0181	18W	1900 lm	605x305x52	750.000
SDLA0361	36W	3800 lm	605x605x52	1.148.000
SDLA0362	36W	3800 lm	1210x305x52	1.148.000
SDLA0721	72W	7600 lm	1210x605x52	2.198.000



ĐÈN LED ÂM TRẦN CAO CHIỀU SÂU



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích thước LxWxH (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
APA1502	150W	15000 lm	1200x300x30	5.082.000

ĐÈN MẮNG TÁN QUANG CHỐNG CHÓI

W: chóa tán quang
S: chóa phản quang

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích thước LxWxH (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SLLA045W	40W	4400 lm	605x605x38	1.100.000
SLLA045S	40W	4400 lm	605x605x38	1.116.000

ĐÈN LED KHUNG

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích thước LxWxH (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SLLA1024	24W	3100	300x300x16	296.000
SLLA1036	36W	4600	600x300x16	340.000
SLLA1048	48W	6200	600x600x16	368.000
SLLA1060	60W	7800	600x600x16	436.000
SLLA1160	60W	7800	1200x300x16	CALL
SLLA1072	72W	9300	1200x600x16	CALL

Chỉ có tại
Duhall



Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.



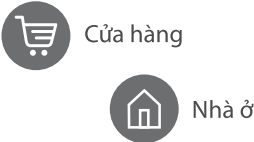
ĐÈN CHIẾU SÁNG DÂN DỤNG



SẢN PHẨM:

- Bóng LED Trụ
- Bóng LED
- Đèn Led Batten
- Đèn Ốp trần LED

- Điện áp: 220V/50Hz
 - Tuổi thọ: 50.000h
 - IP: 20
 - Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
 - Góc chiếu: 120°
 - Chất liệu: Pc, Nhôm (thân đèn).
 - Màu ánh sáng: 3000K/6500K



BÓNG LED TRỤ STICK

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KLS005	5W	500lm	Ø30x100	22.000
KLS009	9W	900lm	Ø37x115	33.000
KLS012	12W	1200lm	Ø45x138	41.000
KLS015	15W	1500lm	Ø51x145	48.000



BÓNG LED TRỤ CÔNG SUẤT CAO

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KLB0102	10W	1100lm	Ø80x152	90.000
KLB0122	12W	1300lm	Ø80x152	98.000
KLB0152	15W	1600lm	Ø80x152	112.000
KLB0202	20W	2200lm	Ø80x152	126.000
KLB0302	30W	3300lm	Ø100x188	154.000
KLB0402	40W	4400lm	Ø120x220	218.000



BÓNG LED TRỤ CHỐNG THẮM

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KLB110	10W	1100lm	60x120	66.000
KLB115	15W	1600lm	70x133	76.000
KLB120	20W	2200lm	80x151	88.000
KLB130	30W	3300lm	100x179	120.000
KLB140	40W	4400lm	125x228	150.000
KLB150	50W	5500lm	135x241	180.000
KLB160	60W	6600lm	145x255	206.000



BÓNG LED ĐUÔI MUỖI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KAM505	5W	330lm	Ø61x106	82.000
KAM518	18W	1200lm	Ø60x170	228.000



BÓNG LED XÔNG THANH LONG

Mã SP	Công suất	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
BXTL0061	6W	Ø65x127	56.000
BXTL0121	12W	Ø80x150	92.000



BÓNG LED TRỤ NHÔM CAO CẤP

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBNL815	15W	1600lm	Ø80x150	102.000
KBNL820	20W	2200lm	Ø80x150	120.000
KBNL830	30W	3300lm	Ø100x180	160.000
KBNL840	40W	4200lm	Ø120x210	226.000
KBNL850	50W	5700lm	Ø140x250	410.000
KBNL860	60W	6900lm	Ø140x290	490.000
KBNL880	80W	8900lm	Ø140x290	562.000
KBBM0201	20W	2000lm	Ø80x150	204.000
KBBM0301	30W	3000lm	Ø100x180	254.000
KBBM0401	40W	4000lm	Ø120x210	362.000



BÓNG TRỤ LED CÔNG SUẤT CAO

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBHL509	9W	1000lm	Ø84x130	102.000
KBHL512	12W	1300lm	Ø100x150	134.000
KBHL515	15W	1600lm	Ø114x170	154.000
KBHL518	18W	1900lm	Ø114x170	208.000

Sử dụng đui đèn E27 điện áp 220V/50Hz

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
 - Tuổi thọ: 50.000h
 - IP: 20
 - Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
 - Góc chiếu: 120°
 - Chất liệu: Pc, Nhôm (thân đèn).
 - Màu ánh sáng: 3000K/6500K



Cửa hàng



Nhà ở



BÓNG LED BULB

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBNL003	3W	300lm	Ø55x109	36.000
KBNL005	5W	550lm	Ø55x109	40.000
KBNL007	7W	740lm	Ø60x113	44.000
KBNL009	9W	900lm	Ø65x127	49.000
KBNL012	12W	1200lm	Ø65x127	66.000



BÓNG LED BULB

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBNL573	3W	300lm	Ø55x103	40.000
KBNL575	5W	550lm	Ø55x103	42.000
KBNL577	7W	740lm	Ø60x110	48.000
KBNL579	9W	900lm	Ø65x127	64.000
KBBM0031	3W	300lm	Ø55x103	78.000
KBBM0051	5W	550lm	Ø55x103	86.000
KBBM0071	7W	740lm	Ø60x110	102.000
KBBM0091	9W	900lm	Ø65x127	114.000



BÓNG LED VÒNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBNV812	12W	1200lm	Ø156x21	112.000
KBNV815	15W	1500lm	Ø156x21	126.000
KBNV818	18W	1800lm	Ø220x21	150.000
KBNV824	24W	2400lm	Ø220x21	182.000

/D: Chụp đục

/T: Chụp trong



BÓNG LED DIỆT KHUẨN, VIRUS

Mã SP	Công suất	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
BUV505	5W	Ø55x103	1.366.000

- Chế độ ánh sáng trắng là sử dụng cho sinh hoạt bình thường.
- Chế độ ánh sáng khác (xanh, đỏ, vàng) có chứa tia UV dùng cho diệt khuẩn, người sử dụng tránh tiếp xúc với ánh sáng này.

Tắt/bật công tắc nguồn để thay đổi chế độ.
Khoảng thời gian giữa 2 lần bật/tắt ≤ 3s.

Khử khuẩn, diệt virus trên bề mặt thiết bị điện tử, khẩu trang, tiền mặt tại các điểm bán hàng...



BÓNG LED R80

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBNL0101	10W	1100lm	Ø82x115	92.000
KBNL0121	12W	1300lm	Ø82x115	98.000
KBBM0101	10W	1100lm	Ø82x115	122.000
KBBM0121	12W	1300lm	Ø82x115	128.000



BÓNG LED ĐUI GHIM

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBB505	5W	440lm	Ø50x50	88.000
KBB0051	5W	500lm	Ø50x52	60.000



BÓNG LED VÒNG ĐỔI MÀU

Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBNV0121	12W	1200lm	Ø156x21	152.000
KBNV0151	15W	1500lm	Ø156x21	170.000
KBNV0181	18W	1800lm	Ø220x21	200.000
KBNV0241	24W	2400lm	Ø220x21	234.000

/D: Chụp đục

/T: Chụp trong

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
 - Tuổi thọ: 50.000h
 - IP: 20
 - Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
 - Góc chiếu: 120°
 - Chất liệu: Pc, Nhôm (thân đèn).
 - Màu ánh sáng: 3000K/6500K



ĐÈN LED KIỂU BATTEN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KDHD310	10W	1100lm	610x34x47	102.000
KDHD320	20W	2200lm	1220x34x47	158.000
KDHD330	23W	2500lm	1500x34x47	270.000
KDHD3103	10W	1100lm	610x34x47	64.000
KDHD3163	16W	1700lm	610x34x47	90.000
KDHD3203	20W	2200lm	1220x34x47	138.000
KDHD3102	2x10W	2200lm	610x95x60	190.000
KDHD3202	2x20W	4400lm	1220x95x60	290.000



ĐÈN LED KIỂU BATTEN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTF109	1x9W	1000lm	612x56x60	210.000
DTF118	1x18W	2000lm	1222x56x60	246.000
DTF209	2x9W	2000lm	612x95x60	260.000
DTF218	2x18W	4000lm	1222x95x60	420.000



BÓNG LED TUBE GẮN TƯỜNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDHD801	9W	1000lm	600	114.000
SDHD803	18W	2000lm	1200	148.000



BÓNG LED TUBE CHỐNG THẤM, BỤI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước L(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DHD0101	10W	1100lm	600	148.000
DHD0201	20W	2200lm	1200	210.000
DHD0231	23W	2500lm	1200	266.000

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



Cửa hàng



Nhà ở



ĐÈN LED BATTEN

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KBTN809	9W	1000lm	635x40x30	128.000
KBTN818	18W	2000lm	1245x40x30	228.000
KDFT209	18W	1900lm	620x63x34	172.000
KDFT218	36W	3800lm	1220x63x34	308.000



ĐÈN TRẦN 2 WING

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDL020	20W	2200	595x58x40	148.000
SDL0209	20W	2200	595x58x40	200.000



ĐÈN TRẦN 4 WING

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDL040	40W	4400	590x590x40	288.000
SDL0409	40W	4400	590x590x40	450.000



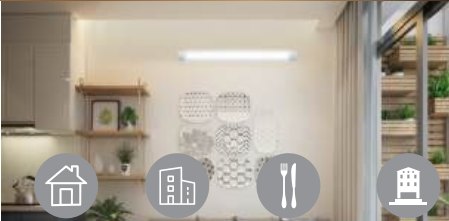
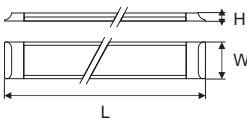
ĐÈN ỐP TRẦN VÁCH 180° ĐẦU TRÒN

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTQ1201	20W	2000lm	300x120x24	132.000
DTQ1301	30W	3000lm	600x120x24	256.000
DTQ1401	40W	4000lm	900x120x24	372.000
DTQ1601	60W	6000lm	1200x120x24	486.000
DTQ1801	80W	8000lm	1200x120x24	530.000
DTQ1209	20W	2000lm	300x120x24	158.000
DTQ1309	30W	3000lm	600x120x24	320.000
DTQ1409	40W	4000lm	900x120x24	436.000
DTQ1609	60W	6000lm	1200x120x24	576.000
DTQ1809	80W	8000lm	1200x120x24	630.000

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: > 110 lm/W

- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn), PC (mặt đèn)



ĐÈN ỚP TRẦN VÁCH 180° ĐÀU TRÒN

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTQ0201	20W	2000lm	300x120x24	322.000
DTQ0301	30W	3000lm	600x120x24	504.000
DTQ0401	40W	4000lm	900x120x24	712.000
DTQ0601	60W	6000lm	1200x120x24	896.000
DTQ0109	10W	1000lm	300x120x24	178.000
DTQ0209	20W	2000lm	300x120x24	288.000
DTQ0309	30W	3000lm	600x120x24	430.000
DTQ0409	40W	4000lm	900x120x24	532.000



ĐÈN ỚP TRẦN LED CHỤP MICA

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Chống sốc điện 1kV

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDLD810	10W	1100 lm	300x75x25	134.000
SDLD820	20W	2100 lm	600x75x25	228.000
SDLD840	40W	4200 lm	1200x75x25	318.000
KDLD0101	10W	1100lm	300x75x25	144.000
KDLD0201	20W	2100lm	600x75x25	268.000
KDLD0401	40W	4200lm	1200x75x25	390.000



ĐÈN ỚP TRẦN LED CHIẾU SÂU

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDLD8102	10W	1100 lm	300x75x24	146.000
SDLD8202	20W	2100 lm	600x75x24	278.000
SDLD8402	40W	4200 lm	1200x75x24	366.000
KDLD81029	10W	1100lm	300x75x24	176.000
KDLD82029	20W	2100lm	600x75x24	274.000
KDLD84029	40W	4200lm	1200x75x24	424.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN ỚP TRẦN LED

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTD0096	9W	900 lm	590x35x35	672.000
DTD0186	18W	1800 lm	1190x35x35	1.070.000
DTD0366	36W	3600 lm	1490x35x35	1.330.000
SDFT2091	18W	1800 lm	590x50x50	314.000
SDFT2181	36W	3600 lm	1190x50x50	520.000



ĐÈN BÁN NGUYỆT XI TRẮNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDL8104	10W	1000lm	300x63x30	184.000
SDL8204	20W	2000lm	600x63x30	210.000
SDL8404	40W	4000lm	1200x63x30	360.000
KDL81049	10W	1000lm	300x70x30	164.000
KDL82049	20W	2000lm	600x70x30	210.000
KDL84049	40W	4000lm	1200x70x30	354.000



ĐÈN BÁN NGUYỆT KDL

Màu ánh sáng 3000K/6500K
Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDL8105	10W	1000lm	300x63x30	170.000
SDL8205	20W	2000lm	600x63x30	184.000
SDL8405	40W	4000lm	1200x63x30	350.000
KDL81059	10W	1000lm	300x70x30	148.000
KDL82059	20W	2000lm	600x70x30	192.000
KDL84059	40W	4000lm	1200x70x30	318.000



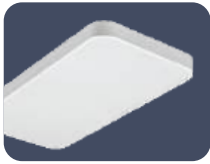
MÁNG ĐÈN ỚP OVAL

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDLD8201	20W	2100lm	600x60x30	222.000
SDLD8401	40W	4400lm	1200x60x30	394.000

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: > 110 lm/W

- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn), PC (mặt đèn)



ĐÈN ỚP TRẦN LED CHỤP MICA

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DLN0251	25W	2700 lm	600x200x68	846.000
DLN0301	30W	3300 lm	600x300x68	1.036.000
DLN0501	50W	5500 lm	600x600x68	1.644.000
DLN0502	50W	5500 lm	1200x300x68	1.774.000



ĐÈN LED GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFB515	15W	1200 lm	302x104	1.272.000



ĐÈN LED GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SAFB510	9W	850 lm	188x50	768.000
SAFB511	12W	1100 lm	236x50	996.000



ĐÈN ỚP TRẦN LED ĐẾ NHÔM

Màu ánh sáng 3000K/6500K

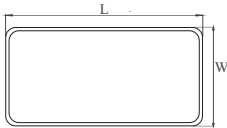
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC0151	15W	1500 lm	120x40	240.000
DFC0181	18W	1800 lm	175x40	312.000
DFC0241	24W	2400 lm	220x40	514.000
DFC0361	36W	3600 lm	300x40	754.000
DFC0451	45W	4500 lm	300x40	800.000



ĐÈN ỚP TRẦN LED ĐẾ NHÔM

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC0182	18W	1800 lm	181x55	316.000
DFC0242	24W	2400 lm	220x55	448.000
DFC0362	36W	3600 lm	303x55	764.000



ĐÈN LED GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA903	12W	900 lm	270x64	1.546.000



ĐÈN LED GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGS216N	16W	1400 lm	250x250x50	904.000



ĐÈN LED GẮN NỔI

Màu ánh sáng 3000K/6500K

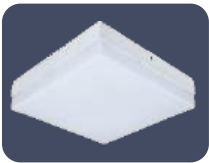
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGR216N	16W	1400 lm	250x250x50	684.000



ĐÈN ỚP TRẦN LED ĐẾ NHÔM

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFB0151	15W	1500 lm	120x120x40	246.000
DFB0181	18W	1800 lm	175x175x40	324.000
DFB0241	24W	2400 lm	220x220x40	528.000
DFB0361	36W	3600 lm	301x301x40	786.000
DFB0451	45W	4500 lm	301x301x40	820.000



ĐÈN ỚP TRẦN LED ĐẾ NHÔM

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFB0182	18W	1800 lm	181x181x55	310.000
DFB0242	24W	2400 lm	220x220x55	392.000
DFB0362	36W	3600 lm	303x303x55	694.000

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: > 110 lm/W
- CI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn), PC (mặt đèn)



ĐÈN ỚP TRẦN LED

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SLKR12	12W	1300 lm	300x60	368.000
SLKR18	18W	2000 lm	390x67	506.000

/O: Chụp trắng đục /T: Chụp trắng trong /W: Đế màu trắng /N: Đế màu nâu



ĐÈN ỚP TRẦN LED CHỐNG THẨM

Màu ánh sáng 3000K/6500K

/O: Chụp trắng đục /P: Chụp vân cát /W: Viên trắng /N: Viên nâu

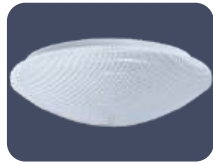
Mã SP	Công suất	Quang thông	IP	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SLSR12	12W	1300 lm	54	270x94	410.000
SLSR18	18W	2000 lm	54	340x102	502.000



ĐÈN ỚP BAN CÔNG

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFC018	18W	1800lm	Ø240x64	298.000
KFB018	18W	1800lm	243x243x69	298.000



ĐÈN ỚP TRẦN LED

Màu ánh sáng 3000K/6500K

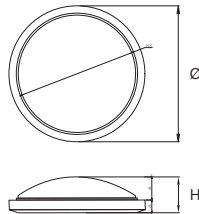
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFB812/P	12W	1250 lm	310x90	238.000
SDFB815/P	15W	1600 lm	310x90	244.000
SDFB818/P	18W	1900 lm	400x90	362.000
SDFB824/P	24W	2400 lm	400x90	380.000



ĐÈN ỚP TRẦN LED

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFB812	12W	1250 lm	310x90	224.000
SDFB815	15W	1600 lm	310x90	230.000
SDFB818	18W	1900 lm	400x90	326.000
SDFB824	24W	2400 lm	400x90	338.000



Nhà ở

Văn phòng

Nhà hàng

Khách sạn



ĐÈN ỚP TRẦN LED

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SLKV12	12W	1300 lm	310x310x66	350.000
SLKV18	18W	2000 lm	360x360x65	522.000

/O: Chụp trắng đục /T: Chụp trắng trong /W: Đế màu trắng /N: Đế màu nâu



ĐÈN LED ỚP TRẦN SIÊU MỎNG TRANG TRÍ

Màu ánh sáng 3000K/6500K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFB825	25W	2100 lm	530x105	1.200.000



ĐÈN ỚP TRẦN LED ĐỔI MÀU

Đổi màu 6500K/3000K/4000K

/O: Chụp trắng đục /P: Chụp vân kim cương /V: Chụp hoa văn

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFB0121	12W	1250 lm	310x90	336.000
SDFB0151	15W	1600 lm	310x90	392.000
SDFB0181	18W	1900 lm	400x90	494.000
SDFB0241	24W	2600 lm	400x90	524.000
SDFB0361	36W	3600 lm	460x64	1.156.000



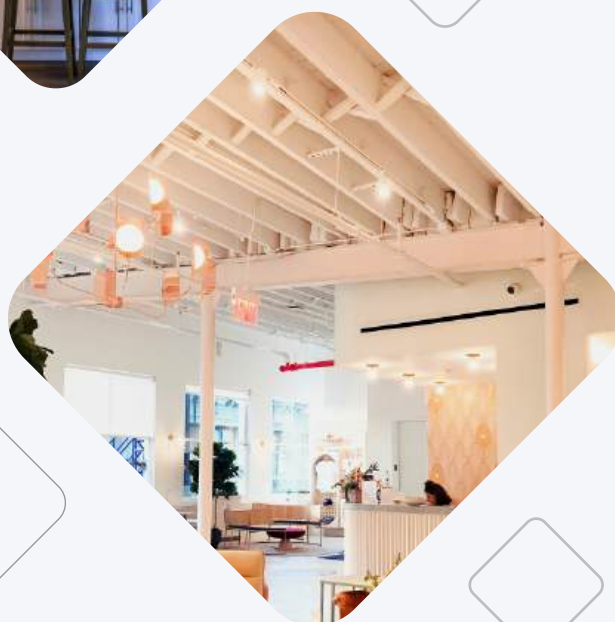
ĐÈN DOWNLIGHT THÔNG MINH

Đổi màu 6500K/3000K/4000K

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KMAR4071	7W	735	110x30	Ø90	440.000
KMAR4072	9W	945	110x30	Ø90	444.000
KMAR4091	9W	945	130x30	Ø110	452.000
KMAR4092	12W	1260	130x30	Ø110	456.000
KMAR4121	12W	1260	145x30	Ø125	466.000



CHIẾU SÁNG CỬA HÀNG & CỬA HIỆU



ĐÈN ÂM TRẦN



ĐÈN CHIẾU ĐIỂM



ĐÈN ỐP TRẦN



ĐÈN TREO THẢ



LED DÂY

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn



ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU SÂU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0071	7W	700 lm	105x45	90	300.000
DFA0791	9W	900 lm	105x45	90	380.000
DFA0091	9W	900 lm	130x45	110	408.000
DFA0121	12W	1200 lm	145x53	125	432.000
DFA0151	15W	1500 lm	165x53	145	506.000
DFA0201	20W	2000 lm	195x60	175	630.000
DFA0301	30W	3000 lm	225x60	200	898.000



ĐÈN LED DOWNLIGHT XOAY CHIẾU ĐIỂM ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0104	10W	1100 lm	110x80	95	744.000
DFA0204	20W	2200 lm	140x100	120	1.258.000
DFA0304	30W	3300 lm	160x110	140	2.114.000



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0076	7W	700 lm	72x92	63	638.000
DFA0206	20W	2000 lm	100x110	85	1.106.000
DFA0306	30W	3000 lm	120x130	105	2.126.000
DFA0406	40W	4000 lm	143x135	125	2.420.000



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0107	10W	1000 lm	72x85.5	63	802.000
DFA0207	20W	2000 lm	98x104	85	1.196.000
DFA0307	30W	3000 lm	120x119	105	2.052.000



ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU SÂU TRẦN CAO

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0103	10W	1100 lm	90x50	78	588.000
DFA0203	20W	2200 lm	120x65	100	792.000
DFA0303	30W	3300 lm	148x80	130	1.436.000
DFA0403	40W	4400 lm	200x105	170	1.702.000
DFA0503	50W	5500 lm	230x115	200	2.456.000



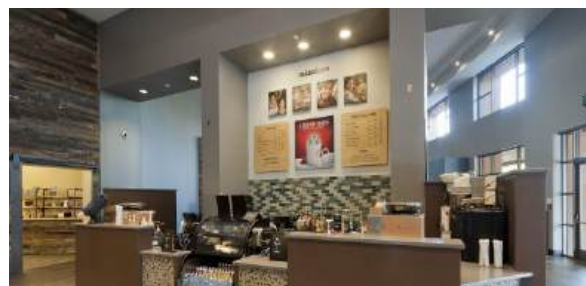
ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU ĐIỂM ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0072	7W	770 lm	90x85	70	486.000
DFA0202	20W	2200 lm	108x102	90	824.000
DFA0302	30W	3300 lm	138x110	120	1.024.000
DFA0402	40W	4400 lm	160x125	140	1.604.000



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
BIB0071	7W	700 lm	85x75	75	618.000
BIB0151	15W	1500 lm	112x105	100	918.000
BIB0301	30W	3000 lm	140x125	125	1.940.000
BIB0401	40W	4000 lm	165x145	145	2.204.000
BIB0501	50W	5000 lm	190x170	175	2.754.000



Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





ĐÈN ÂM TRẦN CHIẾU SÂU MINI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0031	3W	330 lm	45x45x48	40x40	364.000
DFA0032	6W	660 lm	75x45x48	70x40	546.000
DFA0033	9W	1000 lm	105x45x48	100x40	712.000
DFA0035	15W	1600 lm	148x45x48	143x40	936.000
DFA0310	30W	3300 lm	281x45x48	276x40	1.532.000
DFA0315	45W	4900 lm	415x45x48	410x40	2.298.000

Góc chiếu 60°



ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC1151	15W	1500 lm	112x112x127	100x100	1.386.000
DFC2151	2x15W	3000 lm	210x112x127	195x100	2.518.000
DFC3151	3x15W	4500 lm	282x112x127	265x100	3.660.000
DFC1301	30W	3000 lm	137x137x110	120x120	2.118.000
DFC2301	2x30W	6000 lm	250x137x110	230x120	4.026.000
DFC3301	3x30W	9000 lm	362x137x110	345x120	6.032.000

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC1153	15W	1500 lm	105x127	95	1.308.000
DFC1303	30W	3000 lm	135x110	125	2.280.000

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC1154	15W	1500 lm	105x127	95	1.540.000
DFC1304	30W	3000 lm	135x110	125	2.352.000

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED GẮN NỔI CHIẾU ĐIỂM TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB0071	7W	770 lm	75x125	628.000
DIB0121	12W	1320lm	90x170	1.086.000

/W: Vỏ trắng

/B: Vỏ đen

Góc chiếu 60°



ĐÈN LED GẮN NỔI CHIẾU ĐIỂM TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB0105	10W	1000 lm	70x180	1.304.000

/W: Vỏ trắng

/B: Vỏ đen

Góc chiếu 60°



ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC1152	15W	1500 lm	112x112x127	100x100	1.308.000
DFC2152	2x15W	3000 lm	210x112x127	195x100	2.452.000
DFC3152	3x15W	4500 lm	282x112x127	265x100	3.554.000
DFC1302	30W	3000 lm	137x137x110	120x120	2.052.000
DFC2302	2x30W	6000 lm	250x137x110	230x120	3.986.000
DFC3302	3x30W	9000 lm	362x137x110	345x120	5.900.000

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED DOWNLIGHT VUÔNG CHIẾU ĐIỂM ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC1051	5W	550 lm	120x120x80	95x95	458.000
DFC2051	2x5W	1100 lm	230x120x80	205x95	902.000
DFC3051	3x5W	1650 lm	330x120x80	305x95	1.340.000
DFC1091	9W	990 lm	140x140x87	120x120	718.000
DFC2091	2x9W	1980 lm	280x140x87	260x120	1.430.000
DFC3091	3x9W	2970 lm	400x140x87	380x120	2.118.000
DFC1181	18W	1980 lm	160x160x122	135x135	1.232.000
DFC2181	2x18W	3960 lm	320x160x122	295x135	2.422.000
DFC3181	3x18W	5940 lm	480x160x122	445x135	2.496.000

Góc chiếu 60°

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Góc chiếu 30°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn



ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFC0103	10W	1000 lm	85x85x18	70x70	486.000

/W: Màu trắng /B: Màu đen



ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA802	3W	300 lm	67x30	55	260.000



ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFC201	3W	300 lm	90x90x42	75x75	296.000
SDFC202	6W	650 lm	180x90x42	160x75	444.000
SDFC203	9W	960 lm	270x90x42	250x75	516.000
SDFC204	12W	1200 lm	180x180x42	160x160	614.000
SDFC205	7W	700 lm	145x145x55	125x125	582.000
SDFC206	14W	1500 lm	250x145x55	230x125	860.000
SDFC207	21W	2100 lm	355x145x55	335x125	1.128.000
SDFC208	28W	2900 lm	250x250x55	230x230	1.382.000



ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFA203	3W	300 lm	90x33	75	216.000
SDFA205	5W	520 lm	110x33	90	276.000
SDFA207	7W	750 lm	110x33	90	330.000
SDFA209	9W	960 lm	140x33	120	396.000
SDFA212	12W	1250 lm	140x33	120	478.000
SDFA215	15W	1600 lm	155x33	135	530.000
SDFA218	18W	1900 lm	155x46	135	666.000



ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFN203	3W	300 lm	90x33	75	230.000
SDFN205	5W	520 lm	110x33	90	310.000
SDFN207	7W	750 lm	110x33	90	364.000
SDFN209	9W	960 lm	140x33	120	448.000
SDFN212	12W	1250 lm	140x33	120	528.000
SDFN215	15W	1600 lm	155x33	135	580.000
SDFN218	18W	1900 lm	155x46	135	732.000



ĐÈN ÂM TRẦN LED CHIẾU ĐIỂM

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDFA2031	3W	300 lm	90x33	75	230.000
SDFA2051	5W	520 lm	110x33	90	296.000
SDFA2071	7W	750 lm	110x33	90	352.000
SDFA2091	9W	960 lm	140x33	120	424.000
SDFA2121	12W	1250 lm	140x33	120	512.000
SDFA2151	15W	1600 lm	155x33	135	568.000
SDFA2181	18W	1900 lm	155x46	135	714.000

S: Bạc G: Vàng B: Đồng

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA1101	10W	1000 lm	80x136	1.138.000
DIA1201	20W	2000 lm	80x136	1.528.000
DIA1301	30W	3000 lm	100x152	2.376.000
DIA1401	40W	4000 lm	120x176	2.768.000

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA0102	10W	950 lm	53x255	1.802.000
DIA0202	20W	2000 lm	73x275	2.778.000
DIA0302	30W	3000 lm	90x325	4.716.000

Góc chiếu 15 - 60°



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA0105	10W	1000 lm	165x143x56	1.126.000

Góc chiếu 15 - 60°



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA0151	15W	1500 lm	70x81	894.000
DIA0301	30W	3000 lm	85x136	1.406.000

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA2301	30W	3000 lm	80x150	1.886.000

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA0103	10W	950 lm	50x225	1.692.000
DIA0203	20W	2000 lm	65x260	2.236.000
DIA0303	30W	3000 lm	86x270	3.198.000

Góc chiếu 15 - 60°



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM THANH RAY

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIA0204	20W	2000 lm	90x132	1.072.000
DIA0304	30W	3000 lm	90x132	1.414.000

Góc chiếu 30°



/W: Vỏ trắng /B: Vỏ đen

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDIB801	5W	520 lm	90x120	376.000

Góc chiếu 60°



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDIB802	7W	750 lm	90x120	410.000

Góc chiếu 60°



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDIB803	9W	960 lm	120x155	906.000

Góc chiếu 60°



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDIB804	12W	1200 lm	120x155	1.078.000

Góc chiếu 60°



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DIB0039	3W	320 lm	160x52x88	860.000

Góc chiếu 30°

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

THANH RAY



Mã SP	Sử dụng cho đèn LED thanh ray	Kích Thước LxWxH (mm)	Đơn giá (VNĐ)
LNRA009	DIA0xx1, DIA0xx4, DIA1201, DIA2xx1, DIA5xx1, DIA20x, SDIA8xx	Loại T2: 1000x35x17	188.000
INRA009	DIA0105, DIA0xx2, DIA0xx3, DIA1101, DIA1301, DIA1401	Loại T3: 1000x35x17	188.000

Kích thước: Theo yêu cầu



Loại T2



Loại T3

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 44
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Góc chiếu 60°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn



ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB0054	5W	500 lm	55x100	576.000
DIB0104	10W	1000 lm	75x130	1.010.000
DIB0154	15W	1500 lm	94x150	1.284.000



ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB1101	10W	1000 lm	75x160	910.000
DIB1102	10W	1000 lm	75x300	1.100.000
DIB1201	20W	2000 lm	100x180	1.238.000
DIB1202	20W	2000 lm	100x300	1.456.000



ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB1075	7W	700 lm	60x290	1.038.000
DIB1105	10W	1000 lm	75x290	1.572.000
DIB1205	20W	2000 lm	100x290	2.172.000
DIB1305	30W	3000 lm	120x290	2.968.000
DIB2075	7W	700 lm	60x115	818.000
DIB2105	10W	1000 lm	75x135	1.304.000
DIB2205	20W	2000 lm	100x145	1.754.000
DIB2305	30W	3000 lm	120x165	2.462.000



ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB0157	15W	1500 lm	75x118	1.578.000
DIB0207	20W	2000 lm	95x125	2.112.000



ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB1033	3W	300 lm	60x150	362.000
DIB2033	3W	300 lm	60x200	454.000
DIB3033	3W	300 lm	60x300	576.000
DIB1073	7W	700 lm	75x150	522.000
DIB2073	7W	700 lm	75x200	660.000
DIB3073	7W	700 lm	75x300	812.000



ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB1093	12W	1200 lm	100x150	636.000
DIB3093	12W	1200 lm	100x300	934.000
DIB1153	18W	1800 lm	120x150	914.000
DIB2153	18W	1800 lm	120x200	1.092.000
DIB3153	18W	1800 lm	120x300	1.250.000
DIB1213	21W	2100 lm	138x300	1.630.000

/W: Vỏ trắng

/B: Vỏ đen

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn



ĐÈN LED CHIẾU SÂU GẮN NỔI TÁN QUANG

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB0036	3W	300 lm	60x90	322.000
DIB0056	5W	500 lm	90x90	428.000
DIB0076	7W	700 lm	90x90	432.000
DIB0096	9W	900 lm	125x110	648.000
DIB0126	12W	1200 lm	125x110	760.000
DIB0156	15W	1500 lm	125x110	1.014.000
DIB0186	18W	1800 lm	125x110	1.054.000

/W: Vỏ trắng

/B: Vỏ đen



ĐÈN LED DOWNLIGHT GẮN NỔI CHIẾU SÂU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFB1101	10W	1100 lm	100x100x120	1.300.000
DFB2101	2x10W	2200 lm	200x100x120	2.256.000
DFB3101	3x10W	3300 lm	275x100x120	3.168.000
DFB1151	15W	1650 lm	125x125x135	1.692.000
DFB2151	2x15W	3300 lm	240x125x135	2.844.000
DFB3151	3x15W	4950 lm	350x125x135	4.136.000
DFB1301	30W	3300 lm	160x160x150	2.404.000
DFB2301	2x30W	6600 lm	310x160x150	4.248.000
DFB3301	3x30W	9900 lm	460x160x150	6.060.000

ĐÈN TREO THẢ TRANG TRÍ



SDB801
SDB802



SDB210



DTB1001



DTB2001

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDB801	15W	1300 lm	196x280	494.000
SDB802	25W	2200 lm	198x290	634.000
SDB210	9W	950 lm	188x600	412.000
DTB1001	7W	700 lm	330x1000	364.000
DTB2001	7W	700 lm	270x800	310.000

/W: Màu trắng

/B: Màu đen

/X: Màu xanh ngọc



DTB1002



DTT515



SDTT109

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DTB1002	7W	700 lm	300x1000	380.000
DTT515	15W	1100 lm	302x800	528.000
SDTT109	9W	1000 lm	380x600	396.000

/W: Màu trắng

/B: Màu đen

/X: Màu xanh ngọc

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



**NEV01**

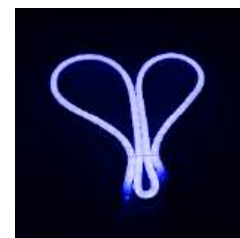
Ánh sáng vàng

Đơn giá: 112.000 đ/m**NEH01**

Ánh sáng hồng

Đơn giá: 112.000 đ/m**NEL02**

Ánh sáng xanh lá

Đơn giá: 112.000 đ/m**NEL01**

Ánh sáng xanh

Đơn giá: 112.000 đ/m**NEV02**

Ánh sáng vàng đồng

Đơn giá: 112.000 đ/m**NED01**

Ánh sáng đỏ

Đơn giá: 112.000 đ/m**NET01**

Ánh sáng trắng

Đơn giá: 112.000 đ/m**NERGB01**

Đổi màu

Đơn giá: 168.000 đ/m

LED DÂY NEON FULL MÀU

- Chip LED SMD 5050 IC 1903 V1
- Màu sắc: Full màu
- Chiều dài: 25m
- Kích thước: Dạng Neon 10x20
- Điện áp: 12 VDC
- Dòng điện làm việc: 1.25A/m
- Điều khiển tự động bằng bộ điều khiển
- Nhiệt độ làm việc: 10 ~ 45°C
- Điện năng tiêu thụ: 15W/m
- Chỉ số IP: 65 (Dây LED)

**NEFC015****Đơn giá:
600.000 đ/m**

LED DÂY

**LDD01****Đơn giá: 90.000 đ/m****LDV01****Đơn giá: 90.000 đ/m****LDT01****Đơn giá: 90.000 đ/m****LDT02****Đơn giá: 108.000 đ/m****LDL01****Đơn giá: 108.000 đ/m****LDL02****Đơn giá: 108.000 đ/m****LDH01****Đơn giá: 108.000 đ/m****LDM01****Đơn giá: 124.000 đ/m**

* Sản phẩm không bao gồm Driver và đầu nối.

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép $\pm 10\%$. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

LDT03 Ảnh sáng trắng Đơn giá: 102.000 đ/m		LED dây (1 dòng LED) Chip: 2835-120A-10mm Điện áp đầu vào: 220V Công suất: 6W/m Cấp bảo vệ: IP65 Đóng gói: 1 cuộn/50m	LDT04 Ảnh sáng trắng Đơn giá: 96.000 đ/m		LED dây (2 dòng LED) Chip: 2835-144A-12mm Điện áp đầu vào: 220V Công suất: 6W/m Cấp bảo vệ: IP65 Đóng gói: 1 cuộn/50m
LDV02 Ảnh sáng vàng Đơn giá: 102.000 đ/m			LDV03 Ảnh sáng vàng Đơn giá: 96.000 đ/m		

- Sử dụng chip LED 2835.
- Công suất: 6W/m.
- Quang thông: 550lm/m.
- Điện áp: 220V.

- * Lưu ý nếu sử dụng ngoài trời cần phải bịt kín các mối nối bằng keo chuyên dụng.
- * Sản phẩm không bao gồm Driver và đầu nối.
- * Lưu ý chỉ sử dụng trong nhà.

LED DÂY TRANG TRÍ 24VDC

- Sử dụng chip LED 2835
- Màu ánh sáng: 3000K/6000K
- Công suất: 10W/1m
- Hiệu suất: 120lm/W
- Điện áp: 24VDC
- IP 65



LDC0241
Đơn giá:
100.000 đ/m

NGUỒN LED DÂY VÀ PHỤ KIỆN



Mã SP **Thông số** **Đơn giá**
(VNĐ)
LNGRB01 2x0.75mm dây đồng
Nguồn LED dây đổi màu **166.000**



Mã SP **Thông số** **Đơn giá**
(VNĐ)
NDC0241 - Điện áp đầu vào: 180-264VAC
- Điện áp đầu ra: 24VDC 4.5A
- Công suất: 120W
- Cấp bảo vệ: IP65 **428.000**



Mã SP **Thông số** **Đơn giá**
(VNĐ)
LND10 2x0.75mm dây đồng
Nguồn LED dây 6 - 300W **126.000**



Mã SP **Thông số** **Đơn giá**
(VNĐ)
FNLD400 215x120x55mm
Bộ nguồn 12 - 400V **1.344.000**



Mã SP **Thông số** **Đơn giá**
(VNĐ)
LND12 Nguồn LED dây
(2 dòng LED) **170.000**



Mã SP **Thông số** **Đơn giá**
(VNĐ)
FNDK025 127x132x45mm
Bộ điều khiển LED dây **2.582.000**



Mã SP **Thông số** **Đơn giá**
(VNĐ)
LND160 2x0.75mm dây đồng
Nguồn LED dây neon **142.000**



Mã SP **Thông số** **Đơn giá**
(VNĐ)
LND101 Nút bích cuối dây
(1 dòng LED) **2.000**



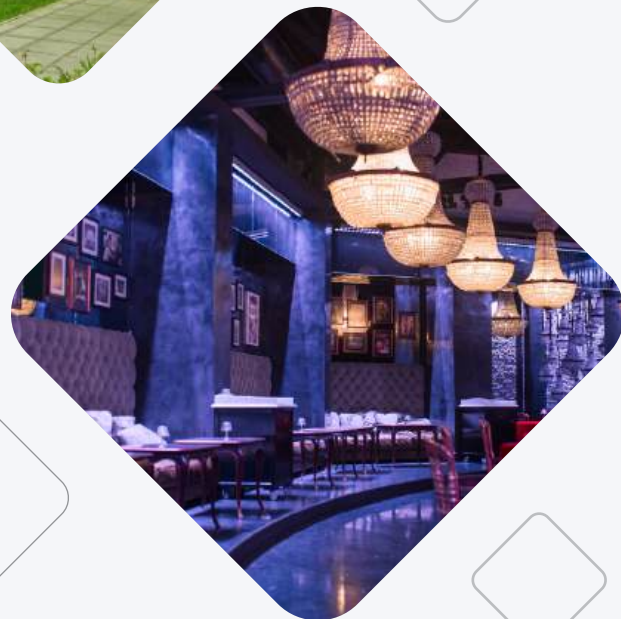
Mã SP **Thông số** **Đơn giá**
(VNĐ)
LND102 Ghim nối tiếp (2 dòng LED)
Chất liệu: Nhựa chống cháy **22.000**



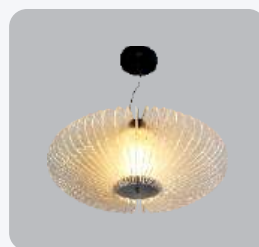
Mã SP **Thông số** **Đơn giá**
(VNĐ)
LND161 Nút bích cuối dây (1 dòng)
Chất liệu: Nhựa chống cháy **2.000**

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

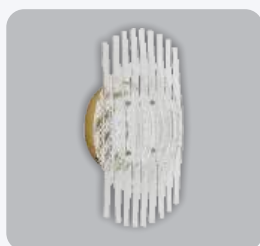
CHIẾU SÁNG TRANG TRÍ



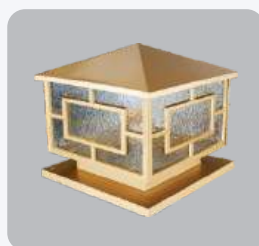
ĐÈN DOWNLIGHT



ĐÈN TREO THẢ



ĐÈN CHIẾU VÁCH



ĐÈN TRỤ CỎNG



ĐÈN SÂN VƯỜN

ĐÈN LED PANEL VIỀN KÍNH

**DGT203**

Công suất: 3W - Quang thông: 280lm
Kích thước: Ø93x28mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **104.000 đ**

**DGT206**

Công suất: 6W - Quang thông: 560lm
Kích thước: Ø118x28mm - KTLĐ: Ø105mm
Đơn giá: **108.000 đ**

**DGT209**

Công suất: 9W - Quang thông: 810lm
Kích thước: Ø118x28mm - KTLĐ: Ø105mm
Đơn giá: **118.000 đ**

**DGT212**

Công suất: 12W - Quang thông: 1150lm
Kích thước: Ø150x28mm - KTLĐ: Ø125mm
Đơn giá: **146.000 đ**

**DGT215**

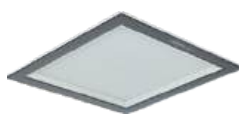
Công suất: 15W - Quang thông: 1450lm
Kích thước: Ø168x28mm - KTLĐ: Ø155mm
Đơn giá: **156.000 đ**

**DGV206**

Công suất: 6W - Quang thông: 560lm
Kích thước: 118x118x28mm - KTLĐ: 100x100mm
Đơn giá: **164.000 đ**

**DGV212**

Công suất: 12W - Quang thông: 1150lm
Kích thước: 150x150x28mm - KTLĐ: 125x125mm
Đơn giá: **258.000 đ**

**DGV215**

Công suất: 15W - Quang thông: 1450lm
Kích thước: 168x168x28mm - KTLĐ: 150x150mm
Đơn giá: **304.000 đ**



Tùy chọn màu viền:  /T2 : Màu xám  /T3 : Màu vàng  /T4 : Màu đồng

ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU SÂU BÓNG CHÉN - MẮT ẾCH

**DFA6091**

Công suất: 9W - Quang thông: 990lm
Kích thước: Ø97x72mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **536.000 đ**

**DFA7052**

Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: Ø97x41mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **176.000 đ**

**DFA6096**

Công suất: 9W - Quang thông: 990lm
Kích thước: Ø88x62mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **590.000 đ**

**DFA5181**

Công suất: 18W - Quang thông: 1900lm
Kích thước: 173x93x62mm - KTLĐ: 155x75mm
Đơn giá: **1.000.000 đ**

**DFA60922**

Công suất: 9W - Quang thông: 990lm
Kích thước: Ø97x72mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **536.000 đ**

**DFA8052**

Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: Ø97x62mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **184.000 đ**

**DFC40542**

Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: 97x97x48mm - KTLĐ: 75x75mm
Đơn giá: **188.000 đ**

**DFC6143**

Công suất: 14W - Quang thông: 1540lm
Kích thước: 173x93x62mm - KTLĐ: 155x75mm
Đơn giá: **800.000 đ**

**DFA60513**

Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: Ø97x62mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **182.000 đ**

**DFA60913**

Công suất: 9W - Quang thông: 990lm
Kích thước: Ø97x72mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **536.000 đ**

**DFA70513**

Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: Ø97x41mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **176.000 đ**

**DFA80513**

Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: Ø97x62mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **184.000 đ**

**DFA9052**

Công suất: 9W - Quang thông: 990lm
Kích thước: Ø88x62mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **160.000 đ**

**DFA6056**

Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: Ø88x62mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **234.000 đ**

**DFA6076**

Công suất: 7W - Quang thông: 770lm
Kích thước: Ø88x72mm - KTLĐ: Ø75mm
Đơn giá: **484.000 đ**

**DFC40515**

Công suất: 5W - Quang thông: 550lm
Kích thước: 97x97x48mm - KTLĐ: 75x75mm
Đơn giá: **188.000 đ**

**DFC5101**

Công suất: 10W - Quang thông: 1100lm
Kích thước: 173x93x62mm - KTLĐ: 155x75mm
Đơn giá: **294.000 đ**

**DFC6141**

Công suất: 14W - Quang thông: 1540lm
Kích thước: 173x93x62mm - KTLĐ: 155x75mm
Đơn giá: **800.000 đ**

Tùy chọn công suất màu sắc DFAxxxy

xx: Công suất

y: Màu viền lớn

z: Màu viền nhỏ

 (1) Màu trắng  (2) Màu xám  (3) Màu vàng  (4) Màu đồng  (5) Màu đen  (6) Màu xi trắng

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép $\pm 10\%$. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ chip led: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 110 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFX2071	7W	770	105x50	80	136.000
KFX2091	9W	990	115x60	90	160.000
KFX2121	12W	1320	140x80	110	196.000

/G: màu vàng

/B: màu đồng

/S: màu bạc



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN ĐỔI MÀU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFX207	7W	770	105x50	80	154.000
KFX209	9W	990	115x60	90	190.000
KFX212	12W	1320	140x80	110	218.000

/G: màu vàng

/B: màu đồng

/S: màu bạc



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFX0051	5W	550	100x45	76	168.000
KFX0071	7W	770	105x50	80	192.000
KFX0091	9W	990	115x60	90	238.000
KFX0121	12W	1320	140x80	110	280.000

/T: viền ngoài trắng, viền trong vàng

/K: viền ngoài kem, viền trong trắng



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN ĐỔI MÀU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFX005	5W	550	100x45	76	204.000
KFX007	7W	770	105x50	80	232.000
KFX009	9W	990	115x60	90	286.000
KFX012	12W	1320	140x80	110	338.000

/V: viền ngoài vàng, viền trong đồng

/W: viền trắng

/Y: viền vàng



ĐÈN DOWNLIGHT VIỀN XI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFX3071	7W	770	118x38	90	134.000
KFX3072	9W	990	118x38	90	144.000
KFX3073	12W	1320	118x38	90	154.000
KFX3091	9W	990	138x48	110	168.000
KFX3092	12W	1320	138x48	110	178.000
KFX3093	15W	1600	138x48	110	188.000

/G: màu vàng

/S: màu bạc

/B: màu đồng



ĐÈN DOWNLIGHT VIỀN XI ĐỔI MÀU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KFX30719	7W	770	118x38	90	164.000
KFX30729	9W	990	118x38	90	176.000
KFX30739	12W	1320	118x38	90	184.000
KFX30919	9W	990	138x48	110	204.000
KFX30929	12W	1320	138x48	110	216.000
KFX30939	15W	1600	138x48	110	224.000

/G: màu vàng

/S: màu bạc

/B: màu đồng

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

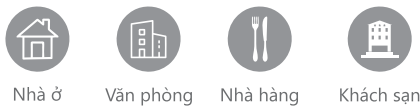
* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 110 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	CTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KDGT6071	7W	770	102x22	90	108.000
KDGT6072	9W	990	102x22	90	114.000
KDGT6091	9W	990	122x22	110	126.000
KDGT6121	12W	1320	147x22	135	146.000

/G: màu vàng /S: màu bạc /B: màu đồng



ĐÈN LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN ĐỔI MÀU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	CTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KDGT60719	7W	770	102x22	90	122.000
KDGT60729	9W	990	102x22	90	128.000
KDGT60919	9W	990	122x22	110	144.000
KDGT61219	12W	1320	147x22	135	174.000

/G: màu vàng /S: màu bạc /B: màu đồng



ĐÈN LED DOWNLIGHT VIỀN XI

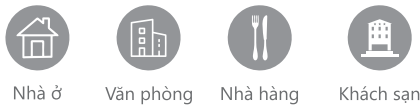
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	CTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
KDFA5071	7W	770	130x40	110	85.000
KDFA5091	9W	990	130x40	110	92.000
KDFA5121	12W	1320	180x40	160	150.000
KDFA5151	15W	1600	180x40	160	155.000

/W: màu trắng /G: màu vàng /S: màu bạc



ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU SÂU

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 44
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	CTLĐ Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
BFA0071	7W	700 lm	68x38	60	492.000
BFA0101	10W	1000 lm	94x48	83	558.000
BFA0151	15W	1500 lm	118x56	100	706.000
BFA0201	20W	2000 lm	136x67	120	1.156.000
BFA0301	30W	3000 lm	165x78	145	1.680.000
BFA0401	40W	4000 lm	200x94	180	2.086.000
BFA0501	50W	5000 lm	220x100	190	2.268.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 110 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1071	7W	700 lm	72x80	67	742.000
DFA1121	12W	1200 lm	72x80	67	808.000
DFA1151	15W	1500 lm	92x92	80	1.092.000
DFA1181	18W	1800 lm	92x92	80	1.182.000

Góc chiếu 60°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1073	7W	700 lm	72x80	67	742.000
DFA1123	12W	1200 lm	72x80	67	808.000
DFA1153	15W	1500 lm	92x92	80	1.092.000
DFA1183	18W	1800 lm	92x92	80	1.168.000

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1057	5W	500 lm	75x35	70	670.000
DFA1107	10W	1000 lm	96x43	90	936.000
DFA1157	15W	1500 lm	120x52	115	1.274.000

Góc chiếu 90°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA2051	5W	500 lm	75x70	70	562.000
DFA2071	7W	700 lm	85x85	80	652.000
DFA2121	12W	1200 lm	85x85	80	768.000

Góc chiếu 60°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1072	7W	700 lm	72x80	62	742.000
DFA1122	12W	1200 lm	72x80	62	808.000
DFA1152	15W	1500 lm	92x92	85	1.092.000
DFA1182	18W	1800 lm	92x92	85	1.182.000

Góc chiếu 60°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1074	7W	700 lm	72x80	62	726.000
DFA1124	12W	1200 lm	72x80	62	788.000
DFA1154	15W	1500 lm	92x92	85	1.044.000
DFA1184	18W	1800 lm	92x92	85	1.168.000

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1058	5W	500 lm	75x35	70	678.000
DFA1108	10W	1000 lm	96x43	90	936.000
DFA1158	15W	1500 lm	120x52	115	1.274.000

Góc chiếu 90°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA0058	5W	500 lm	80x47	70	458.000
DFA0098	9W	900 lm	100x60	90	618.000
DFA0128	12W	1200 lm	125x80	120	812.000

Góc chiếu 120°

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

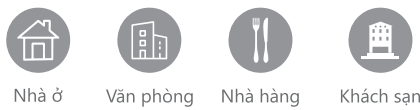
* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ MINI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1015	1W	100 lm	35x45	30	382.000
DFA1035	3W	300 lm	45x50	40	482.000
DFA1055	5W	500 lm	55x60	50	722.000
DFA1075	7W	700 lm	55x60	50	792.000
DFA1095	9W	900 lm	65x70	60	954.000

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED ÂM TRẦN TRANG TRÍ MINI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA1016	1W	100 lm	35x45	30	382.000
DFA1036	3W	300 lm	45x50	40	482.000
DFA1056	5W	500 lm	55x60	50	722.000
DFA1076	7W	700 lm	55x60	50	792.000
DFA1096	9W	900 lm	65x70	60	954.000

Góc chiếu 30°

	Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
	BFA1034	3W	300 lm	51x17	42	342.000
	BFA0033	3W	300 lm	48x30	37	318.000
	BFA1012	1W	100 lm	36x21	34	314.000
	BFA1033	3W	300 lm	65x37	53	540.000
	DFA1018	1W	100 lm	36x30	34	304.000
	DFA1038	3W	300 lm	74x56	64	540.000
	DFA1079	7W	700 lm	68x116	60	1.190.000

/W: Màu trắng /B: Màu đen

Góc chiếu 30°

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn



ĐÈN ÂM TRẦN CHIẾU SÂU MINI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
BFA007	7W	700 lm	90x35	75	490.000
BFA009	9W	900 lm	110x42	95	660.000

/W: màu trắng /B: màu xanh dương /G: màu xanh lá /R: màu đỏ tía /O: màu cam

Góc chiếu 30°



ĐÈN LED DOWNLIGHT CHIẾU SÂU

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DFA5092	9W	900 lm	Ø88x52	75	134.000
DFA5122	12W	1200 lm	Ø88x50	75	136.000
DFA5152	15W	1500 lm	Ø105x58	90	186.000
DFA5202	20W	2000 lm	Ø127x68	115	284.000

/B : chóa đen /W : chóa trắng

Góc chiếu 60°



ĐÈN ÂM TRẦN CHIẾU SÂU MINI

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
BFA0031	3W	300 lm	Ø45x35	Ø35	616.000
BFA0032	3W	300 lm	48x48x36	35x35	616.000
BFA1031	3W	300 lm	Ø55x42	Ø45	646.000
BFA1032	3W	300 lm	60x60x45	45x45	658.000

Góc chiếu 30°



BFA0031



BFA0032



BFA1031



BFA1032



ĐÈN LED DOWNLIGHT TẮN QUANG

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	KTLD Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
SDGS216A	16W	1400 lm	263x250x50	230x230	1.012.000
SDGR216A	16W	1400 lm	263x250x50	230x230	772.000

Góc chiếu 120°

ĐÈN LED GẮN NỔI



ĐÈN LED GẮN NỔI TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DIB403	3W	300	70x42	256.000
DIB405	5W	500	90x48	336.000
DIB407	7W	700	90x48	352.000
DIB412	12W	1200	114x61	454.000

/B: màu đen

Góc chiếu 60°



ĐÈN LED GẮN NỔI CHIẾU ĐIỂM TRANG TRÍ

Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DGD0051	5W	500 lm	75x20	380.000
DGD0071	7W	700 lm	85x20	508.000
DGD0101	10W	1000 lm	100x25	764.000

/W: Sơn trắng /B: Sơn đen /Y: Xi vàng

Góc chiếu 60°

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ: 50.000h
- IP: 20
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Nhà ở



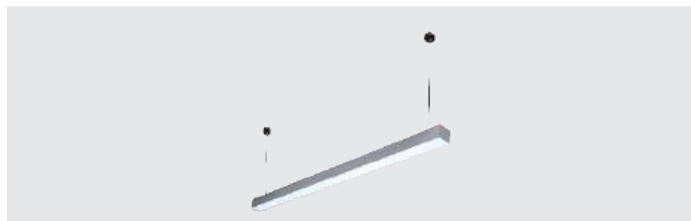
Văn phòng



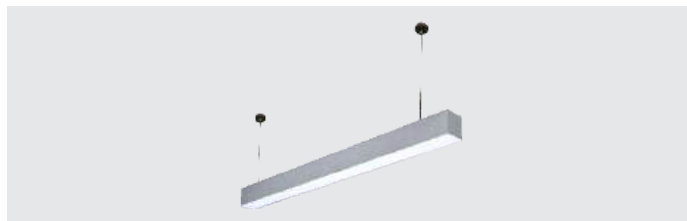
Nhà hàng



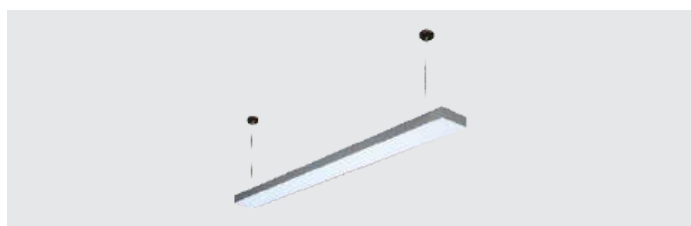
Khách sạn



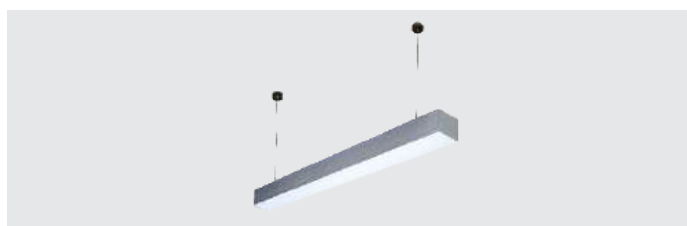
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTD0101	10W	1000 lm	650x50x35	956.000
DTD0201	20W	2000 lm	1205x50x35	1.414.000
DTD0401	40W	4000 lm	1505x50x35	1.738.000



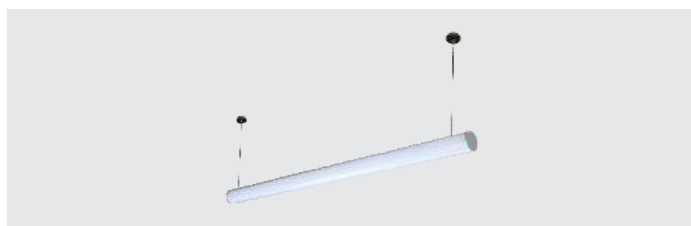
Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTD0102	10W	1000 lm	605x76x76	1.374.000
DTD0202	20W	2000 lm	1205x76x76	2.172.000
DTD0402	40W	4000 lm	1505x76x76	2.686.000



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTD0103	10W	1000 lm	605x102x35	1.340.000
DTD0203	20W	2000 lm	1205x102x35	2.048.000
DTD0403	40W	4000 lm	1505x102x35	2.496.000



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTD0104	10W	1000 lm	605x102x70	1.556.000
DTD0204	20W	2000 lm	1205x102x70	2.442.000
DTD0404	40W	4000 lm	1505x102x70	3.002.000



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn Giá (VNĐ)
DTD0105	10W	1000 lm	62x605	910.000
DTD0205	20W	2000 lm	62x1205	1.392.000
DTD0405	40W	4000 lm	62x1505	1.720.000



/P: màu hồng /B: màu đen /S: xi bạc

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 900lm
Kích thước: Ø525x900mm
CRI: 83

SDTT905

Đơn giá: **28.104.000 đ**


Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 900lm
Kích thước: Ø525x900mm
CRI: 83

SDTT907

Đơn giá: **25.944.000 đ**


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: RGB
Quang thông: 400lm
Kích thước: Ø168x300mm
CRI: 83

DTT001

Đơn giá: **3.986.000 đ**


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: RGB
Quang thông: 400lm
Kích thước: Ø177x230mm
CRI: 83

DTT002

Đơn giá: **3.710.000 đ**


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: RGB
Quang thông: 400lm
Kích thước: Ø252x232mm
CRI: 83

DTT003

Đơn giá: **4.398.000 đ**


Công suất: 18W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1500lm
Kích thước L: 600mm
CRI: 83
Tùy chọn:
/T: Mica trong suốt
/O: Mica vân cát

DTM001

Đơn giá: **8.308.000 đ**


Công suất: 36W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 3000lm
Kích thước L: 1200mm
CRI: 83
Tùy chọn:
/T: Mica trong suốt
/O: Mica vân cát

DTM002

Đơn giá: **16.578.000 đ**


Công suất: 54W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 4500lm
Kích thước L: 1800mm
CRI: 83
Tùy chọn:
/T: Mica trong suốt
/O: Mica vân cát

DTM003

Đơn giá: **24.944.000 đ**


Công suất: 72W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 6000lm
Kích thước L: 2400mm
CRI: 83
Tùy chọn:
/T: Mica trong suốt
/O: Mica vân cát

DTM004

Đơn giá: **49.654.000 đ**


**ĐÈN CHÙM LED
TREO THẢ PHÒNG KHÁCH**



Công suất: 3Wx10
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 2900lm
Kích thước: 1040x900x600mm
CRI: 83

TD30

Đơn giá: **5.458.000 đ**


Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: Ø27x800mm
Kích thước thân đèn: 200mm
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
CRI: 83

DTT0031

Đơn giá: **354.000 đ**


Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: Ø34x800mm
Kích thước thân đèn: 200mm
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
CRI: 83

DTT0032

Đơn giá: **422.000 đ**


Công suất: 7W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: Ø60x800mm
Kích thước thân đèn: 200mm
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 700lm
CRI: 83

DTT0071

Đơn giá: **598.000 đ**


Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 900lm
Kích thước: Ø90x800mm
Kích thước thân đèn: 200mm
CRI: 83

DTT0091

Đơn giá: **802.000 đ**


Công suất: 15W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1450lm
Kích thước: Ø300x800mm
CRI: 80

DTT0151

Đơn giá: **1.052.000 đ**


Công suất: 15W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1600lm
Kích thước: Ø115x800mm
CRI: 80
/W: xi trắng
/Y: xi vàng
/C: xi vàng đồng

BTT0151

Đơn giá: **192.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN LED GẮN NỔI CHIẾU ĐIỂM TRANG TRÍ MINI



Công suất: 1W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 100lm
Kích thước: Ø35x40mm
CRI: 83
/S: Xi bạc
/B: Màu đen

DIB0011

Đơn giá: **344.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 600lm
Kích thước: Ø35x60mm
CRI: 83
/W: Màu trắng
/B: Màu đen

DIB0061

Đơn giá: **692.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: Ø83x42mm
CRI: 83
/W: Màu trắng
/B: Màu đen

DGD0053

Đơn giá: **614.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
Kích thước: Ø27x430mm
Đế: Ø65
CRI: 83
/W: Màu trắng /B: Màu đen

DVL0031

Đơn giá: **614.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
Kích thước: Ø20x430mm
Đế: Ø65
CRI: 83
/W: Màu trắng /B: Màu đen

DVL0032

Đơn giá: **564.000 đ**

ĐÈN LED GẮN VÁCH TRANG TRÍ MINI



Công suất: 1W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 100lm
Kích thước: 32x24x260mm
CRI: 83

DBL0011

Đơn giá: **390.000 đ**

ĐÈN BÀN LED MINI



ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM TÁN QUANG NAM CHÂM



Công suất: 5W
Kích thước: 137x35x115mm
Điện áp: 24VDC
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 550lm
CRI: 83

DINC0051

Đơn giá: **2.728.000 đ**



Công suất: 5W
Kích thước: 137x35x115mm
Điện áp: 24VDC
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
CRI: 83

DINC0052

Đơn giá: **2.728.000 đ**



Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

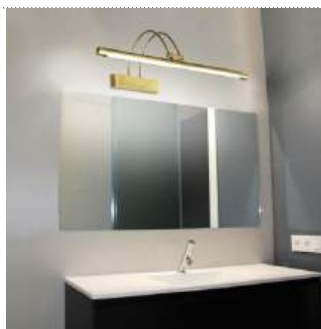
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 630lm
Kích thước: 500x70x80mm
CRI: 83
IP: 44

SDST506

Đơn giá: **392.000 đ**


Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 820lm
Kích thước: Ø25x580x230mm
CRI: 83
IP: 44

SAIG802

Đơn giá: **1.136.000 đ**


Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 820lm
Kích thước: 580x25x125mm
CRI: 83
IP: 44

SAIG803

Đơn giá: **966.000 đ**


Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 820lm
Kích thước: 580x25x125mm
CRI: 83
IP: 44

SAIG804

Đơn giá: **968.000 đ**


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 600lm
Kích thước: 430x113x130mm
CRI: 83
IP: 44

AIG0061

Đơn giá: **1.334.000 đ**


Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 900lm
Kích thước: 600x113x130mm
CRI: 83
IP: 44

AIG0091

Đơn giá: **1.648.000 đ**


Công suất: 12W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1200lm
Kích thước: 900x113x130mm
CRI: 83
IP: 44

AIG0121

Đơn giá: **2.206.000 đ**


ĐÈN LED SOI GƯƠNG PHÒNG TẮM - XÔNG HƠI



AIG0051

Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 450 lm
Kích thước: 110x80x155mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **556.000 đ**


/B: màu đen

/W: màu trắng

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép $\pm 10\%$. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA006

Đơn giá: **768.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA007

Đơn giá: **768.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA008

Đơn giá: **768.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA009

Đơn giá: **768.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA010

Đơn giá: **768.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA011

Đơn giá: **768.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 200x100x75mm
KTLĐ: 190x90mm
IP: 65

SDKA012

Đơn giá: **768.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 150lm
Kích thước: 105x105x75mm
KTLĐ: 92x92mm
IP: 65

SALA001

Đơn giá: **618.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 150lm
Kích thước: 105x105x75mm
KTLĐ: 92x92mm
IP: 65

SALA002

Đơn giá: **618.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 140lm
Kích thước: 120x120x57mm
KTLĐ: 80x80mm
IP: 65

SDKA014

Đơn giá: **706.000 đ**


Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 230lm
Kích thước: 85x85x50mm
KTLĐ: 68x68mm
IP: 65

DKA0031

Đơn giá: **378.000 đ**


Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 230lm
Kích thước: Ø84x47mm
KTLĐ: Ø70
IP: 65

DKA0032

Đơn giá: **432.000 đ**


Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 230lm
Kích thước: 170x70x55mm
KTLĐ: 55x160mm
IP: 65

DKA0033

Đơn giá: **768.000 đ**


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 450lm
Kích thước: 161x161x62mm
KTLĐ: 148x148mm
IP: 65

DKA0061

Đơn giá: **1.056.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





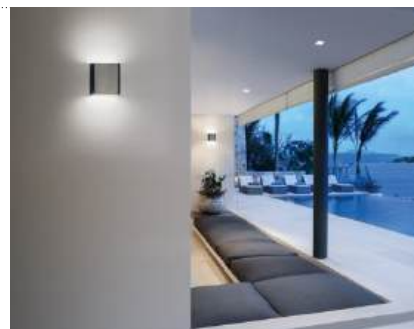
Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
Kích thước: 235x200x165mm
CRI: 83

DTV0062

Đơn giá: **306.000 đ**


Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 450lm
Kích thước: 300x160x135mm
CRI: 83

DTV0092

Đơn giá: **322.000 đ**


Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 320lm
Kích thước: 112x62mm
CRI: 83

AID801

Đơn giá: **374.000 đ**


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 630lm
Kích thước: 212x62mm
CRI: 83

AID802

Đơn giá: **692.000 đ**


Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 950lm
Kích thước: Ø212x62mm
CRI: 83

AID803

Đơn giá: **1.044.000 đ**


Công suất: 12W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1200lm
Kích thước: Ø212x62
CRI: 83

AID804

Đơn giá: **1.360.000 đ**


Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 920lm
Kích thước: Ø124x154mm
CRI: 83

AIB810

Đơn giá: **1.390.000 đ**


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 550lm
Kích thước: 250x75x80mm
CRI: 83

ABD804

Đơn giá: **508.000 đ**


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 236x62.5x170mm
CRI: 83

SABD805

Đơn giá: **666.000 đ**


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 236x63x220mm
CRI: 83

SABD806

Đơn giá: **798.000 đ**


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 650lm
Kích thước: 150x90x122mm
CRI: 83

DTV863

Đơn giá: **1.480.000 đ**


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 600lm
Kích thước: 170x60x92mm
CRI: 83

DTV864

Đơn giá: **904.000 đ**


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 600lm
Kích thước: 120x65x75mm
CRI: 83

DTV861

Đơn giá: **1.244.000 đ**


Công suất: 15W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1000lm
Kích thước: Ø302x130mm
CRI: 83

DTV515

Đơn giá: **1.288.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
Kích thước: Ø90x170mm
CRI: 83
IP: 65

DTV205

Đơn giá: **986.000 đ**


Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 600lm
Kích thước: Ø90x256mm
CRI: 83
IP: 65

DTV210

Đơn giá: **1.136.000 đ**


Công suất: 4W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 300x200x100mm
CRI: 83

DHSV204

Đơn giá: **480.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 400x115x110mm
CRI: 83

ODHV0051

Đơn giá: **646.000 đ**



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 235x85x11mm
CRI: 83

ODHV0052

Đơn giá: **594.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 440lm
Kích thước: 100x45x185mm
CRI: 83
IP: 44

SDHV0091

Đơn giá: **1.096.000 đ**



Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 650 lm
Kích thước: 140x40x100mm
CRI: 83

DTV0061

Đơn giá: **330.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 640lm
Kích thước: 164x160x42mm
CRI: 83
IP: 65

DTV0101

Đơn giá: **1.110.000 đ**



Công suất: 4W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 320lm
Kích thước: 124x204mm
CRI: 83
IP: 65

DVH302

Đơn giá: **2.136.000 đ**



Công suất: 4W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 320lm
Kích thước: 124x219mm
CRI: 83
IP: 65

DVH303

Đơn giá: **2.136.000 đ**



Công suất: 7W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 560lm
Kích thước: 145x236mm
CRI: 83
IP: 65

DVH305

Đơn giá: **2.500.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 720lm
Kích thước: 173x230mm
CRI: 83
IP: 65

DVH309

Đơn giá: **3.678.000 đ**



Công suất: 4W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 320lm
Kích thước: 130x190mm
CRI: 83
IP: 65

DVH310

Đơn giá: **2.416.000 đ**



Công suất: 4W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 320lm
Kích thước: 146x217.5mm
CRI: 83
IP: 65

DVH313

Đơn giá: **1.854.000 đ**



Công suất: 4W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 320lm
Kích thước: 147x142mm
CRI: 83
IP: 65

DVH314

Đơn giá: **1.854.000 đ**



Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 240lm
Kích thước: 101x248mm
CRI: 83
IP: 65

DVH316

Đơn giá: **1.574.000 đ**



Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 240x106.5x65mm
CRI: 83
IP: 65

ABY001

Đơn giá: **1.204.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 220x58x70mm
CRI: 83
IP: 65

ABY002

Đơn giá: **1.040.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 246x118x98mm
CRI: 83
IP: 65

ABY003

Đơn giá: **1.124.000 đ**



Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 220x58x70mm
CRI: 83
IP: 65

ABY004

Đơn giá: **1.124.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép $\pm 10\%$. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



	Công suất: 10W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 800lm Kích thước: 220x58x70mm CRI: 83 IP: 65		Công suất: 10W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 800lm Kích thước: 110x62x175mm CRI: 83 IP: 65		
ABY006	Đơn giá: 1.124.000 đ	ABY008	Đơn giá: 818.000 đ		
	Công suất: 5W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 400lm Kích thước: 180x55x110mm CRI: 83 IP: 65		Công suất: 5W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 400lm Kích thước: 120x20x190mm CRI: 83 IP: 65		Công suất: 9W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 720lm Kích thước: 220x56x157mm CRI: 83 IP: 65
ABY009	Đơn giá: 954.000 đ	ABY010	Đơn giá: 980.000 đ	ABY011	Đơn giá: 1.090.000 đ
	Công suất: 10W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 800lm Kích thước: 220x60x90mm CRI: 83 IP: 65		Công suất: 10W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 800lm Kích thước: 250x120x130mm CRI: 83 IP: 65		Công suất: 10W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 800lm Kích thước: 250x120x130mm CRI: 83 IP: 65
ABY012	Đơn giá: 1.068.000 đ	ABY014	Đơn giá: 1.000.000 đ	ABY015	Đơn giá: 1.000.000 đ
	Công suất: 10W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 800lm Kích thước: 250x120x130mm CRI: 83 IP: 65		Công suất: 10W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 800lm Kích thước: 250x120x130mm CRI: 83 IP: 65		Công suất: 10W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 800lm Kích thước: 145x68x95mm CRI: 83 IP: 65
ABY016	Đơn giá: 1.028.000 đ	ABY017	Đơn giá: 1.028.000 đ	ABY018	Đơn giá: 776.000 đ
	Công suất: 5W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 400lm Kích thước: 82x68x95mm CRI: 83 IP: 65		Công suất: 10W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 800lm Kích thước: 148x68x95mm CRI: 83 IP: 65		Công suất: 5W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 400lm Kích thước: 80x68x80mm CRI: 83 IP: 65
ABY019	Đơn giá: 552.000 đ	ABY020	Đơn giá: 830.000 đ	ABY021	Đơn giá: 566.000 đ
	Công suất: 5W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 400lm Kích thước: 290x113x129mm CRI: 83 IP: 65		Công suất: 15W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 1200lm Kích thước: 220x123x90mm CRI: 83 IP: 65		Công suất: 10W Điện áp: 220V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 1000lm Kích thước: 130x128x184mm CRI: 83 IP: 65
ABY022	Đơn giá: 1.104.000 đ	ABY023	Đơn giá: 824.000 đ	ABY024	Đơn giá: 1.170.000 đ

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 240x55x110mm
CRI: 83
IP: 65

ABY025

Đơn giá: **1.182.000 đ**


Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 180x55x110mm
CRI: 83
IP: 65

ABY026

Đơn giá: **1.066.000 đ**


Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1000lm
Kích thước: 224x92x225mm
CRI: 83
IP: 65

ABY027

Đơn giá: **1.274.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 110x79x111mm
CRI: 83
IP: 65

ABY101

Đơn giá: **778.000 đ**


Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 110x79x170mm
CRI: 83
IP: 65

ABY103

Đơn giá: **1.028.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 140x79x120mm
CRI: 83
IP: 65

ABY104

Đơn giá: **798.000 đ**


Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 133x79x170mm
CRI: 83
IP: 65

ABY105

Đơn giá: **1.036.000 đ**


Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 800lm
Kích thước: 245x122x65mm
CRI: 83
IP: 65

ABY112

Đơn giá: **776.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 98x140mm
CRI: 83
IP: 65

ABY113

Đơn giá: **636.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 120x95mm
CRI: 83
IP: 65

ABY114

Đơn giá: **1.120.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 205x290mm
CRI: 83
IP: 65

ABY107

Đơn giá: **946.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 155x195x370mm
IP: 65

DTV001

Đơn giá: **1.198.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 155x175x405mm
IP: 65

DTV002

Đơn giá: **1.254.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước:
/S: 165x175x370
/M: 265x175x490
IP: 65

DTV003

Đơn giá:
S: 1.264.000 đ
M: 1.854.000 đ



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: /S: 178x216x365
/M: 228x280x463
/L: 280x330x565

IP: 65
Đơn giá:
S: 2.252.000 đ
M: 2.848.000 đ
L: 4.002.000 đ

DTV006


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 143x155x355mm
IP: 65

DTV008

Đơn giá: **974.000 đ**


Công suất: 5W
Kích thước:
/S: 205x240x390
/M: 240x250x430
IP: 65

DTV012

Đơn giá:
S: 2.040.000 đ
M: 2.460.000 đ

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép $\pm 10\%$. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 325x317x565mm
IP: 65

DTV013

Đơn giá: **4.844.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 155x190x335mm
IP: 65

DTV015

Đơn giá: **1.618.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 317x317x690mm
IP: 65

DTV019

Đơn giá: **3.442.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước:
/S: 205x240x390
/M: 240x250x425
IP: 65

Đơn giá:

S: 1.788.000 đ
M: 1.956.000 đ

DTV022



Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước: 310x320x558mm
IP: 65

DTV023

Đơn giá: **3.442.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Kích thước:
/S: 177x234x305
/M: 228x286x320
IP: 65

Đơn giá:

S: 2.124.000 đ
M: 2.904.000 đ

DTV030



ĐÈN LED TREO THẢ TRANG TRÍ



Công suất: 5W
Kích thước: 155x155x345mm
IP: 65

DTT004

Đơn giá: **1.194.000 đ**


Công suất: 5W
Kích thước:
/S: 165x145x355
/M: 245x210x455
IP: 65

Đơn giá:

S: 1.166.000 đ
M: 1.726.000 đ

DTT005



Công suất: 5W
Kích thước:
/S: 205x200x380
/M: 250x230x480
/L: 330x665x315
IP: 65

Đơn giá:

S: 1.586.000 đ
M: 2.288.000 đ
L: 3.548.000 đ

DTT006



Công suất: 5W
Kích thước:
/S: 205x180x425
/M: 240x210x490
/L: 317x276x604
IP: 65

Đơn giá:

S: 2.008.000 đ
M: 2.428.000 đ
L: 3.690.000 đ

DTT007



Công suất: 5W
Kích thước:
/S: 175x205x330
/M: 200x229x350
Điện áp: 220V/50Hz
IP: 65

Đơn giá:

S: 1.166.000 đ
M: 1.782.000 đ

DTT008



Công suất: 5W
Kích thước: 317x276x606mm
Điện áp: 220V/50Hz
IP: 65

Đơn giá: **3.324.000 đ**

DTT009

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép $\pm 10\%$. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





DVA802

Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 550lm
Kích thước:
Ø125xØ235x300mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **2.174.000 đ**


DVA803

Công suất: 6W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 550lm
Kích thước:
Ø125xØ235x1010mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **3.144.000 đ**


DVA805

Công suất: 18W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1000lm
Kích thước: 150x150x800mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **3.474.000 đ**


DVA503

Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 160lm
Kích thước: Ø200x210mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **812.000 đ**


DVA505

Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
Kích thước: Ø300x320mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **1.004.000 đ**


DVH105

Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 720lm
Kích thước: Ø150x1025mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **10.772.000 đ**


DVH106

Công suất: 12W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 960lm
Kích thước: Ø157x1038mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **11.170.000 đ**


DVH021

Công suất: 7W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 560lm
Kích thước: Ø160x800mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **7.116.000 đ**


DVH075

Công suất: 9W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 720lm
Kích thước: Ø192x810mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **5.672.000 đ**


DVH201

Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 105x80x600mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **3.918.000 đ**


DVH202

Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 120x100x800mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **4.338.000 đ**


DVH203

Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 240lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **4.056.000 đ**


DVH204

Công suất: 3Wx2
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 480lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **5.066.000 đ**


DVH205

Công suất: 3Wx2
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 480lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

Đơn giá: **4.056.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH206

Đơn giá: **5.178.000 đ**

Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH207

Đơn giá: **5.236.000 đ**

Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 105x80x600mm
CRI: 83
IP: 65

DVH2011

Đơn giá: **3.386.000 đ**

Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 400lm
Kích thước: 120x100x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH2021

Đơn giá: **3.776.000 đ**

Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 240lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH2031

Đơn giá: **3.496.000 đ**

Công suất: 3Wx2
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 480lm
Kích thước: Ø92x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVH2051

Đơn giá: **3.636.000 đ**

Kích thước: Ø170x1000mm
IP: 65

ABY221

Đơn giá: **2.302.000 đ**

Công suất: 7W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 700lm
Kích thước: Ø240x150x1000mm
CRI: 83
IP: 65

ABY223

Đơn giá: **2.440.000 đ**

Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1000lm
Kích thước: 180x130x800mm
CRI: 83
IP: 65

DVY002

Đơn giá: **2.296.000 đ**

Công suất: 16W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1500lm
Kích thước: 150x55x500mm
CRI: 83
IP: 65

DVY003

Đơn giá: **2.916.000 đ**

Công suất: 10W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1000lm
Kích thước: 180x130x600mm
CRI: 83
IP: 65

DVY004

Đơn giá: **2.152.000 đ**

ĐÈN LED QUAN SÁT SÂN VƯỜN



Công suất: 7W
Kích thước: Ø151x505mm
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 900lm
CRI: 83
IP: 65

ABY211

Đơn giá: **1.332.000 đ**

Công suất: 3W
Kích thước: Ø151x469mm
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
CRI: 83
IP: 65

ABY212

Đơn giá: **1.322.000 đ**

Công suất: 9W
Kích thước: Ø150x529mm
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 900lm
CRI: 83
IP: 65

ABY213

Đơn giá: **1.360.000 đ**

Công suất: 5W
Kích thước: Ø240x475mm
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
CRI: 83
IP: 65

ABY214

Đơn giá: **1.254.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 98x95x300mm
CRI: 83
IP: 65

ABY201

Đơn giá: **638.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 98x95x300mm
CRI: 83
IP: 65

ABY202

Đơn giá: **638.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 98x150x300mm
CRI: 83
IP: 65

ABY203

Đơn giá: **694.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 95x138x357mm
CRI: 83
IP: 65

ABY204

Đơn giá: **928.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 76x134x344mm
CRI: 83
IP: 65

ABY205

Đơn giá: **914.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 97x122x283mm
CRI: 83
IP: 65

ABY207

Đơn giá: **648.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: 97x139x283mm
CRI: 83
IP: 65

ABY208

Đơn giá: **674.000 đ**


Công suất: 3W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 300lm
Kích thước: 44x74x248mm
CRI: 83
IP: 65

ABY210

Đơn giá: **558.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: Ø75x179mm
CRI: 83
IP: 65

ABY215

Đơn giá: **630.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: Ø75x224mm
CRI: 83
IP: 65

ABY216

Đơn giá: **630.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: Ø75x170x310mm
CRI: 83
IP: 65

ABY217

Đơn giá: **630.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: Ø75x130x310mm
CRI: 83
IP: 65

ABY218

Đơn giá: **630.000 đ**


Công suất: 5W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 500lm
Kích thước: Ø188x98x280mm
CRI: 83
IP: 65

ABY224

Đơn giá: **696.000 đ**


Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





Công suất: 18W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1800lm
Kích thước: 400x400x700mm
CRI: 83
IP: 65

DVA0181

Đơn giá: **7.772.000 đ**


Công suất: 18W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1800lm
Kích thước: 400x400x700mm
CRI: 83
IP: 65

DVA0182

Đơn giá: **7.772.000 đ**


Công suất: 12W
Kích thước: 400x400x370mm
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1200lm
CRI: 83
IP: 65

DVA0121

Đơn giá: **5.122.000 đ**


Công suất: 12W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1200lm
Kích thước: 400x400x370mm
CRI: 83
IP: 65

DVA0122

Đơn giá: **4.852.000 đ**


Công suất: 12W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 1200lm
Kích thước: 400x400x370mm
CRI: 83
IP: 65

DVA0123

Đơn giá: **5.122.000 đ**


DVA004

Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 210x181x521
/M: 240x210x585
/L: 317x276x698
IP: 65
Đơn giá:
S: 1.742.000 đ
M: 1.882.000 đ
L: 3.088.000 đ



DVA012

Công suất: 9W
Kích thước: 155x155x438
IP: 65

Đơn giá: **1.264.000 đ**


DVA013

Công suất: 9W
Kích thước: 155x155x430mm
IP: 65

Đơn giá: **1.264.000 đ**


DVA014

Công suất: 9W
Kích thước: 155x155x390mm
IP: 65

Đơn giá: **1.264.000 đ**


DVA015

Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 165x145x430
/M: 245x210x530
IP: 65

Đơn giá:
S: 1.124.000 đ
M: 1.826.000 đ



DVA016

Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 165x145x400
/M: 245x210x500
IP: 65

Đơn giá:
S: 1.124.000 đ
M: 1.714.000 đ



DVA017

Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 205x180x520
/M: 240x210x585
/L: 317x276x700
IP: 65

Đơn giá:
S: 1.910.000 đ
M: 2.386.000 đ
L: 3.228.000 đ



DVA018

Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 205x180x470
/M: 240x210x535
/L: 317x276x651
IP: 65

Đơn giá:
S: 1.826.000 đ
M: 2.386.000 đ
L: 3.242.000 đ



DVA019

Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 175x205x275
/M: 200x230x405
IP: 65

Đơn giá:
S: 1.264.000 đ
M: 1.826.000 đ



DVA020

Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 175x205x425
/M: 200x230x465
IP: 65

Đơn giá:
S: 1.264.000 đ
M: 1.826.000 đ



DVA021

Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 178x178x394
/M: 228x280x482
/L: 280x280x550
IP: 65

Đơn giá:
S: 1.826.000 đ
M: 2.386.000 đ
L: 4.070.000 đ



DVA022

Công suất: 9W
Kích thước: 250x250x452mm
IP: 65

Đơn giá: **1.754.000 đ**


DVA023

Công suất: 9W
Kích thước: 235x235x482mm
IP: 65

Đơn giá: **1.744.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép $\pm 10\%$. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





Công suất: 50W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 5000lm
Kích thước: 537x415x120mm
IP: 65
CRI: 83

DOA024

Đơn giá: **8.280.000 đ**


Công suất: 90W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 9000lm
Kích thước: 511x507x103mm
IP: 65
CRI: 83

DOA025

Đơn giá: **13.028.000 đ**


Công suất: 60W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 6000lm
Kích thước: 550x340x63mm
IP: 65
CRI: 83

DOA026

Đơn giá: **9.038.000 đ**


Công suất: 50W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 5000lm
Kích thước: 620x550x300mm
IP: 65
CRI: 83

DOA027

Đơn giá: **10.720.000 đ**


Công suất: 100W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 10000lm
Kích thước: Ø590x639mm
IP: 65
CRI: 83

DOA028

Đơn giá: **13.088.000 đ**


Công suất: 50W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 5000lm
Kích thước: Ø440x440mm
IP: 65
CRI: 83

DOA029

Đơn giá: **10.354.000 đ**


Công suất: 50W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 5000lm
Kích thước: 537x415x120mm
IP: 65
CRI: 83

DOA001

Đơn giá: **13.164.000 đ**


Công suất: 45W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 4500lm
Kích thước: 210x210x2400mm
IP: 65
CRI: 83

DVA0451

Đơn giá: **5.786.000 đ**


Công suất: 43W
Điện áp: 220V/50Hz
Ánh sáng: 3000K/6500K
Quang thông: 4300lm
Kích thước: Ø600x495mm
CRI: 83
IP: 65

DOA006

Đơn giá: **11.668.000 đ**


Công suất: 9W
Kích thước: Ø320x2392mm
IP: 65

DVR001

Đơn giá: **15.058.000 đ**


Công suất: 9W
Kích thước: Ø321x2631mm
IP: 65

DVR002

Đơn giá: **15.480.000 đ**


Công suất: 9W
Kích thước: Ø333x2673mm
IP: 65

DVR003

Đơn giá: **14.918.000 đ**


Công suất: 9W
Kích thước: Ø290x2701mm
IP: 65

DVR004

Đơn giá: **14.918.000 đ**


Công suất: 9W
Kích thước: Ø290x2571mm
IP: 65

DVR005

Đơn giá: **14.358.000 đ**


Công suất: 9W
Kích thước: Ø345x2544mm
IP: 65

DVR006

Đơn giá: **14.498.000 đ**


Công suất: 9W
Kích thước: Ø321x1501mm
IP: 65

DVR007

Đơn giá: **10.854.000 đ**


Công suất: 9W
Kích thước: Ø333x1455mm
IP: 65

DVR008

Đơn giá: **10.854.000 đ**


Công suất: 9W
Kích thước: 155x155x1065mm
IP: 65

DOA009

Đơn giá: **3.946.000 đ**

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.





DOA010

Công suất: 3x9W
Kích thước:
/S: 530x530x2946
/M: 600x600x3010
IP: 65

Đơn giá:
S: **9.314.000 đ**
M: **10.296.000 đ**



DOA016

Công suất: 3x9W
Kích thước:
/S: 508x508x2337
/M: 600x600x2429
/L: 686x686x2530
IP: 65

Đơn giá:
S: **10.436.000 đ**
M: **11.558.000 đ**
L: **14.924.000 đ**



DOA018

Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 160x160x2280
/M: 185x185x2355
IP: 65

Đơn giá:
S: **5.548.000 đ**
M: **5.894.000 đ**



DOA020

Công suất: 9W
Kích thước:
/S: 205x180x1145
/M: 240x210x1210
IP: 65

Đơn giá:
S: **3.512.000 đ**
M: **3.562.000 đ**



DOA023

Công suất: 3x9W
Kích thước: 640x640x2000mm
IP: 65

Đơn giá: **6.928.000 đ**



DVR103

Công suất: 9W
Kích thước: Ø321x600mm
IP: 65

Đơn giá: **3.464.000 đ**



DVR104

Công suất: 9W
Kích thước: Ø290x600mm
IP: 65

Đơn giá: **3.324.000 đ**



DVR105

Công suất: 9W
Kích thước: Ø290x590mm
IP: 65

Đơn giá: **3.800.000 đ**



DVR106

Công suất: 9W
Kích thước: Ø333x590mm
IP: 65

Đơn giá: **3.800.000 đ**



DVR107

Công suất: 9W
Kích thước: Ø290x590mm
IP: 65

Đơn giá: **3.744.000 đ**



DVR108

Công suất: 9W
Kích thước: Ø333x590mm
IP: 65

Đơn giá: **3.744.000 đ**



DVR110

Công suất: 9W
Kích thước: Ø290x590mm
IP: 65

Đơn giá: **3.464.000 đ**



DVR111

Công suất: 9W
Kích thước: Ø333x550mm
IP: 65

Đơn giá: **3.324.000 đ**



DVR115

Công suất: 9W
Kích thước: Ø250x465mm
IP: 65

Đơn giá: **2.706.000 đ**



DVR116

Công suất: 9W
Kích thước: Ø220x465mm
IP: 65

Đơn giá: **2.622.000 đ**



DVR117

Công suất: 9W
Kích thước: Ø509x730mm
IP: 65

Đơn giá: **5.264.000 đ**



Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép $\pm 10\%$. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



CHIẾU SÁNG CÔNG NGHIỆP



Đèn chóa công nghiệp



Đèn máng công nghiệp



Đèn pha LED



Đèn sân thi đấu



Đèn đường LED

ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG THẨM

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
 - Hệ số công suất: >0.9
 - Tuổi thọ LED Chip: 50.000h
 - Hiệu suất phát quang: **130lm/W**
- CRI: 83
 - Chất liệu: Nhôm
 - Chống sét lan truyền **10kV**
 - Chống thấm, chống va đập: **IP65, IK08**



Hiệu suất quang **140lm/W**.
Phù hợp tiêu chuẩn EMC
Có chứng nhận phù hợp QCVN19

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DDB050	50W	3000K/6500K	7000 lm	230x150	1.696.000
DDB080	80W	3000K/6500K	11200 lm	295x150	2.646.000
DDB100	100W	3000K/6500K	14000 lm	295x150	2.652.000
DDB120	120W	3000K/6500K	16800 lm	345x160	3.254.000
DDB150	150W	3000K/6500K	21000 lm	345x160	3.260.000
DDB200	200W	3000K/6500K	28000 lm	345x160	4.786.000

Chỉ phù hợp cho công trình có hệ thống điện ổn định 220V/50Hz.



Hiệu suất quang **130lm/W**.
Phù hợp tiêu chuẩn EMC
Có chứng nhận phù hợp QCVN19

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DDB0502	50W	3000K/6500K	6500 lm	230x155	1.476.000
DDB1002	100W	3000K/6500K	13000 lm	290x155	2.220.000
DDB1502	150W	3000K/6500K	19500 lm	345x190	3.152.000
DDB2002	200W	3000K/6500K	26000 lm	345x190	3.636.000
DDB2402	240W	3000K/6500K	31200 lm	345x190	7.320.000

Chỉ phù hợp cho công trình có hệ thống điện ổn định 220V/50Hz.

ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG THẨM KHO LẠNH (-20°C ~ 45°C)



Hiệu suất quang **150lm/W**.
T_a: -20°C ~ 45°C.
Phù hợp tiêu chuẩn EMC
Có chứng nhận phù hợp QCVN19

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DDB0503	50W	3000K/6500K	7500 lm	230x155	2.906.000
DDB1003	100W	3000K/6500K	15000 lm	290x155	3.992.000
DDB1503	150W	3000K/6500K	22500 lm	345x190	4.940.000
DDB2003	200W	3000K/6500K	30000 lm	345x190	8.212.000
DDB2403	240W	3000K/6500K	36000 lm	345x190	9.012.000

Đạt QCVN19, thiết kế phù hợp sử dụng trong môi trường kho lạnh có nhiệt độ âm-20°C đến 45°C.

ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG THẨM DIMMER 5 CẤP

Đèn có thể tự điều chỉnh cường độ sáng (thay đổi công suất) theo thời gian với 5 mức khác nhau phù hợp theo nhu cầu sử dụng giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí do không cần bộ điều khiển trung tâm. Có thể linh hoạt thay đổi chương trình cài đặt khi đặt hàng



Hiệu suất quang **150lm/W**.
Có thể lập trình time dimming,
Constant lumen
T_a: -20°C ~ 45°C.
Phù hợp tiêu chuẩn EMC, QCVN19

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DDB0504	50W	3000K/6500K	7500 lm	230x155	3.606.000
DDB1004	100W	3000K/6500K	15000 lm	290x155	6.302.000
DDB1504	150W	3000K/6500K	22500 lm	345x190	6.996.000
DDB2004	200W	3000K/6500K	30000 lm	345x190	9.502.000
DDB2404	240W	3000K/6500K	36000 lm	345x190	11.322.000

Thiết kế phù hợp sử dụng trong môi trường kho lạnh có nhiệt độ âm-20°C đến 45°C.

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG THẨM

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
 - Hệ số công suất: >0.9
 - Tuổi thọ LED Chip: 25.000h
 - Hiệu suất phát quang: **140lm/W**
- CRI: 80
 - Chất liệu: Nhôm
 - Chống sét lan truyền **10kV**
 - Chống thấm, chống va đập: **IP65, IK08**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DDB1100	100W	3000K/6500K	14000	270x91	780.000
DDB1150	150W	3000K/6500K	21000	300x97	1.128.000
DDB1200	200W	3000K/6500K	28000	330x103	1.392.000
DDB1300	300W	3000K/6500K	42000	372x108	1.914.000

Chỉ phù hợp cho công trình có hệ thống điện ổn định 220V/50Hz.

ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP HIGH BAY

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
 - Hệ số công suất: >0.9
 - Tuổi thọ LED Chip: 50.000h
 - Hiệu suất phát quang: **130lm/W**
 - CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm
 - Chống sét lan truyền **10kV**
 - Phù hợp tiêu chuẩn EMC, TCVN
 - Có chứng nhận QCVN19



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDRP080	80W	3000K/6500K	10400 lm	360x270	3.670.000
SDRP100	100W	3000K/6500K	13000 lm	400x300	3.730.000
SDRP120	120W	3000K/6500K	15600 lm	400x300	4.164.000



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDRP150	150W	3000K/6500K	19500 lm	455x330	4.546.000
SDRP200	200W	3000K/6500K	26000 lm	455x380	6.326.000



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SAPB507	50W	3000K/6500K	5000lm	Ø360x270	1.074.000
SAPB508	80W	3000K/6500K	8200lm	Ø360x270	1.688.000
SAPB509	100W	3000K/6500K	11000lm	Ø400x300	1.756.000
SAPB510	120W	3000K/6500K	12200lm	Ø400x300	2.260.000



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SAPB511	150W	3000K/6500K	17000lm	Ø455x330	2.686.000
SAPB512	200W	3000K/6500K	21000lm	Ø455x380	4.464.000
SAPB513	250W	3000K/6500K	27000lm	Ø455x380	5.636.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN CHÓA CÔNG NGHIỆP

	Mã SP	Kích Thước ØxH (mm)	Đơn giá (VNĐ)
	HBM250	Ø380x740	648.000
	HDC125	Ø385x320	398.000
	HDC250	Ø380x420	432.000

	Mã SP	Kích Thước LxWxH (mm)	Đơn giá (VNĐ)
	HDK400	Ø420x340	1.098.000
	HBL Hộp đựng ballast	230x108x78	1.304.000
	HBN Hộp đựng ballast	140x140x320	182.000

Bộ lọc nhiễu công nghiệp



Mã SP	Thông số kỹ thuật	Đơn giá (VNĐ/cái)
FT20A	Dòng điện định mức (A): 20 Độ cách điện của vỏ: 300MΩmin (tại 500Vdc) CS tối đa ở tải: 4400W Kích thước (mm): 88x52x38 Nhiệt độ hoạt động: -25°C ~ +55°C	CALL



Bộ cắt lọc sét

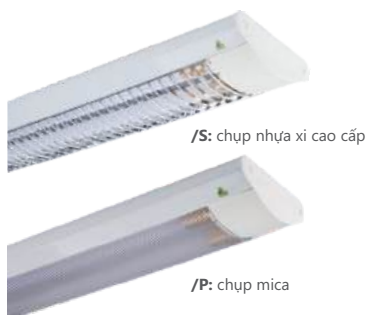
- Điện áp hoạt động
Uc: 385V/420V.



Mã SP	Thông số kỹ thuật	Đơn giá (VNĐ/cái)
SPD110 (1 pha 10kA)	Cấp độ bảo vệ Up: ≤ 1,5kV. Dòng phóng điện tối đa Imax: 20kA. Dòng phóng định mức - In: 10kA.	CALL
SPD120 (1 pha 20kA)	Cấp độ bảo vệ Up: ≤ 1,8kV. Dòng phóng điện tối đa Imax: 40kA. Dòng phóng định mức - In: 20kA.	CALL
SPD310 (3 pha 10kA)	Cấp độ bảo vệ Up: ≤ 1,5kV. Dòng phóng điện tối đa Imax: 20kA. Dòng phóng định mức - In: 10kA.	CALL
SPD320 (3 pha 20kA)	Cấp độ bảo vệ Up: ≤ 1,8kV. Dòng phóng điện tối đa Imax: 40kA. Dòng phóng định mức - In: 20kA.	CALL



ĐÈN ỚP TRẦN SIÊU MỎNG



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
QDV109	1x9W	3000K/6500K	980 lm	730x115x45	342.000
QDV209	2x9W	3000K/6500K	1950 lm	730x161x52	452.000
QDV118	1x18W	3000K/6500K	1950 lm	1330x115x45	568.000
QDV218	2x18W	3000K/6500K	3900 lm	1330x161x52	694.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHỮ V

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- Sử dụng bóng LED T8 phù hợp QCVN19

- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Hợp kim sơn tĩnh điện (thân đèn)



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DDK109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	610x150x87	342.000
DDK118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1220x150x87	432.000
DDK209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	610x150x70	416.000
DDK218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1220x150x70	656.000

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
LTK109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	625x120x63	416.000
LTK118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1235x120x63	552.000
LTK209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	630x160x73	516.000
LTK218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1235x160x73	816.000

ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA PHẢN QUANG

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- Sử dụng bóng LED T8 phù hợp QCVN19

- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Hợp kim sơn tĩnh điện (thân đèn)



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
LDH109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	615x158x91	362.000
LDH209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	615x175x93	394.000
LDH118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1225x158x91	412.000
LDH218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1225x175x93	624.000

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
LDH118.III	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1220x110x65.5	430.000

ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA SƠN TĨNH ĐIỆN



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
LTH109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	615x158x93	310.000
LTH209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	615x175x93	342.000
LTH118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1225x158x93	394.000
LTH218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1225x175x93	590.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA PHẢN QUANG



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DLJ109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	615x130x62	250.000
DLJ209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	615x150x62	380.000
DLJ118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1225x130x64	346.000
DLJ218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1225x150x64	532.000

ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA SƠN TĨNH ĐIỆN



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DTJ109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	615x130x62	214.000
DTJ209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	615x150x62	342.000
DTJ118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1225x130x64	326.000
DTJ218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1225x150x64	528.000

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.



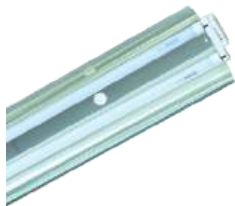
ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA SƠN TĨNH ĐIỆN

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 20
- Sử dụng bóng LED T5
- Hiệu suất phát quang: 110 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Hợp kim sơn tĩnh điện (thân đèn)



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
TTH109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	575x115x60	300.000
TTH209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	575x120x60	596.000
TTH118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1175x115x60	426.000
TTH218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1175x120x60	830.000

ĐÈN CÔNG NGHIỆP CHÓA PHẢN QUANG



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
TDH109	1x9W	3000K/6500K	1100 lm	575x115x60	346.000
TDH209	2x9W	3000K/6500K	2200 lm	575x120x60	628.000
TDH118	1x18W	3000K/6500K	2200 lm	1175x115x60	498.000
TDH218	2x18W	3000K/6500K	4400 lm	1175x120x60	896.000

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.

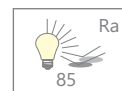
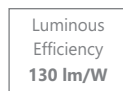
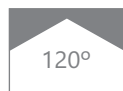
Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN PHA LED

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Hệ số công suất: >0.9
- Chất liệu: Nhôm, kính cường lực
- Chống sét lan truyền **10kV** (từ 50W)



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SAJA0501	50W	3000K/6500K	6500 lm	286x240x62	3.228.000
SAJA1001	100W	3000K/6500K	13000 lm	370x295x75	3.944.000
SAJA1501	150W	3000K/6500K	19500 lm	425x326x160	5.500.000
SAJA2001	200W	3000K/6500K	26000 lm	515x316x165	6.608.000

Thiết kế theo **TCVN, EMC**. Có chứng nhận phù hợp **QCVN19**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDJD0101	10W	3000K/6500K	1300 lm	135x115x38	262.000
SDJD0201	20W	3000K/6500K	2600 lm	197x140x45	388.000
SDJD0301	30W	3000K/6500K	3900 lm	239x185x53	622.000
SDJD0501	50W	3000K/6500K	6500 lm	286x240x62	998.000
SDJD1001	100W	3000K/6500K	13000 lm	370x295x75	1.728.000
SDJD1501	150W	3000K/6500K	19500 lm	425x326x160	3.618.000
SDJD2001	200W	3000K/6500K	26000 lm	515x316x165	4.874.000

Có chứng nhận phù hợp **QCVN19**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
KDJ0102	10W	3000K/6500K	1100 lm	90x90x25	190.000
KDJ0202	20W	3000K/6500K	2200 lm	102x92x26	248.000
KDJ0302	30W	3000K/6500K	3300 lm	128x113x25	320.000
KDJ0502	50W	3000K/6500K	5500 lm	155x130x27	412.000
KDJ1002	100W	3000K/6500K	11000 lm	240x203x32	830.000
KDJ1502	150W	3000K/6500K	16500 lm	283x243x30	1.220.000



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
KDJ2020	20W	3000K/6500K	2200 lm	147x137x41	228.000
KDJ2030	30W	3000K/6500K	3300 lm	167x150x41	276.000
KDJ2050	50W	3000K/6500K	5500 lm	197x165x42	372.000
KDJ2100	100W	3000K/6500K	11000 lm	271x222x41	666.000
KDJ2150	150W	3000K/6500K	16500 lm	315x260x41	896.000
KDJ2200	200W	3000K/6500K	22000 lm	368x285x41	1.180.000
KDJ2300	300W	3000K/6500K	33000 lm	445x315x42	1.720.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN PHA SOLAR



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
AJN1050	50W/3.2V/5Ah	6500K	450 lm (Tối đa 1400lm) *	153x38x141	786.000
AJN1100	100W/3.2V/12Ah	6500K	900 lm (Tối đa 2600lm) *	199x45x191	1.020.000

* Đạt độ sáng tối đa khi sử dụng chức năng cảm biến chuyển động (PIR).



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
AJN1150	150W/3.2V/16Ah	6500K	1350 lm	228x45x216	1.372.000
AJN1200	200W/3.2V/25Ah	6500K	2000 lm	275x47x246	1.694.000

Đèn solar AJN1 có số W và hiệu suất tương đương với độ sáng đèn sợi đốt.



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
AJNL0252	25W	8000K	750 lm	210x65x175	1.258.000
AJNL0502	50W	8000K	1500 lm	240x62x205	1.756.000
AJNL0802	80W	8000K	2400 lm	277x69x227	2.122.000
AJNL1202	120W	8000K	3600 lm	310x80x280	2.796.000
AJNL2002	200W	8000K	6000 lm	350x85x300	3.474.000
AJNL3002	300W	8000K	9000 lm	350x90x420	4.918.000

ĐÈN PHA LED CHIẾU ĐIỂM



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
ABY225	12W	220V	3000K/6500K	1560 lm	86x140	3.602.000
ABY226	30W	220V	3000K/6500K	3900 lm	120x160	6.498.000
Có tùy chọn 12VAC/12-24VDC						
ABY225/A	12W	220V	3000K/6500K	1560 lm	86x140	2.882.000
ABY226/A	30W	220V	3000K/6500K	3900 lm	120x160	5.200.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN LED PHA BẰNG



Hiệu suất phát quang
140lm/W

Thiết kế phù hợp EMC, QCVN19

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SBHQ80	80W	4000K/5700K	11400 lm	470x336x148	5.464.000
SBHQ100	100W	4000K/5700K	14200 lm	470x336x148	6.680.000
SBHQ120	120W	4000K/5700K	17100 lm	470x326x148	7.552.000
SBHQ150	150W	4000K/5700K	21000 lm	555x336x148	7.836.000
SBHQ180	180W	4000K/5700K	24800 lm	632x336x148	9.594.000
SBHQ240	240W	4000K/5700K	34200 lm	555x385x148	11.896.000
SBHQ300	300W	4000K/5700K	42500 lm	632x385x148	15.496.000
SBHQ360	360W	4000K/5700K	51000 lm	706x385x148	21.058.000
SBHQ500	500W	4000K/5700K	70500 lm	865x505x148	30.080.000

ĐÈN LED SÂN VẬN ĐỘNG

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
 - Hệ số công suất: >0.9
 - Tuổi thọ LED Chip: 50.000h (L80)
 - IP: 67
 - Hiệu suất phát quang: 180lm/W
 - CRI: 80
- Chất liệu: Nhôm
 - Chống va đập: IK08
 - Chống sét lan truyền 10kV 20kV
 - Thiết kế phù hợp tiêu chuẩn TCVN, EMC, UL, QCVN19
 - Nhiệt độ hoạt động -25°C ~ 45°C



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SAJB300	300W	4000K/5700K	54000 lm	398x356	17.210.000
SAJB400	400W	4000K/5700K	72000 lm	398x356	17.860.000
SAJB500	500W	4000K/5700K	90000 lm	515x423	23.830.000
SAJB600	600W	4000K/5700K	108000 lm	515x423	24.150.000
SAJB800	800W	4000K/5700K	144000 lm	620x520	34.985.000
SAJB900	900W	4000K/5700K	162000 lm	620x520	36.293.000
SAJB1000	1000W	4000K/5700K	180000 lm	620x520	39.760.000
SAJB1200	1200W	4000K/5700K	216000 lm	620x520	40.020.000
SAJB1500	1500W	4000K/5700K	270000 lm	752x570	64.186.000
SAJB1800	1800W	4000K/5700K	324000 lm	752x570	66.780.000



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SAJA300	300W	3000K/6500K	45000 lm	377x362	35.576.000
SAJA400	400W	3000K/6500K	60000 lm	377x362	37.926.000
SAJA500	500W	3000K/6500K	75000 lm	377x362	38.568.000
SAJA600	600W	3000K/6500K	90000 lm	476x372	67.424.000
SAJA750	750W	3000K/6500K	112500 lm	476x372	72.094.000
SAJA950	950W	3000K/6500K	142500 lm	528x355	91.152.000
SAJA1200	1200W	3000K/6500K	180000 lm	528x355	103.244.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/5: 5700K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN ĐƯỜNG LED

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Hệ số công suất: >0.9
- Tuổi thọ LED Chip: 50.000h (L80)
- Hiệu suất phát quang: **140lm/W**
- CRI: 80

- Chất liệu: Nhôm
- Chống sét lan truyền **10kV**
- Chống thấm, chống va đập: **IP66, IK08**
- Thiết kế phù hợp theo **TCVN, EMC, QCVN19**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDHQ11002	100W	4000K/5700K	14200 lm	560x240x115	Ø60	3.910.000
SDHQ11502	150W	4000K/5700K	21000 lm	690x280x130	Ø60	5.784.000
SDHQ12002	200W	4000K/5700K	28000 lm	740x280x130	Ø60	6.636.000
SDHQ11003	100W	4000K/5700K	14200 lm	560x240x115	Ø60	5.742.000
SDHQ11503	150W	4000K/5700K	21000 lm	690x280x130	Ø60	7.690.000
SDHQ12003	200W	4000K/5700K	28000 lm	740x280x130	Ø60	9.158.000
SDHQ11004	100W	4000K/5700K	14200 lm	560x240x115	Ø60	7.438.000
SDHQ11504	150W	4000K/5700K	21000 lm	690x280x130	Ø60	10.018.000
SDHQ12004	200W	4000K/5700K	28000 lm	740x280x130	Ø60	11.840.000

Đèn có thể tự điều chỉnh cường độ sáng (thay đổi công suất) theo thời gian với 5 mức khác nhau phù hợp theo nhu cầu sử dụng giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí do không cần bộ điều khiển trung tâm. Có thể linh hoạt thay đổi chương trình cài đặt khi đặt hàng



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDHQ80	80W	4000K/5700K	11400 lm	574x315x122	Ø60	6.540.000
SDHQ100	100W	4000K/5700K	14200 lm	674x315x122	Ø60	7.890.000
SDHQ120	120W	4000K/5700K	17100 lm	674x315x122	Ø60	8.770.000
SDHQ150	150W	4000K/5700K	21000 lm	674x315x122	Ø60	9.820.000
SDHQ180	180W	4000K/5700K	26100 lm	812x315x122	Ø60	10.892.000
SDHQ240	240W	4000K/5700K	34800 lm	877x315x122	Ø60	13.824.000



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDLT080	80W	4000K/5700K	11400 lm	574x315x122	Ø60	5.638.000
SDLT100	100W	4000K/5700K	14200 lm	674x315x122	Ø60	6.442.000
SDLT120	120W	4000K/5700K	17100 lm	674x315x122	Ø60	6.664.000
SDLT150	150W	4000K/5700K	21000 lm	674x315x122	Ø60	7.312.000
SDLT180	180W	4000K/5700K	26100 lm	812x315x122	Ø60	8.798.000
SDLT240	240W	4000K/5700K	34800 lm	877x315x122	Ø60	11.530.000

Chống sét lan truyền 4KV



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SLDQ60	60W	4000K/5700K	8400 lm	820x375x270	Ø60	7.648.000
SLDQ90	90W	4000K/5700K	12600 lm	820x375x270	Ø60	9.216.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 5700K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN ĐƯỜNG LED

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Hệ số công suất: >0.9
- Tuổi thọ LED Chip: 50.000h (L80)
- Hiệu suất phát quang: **140lm/W**
- CRI: 80

- Chất liệu: Nhôm
- Chống sét lan truyền **10kV**
- Chống thấm, chống va đập: **IP66, IK08**
- Thiết kế phù hợp theo **TCVN, EMC, QCVN19**



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SHDQ60	60W	4000K/5700K	8400 lm	670x350x250	Ø60	6.186.000
SHDQ90	90W	4000K/5700K	12600 lm	670x350x250	Ø60	7.376.000



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHQ0502	50W	3000K/4000K/5700K	7000 lm	500x230x80	Ø60	2.284.000
DHQ1002	100W	3000K/4000K/5700K	14000 lm	720x280x80	Ø60	3.910.000
DHQ1502	150W	3000K/4000K/5700K	22500 lm	950x350x80	Ø60	5.784.000
DHQ2002	200W	3000K/4000K/5700K	28000 lm	950x350x80	Ø60	6.636.000
DHQ2502	250W	3000K/4000K/5700K	35000 lm	1100x360x80	Ø60	9.312.000



Đạt chuẩn EMC

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHQ0503	50W	3000K/4000K/5700K	7000 lm	500x230x80	Ø60	3.982.000
DHQ1003	100W	3000K/4000K/5700K	14000 lm	720x280x80	Ø60	5.742.000
DHQ1503	150W	3000K/4000K/5700K	22500 lm	950x350x80	Ø60	7.690.000
DHQ2003	200W	3000K/4000K/5700K	28000 lm	950x350x80	Ø60	9.158.000
DHQ2503	250W	3000K/4000K/5700K	35000 lm	1100x360x80	Ø60	11.338.000

ĐÈN ĐƯỜNG LED DIMMER 5 CẤP

(Tự động điều chỉnh công suất lập trình cài đặt sẵn theo giờ)



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHQ0504	50W	3000K/4000K/5700K	6000 lm	500x230x80	Ø60	5.160.000
DHQ1004	100W	3000K/4000K/5700K	12000 lm	720x280x80	Ø60	7.438.000
DHQ1504	150W	3000K/4000K/5700K	18000 lm	950x350x80	Ø60	10.018.000
DHQ2004	200W	3000K/4000K/5700K	24000 lm	950x350x80	Ø60	11.840.000
DHQ2504	250W	3000K/4000K/5700K	30000 lm	1100x360x80	Ø60	14.724.000



Có chứng nhận phù hợp QCVN19

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLĐ (mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDHQ804	80W	4000K/5700K	11400 lm	574x315x122	Ø60	6.900.000
SDHQ1004	100W	4000K/5700K	14200 lm	674x315x122	Ø60	8.280.000
SDHQ1204	120W	4000K/5700K	17100 lm	674x315x122	Ø60	9.246.000
SDHQ1504	150W	4000K/5700K	21000 lm	674x315x122	Ø60	10.350.000
SDHQ1804	180W	4000K/5700K	26100 lm	812x315x122	Ø60	11.454.000
SDHQ2404	240W	4000K/5700K	34800 lm	877x315x122	Ø60	14.490.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN ĐƯỜNG LED NỘI BỘ

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 65
- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 80
- Chất liệu: PC (thân đèn)



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDHO5181	20W	3000K/6500K	2200 lm	763x100x104	520.000
SDHO5301	30W	3000K/6500K	3300 lm	763x100x104	610.000
SDHO5601	60W	3000K/6500K	6600 lm	763x100x104	718.000
SDHO5801	80W	3000K/6500K	8800 lm	763x100x104	790.000

ĐÈN ĐƯỜNG SOLAR



Hiệu suất **200lm/W**

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLD (mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHL1050	50W / 3.2V / 50Ah	6500K	3570 lm	876x410x442	Ø60	4.120.000
DHL1100	100W / 3.2V / 52Ah	6500K	4250 lm	876x410x442	Ø60	5.600.000
DHL1150	150W / 3.2V / 70Ah	6500K	5100 lm	962x410x442	Ø60	6.716.000
DHL1200	200W / 3.2V / 80Ah	6500K	6460 lm	1120x410x442	Ø60	7.520.000
DHL1250	250W / 3.2V / 100Ah	6500K	6800 lm	1170x410x442	Ø60	8.300.000
DHL1300	300W / 3.2V / 120Ah	6500K	8500 lm	1410x410x442	Ø60	9.600.000



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	KTLD (mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHL0802	80W LED	6500K	12000 lm	1750x533x60	Ø60	47.340.000



Hiệu suất **200lm/W**

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHO0301	30W	3000K/6500K	950 lm	1180x530x315	3.566.000
DHO0501	50W	3000K/6500K	1450 lm	1180x530x315	3.688.000
DHO1001	100W	3000K/6500K	2300 lm	1180x600x315	4.402.000
DHO1501	150W	3000K/6500K	3700 lm	1180x670x315	5.768.000



Hiệu suất **200lm/W**

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DHL0501	50W/12h	3000K/6500K	2000 lm	490x208x61	4.684.000
DHL1001	100W/12h	3000K/6500K	3200 lm	620x245x75	6.174.000
DHL1501	150W/12h	3000K/6500K	4300 lm	720x268x77	7.530.000
DHL2001	200W/12h	3000K/6500K	6000 lm	950x350x100	9.988.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



CHIẾU SÁNG CHUYÊN DỤNG



ĐÈN ỒP TRẦN



ĐÈN CHUYÊN DỤNG HỌC ĐƯỜNG



ĐÈN ÂM NƯỚC



ĐÈN CHỐNG THẨM



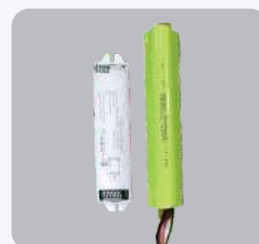
ĐÈN CHỐNG NỔ



ĐÈN THOÁT HIỂM



ĐÈN KHẨN CẤP



BỘ CẢM BIẾN & BỘ LƯU

ĐÈN LED DOWNLIGHT CHỐNG THẨM ÂM TRẦN CAO CHIỀU SÂU

- Điện áp: 220V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 65
- Hiệu suất năng lượng: 100 lm/W
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Nhà ở



Văn phòng



Nhà hàng



Khách sạn



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	CTLĐ Ø(mm)	IP	Đơn giá (VNĐ)
BFC006	6W	3000K/6500K	600 lm	110x60	100	65	1.060.000
BFC015	10W	3000K/6500K	1000 lm	110x60	100	65	1.112.000
BFC012	12W	3000K/6500K	1200 lm	110x60	100	65	1.170.000
BFC020	15W	3000K/6500K	1500 lm	127x70	115	65	1.290.000
BFC040	30W	3000K/6500K	3000 lm	165x80	155	65	2.108.000
BFC050	40W	3000K/6500K	4000 lm	220x90	210	65	2.466.000



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	CTLĐ LxW(mm)	IP	Đơn giá (VNĐ)
BFB015	10W	3000K/6500K	1000 lm	110x110x60	100x100	65	1.068.000
BFB020	15W	3000K/6500K	1500 lm	127x127x70	120x120	65	1.290.000
BFB040	30W	3000K/6500K	3000 lm	165x165x80	155x155	65	2.134.000
BFB050	40W	3000K/6500K	4000 lm	220x220x90	215x215	65	3.010.000

* Không sử dụng ngoài trời

ĐÈN NGƯ NGHIỆP ĐÁNH BẮT HẢI SẢN



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước ØxH(mm)	IP	Đơn giá (VNĐ)
NNL500	500W	180V-320V/50Hz	20000-22000K	50000 lm	235x213	66	6.680.000
NNL1000	1000W	180V-320V/50Hz	20000-22000K	110000 lm	283x230	66	9.700.000

ĐÈN CHUYÊN DỤNG HỌC ĐƯỜNG



Mã SP	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDK110	618x192x90	646.000
SDK210	618x192x90	784.000
SDK120	1236x192x90	798.000
SDK220	1236x192x90	1.020.000

* Sản phẩm chưa bao gồm bóng

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN ỚP TRẦN LED CHỐNG THẨM

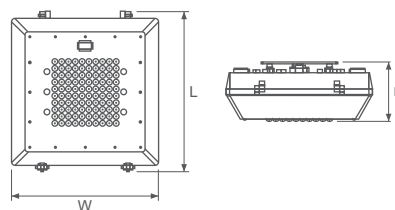
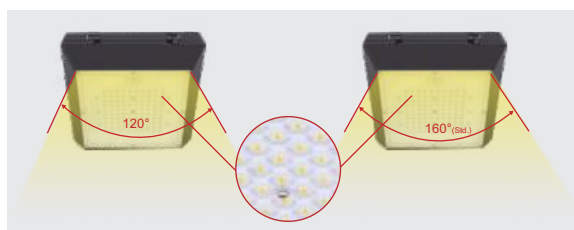
- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 65
- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm, PC



Mã SP	Công suất	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
LSE19	Sử dụng bóng LED Duhall E27 từ ≤9W		270x150x100	182.000
KSE0092	9W	940lm	270x150x100	168.000
KSE0091	9W (đổi màu)	940lm	270x150x100	260.000

/W: Viên trắng, /N Viên nâu

ĐÈN PHA LED ỚP TRẦN



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DRG0201	20W	3000K/6500K	2600 lm	250x250x100	5.100.000
DRG0301	30W	3000K/6500K	3000 lm	250x250x100	5.512.000
DRG0401	40W	3000K/6500K	4000 lm	250x250x100	6.078.000
DRG0551	55W	3000K/6500K	5500 lm	250x250x100	6.696.000
DRG0801	80W	3000K/6500K	8000 lm	250x250x100	7.794.000

Đạt chuẩn EMC, PF 0.9.



Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN LED ÂM NƯỚC ÁNH SÁNG ĐƠN SẮC

- Điện áp: 12VAC / 24VAC
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 68
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 80
- Góc chiếu 60°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA306	6W	12VAC	3000K/6500K	135	2.136.000
DMA312	12W	24VAC	3000K/6500K	170	3.082.000
DMA318	18W	24VAC	3000K/6500K	195	3.962.000
DMA324	24W	24VAC	3000K/6500K	215	4.864.000
DMA336	36W	24VAC	3000K/6500K	240	6.428.000

Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA406	6W	12VAC	3000K/6500K	135	2.106.000
DMA412	12W	24VAC	3000K/6500K	170	3.170.000
DMA418	18W	24VAC	3000K/6500K	193	4.062.000
DMA424	24W	24VAC	3000K/6500K	215	5.076.000
DMA436	36W	24VAC	3000K/6500K	238	6.660.000

Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	KTLD ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA503	3W	12VAC	3000K/6500K	100	90x75	816.000
DMA506	6W	12VAC	3000K/6500K	150	140x105	1.954.000
DMA509	9W	12VAC	3000K/6500K	190	175x125	2.642.000
DMA512	12W	24VAC	3000K/6500K	210	200x135	3.302.000
DMA518	18W	24VAC	3000K/6500K	240	225x145	4.264.000
DMA524	24W	24VAC	3000K/6500K	260	245x155	5.256.000

Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA606	6W	12VAC	3000K/6500K	135	2.062.000
DMA612	12W	24VAC	3000K/6500K	170	3.110.000
DMA618	18W	24VAC	3000K/6500K	195	4.126.000
DMA624	24W	24VAC	3000K/6500K	215	5.338.000
DMA636	36W	24VAC	3000K/6500K	240	7.182.000

Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước ØxH (mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA309	9W	12VAC	3000K/6500K	145x105	1.762.000
DMA103	3W	12VAC	3000K/6500K	97x90	880.000
DMA105	5W	12VAC	3000K/6500K	120x100	1.156.000
DMA206	6W	12VAC	3000K/6500K	120x100	1.266.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN LED ÂM NƯỚC ÁNH SÁNG ĐƠN SẮC

- Điện áp: 12VAC / 24VAC
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 68
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 80
- Góc chiếu 60°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA112	12W	12VAC	3000K/6500K	170x80	40	3.742.000
DMA109	9W	12VAC	3000K/6500K	200x60	32	4.622.000
DMA115	15W	24VAC	3000K/6500K	220x80	40	5.090.000
DMA209	9W	12VAC	3000K/6500K	160x65	32	3.466.000
DMA106	6W	12VAC	3000K/6500K	145x80	32	2.642.000

Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA118	18W	24VAC	3000K/6500K	190x140	4.402.000

ĐÈN LED ÂM NƯỚC ÁNH SÁNG ĐA SẮC

- Điện áp: 12VAC / 24VAC
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 68
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 80
- Góc chiếu 60°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)

Đèn LED âm nước đổi màu sẽ tự động đổi màu theo các màu như sau:
Đỏ - Xanh dương - Xanh lá - Tím - Xanh lơ - Vàng - Trắng (lặp lại).



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA3069	6W	12VAC	RGB	135	2.542.000
DMA3129	12W	12VAC	RGB	170	3.764.000
DMA3189	18W	24VAC	RGB	195	4.904.000
DMA3249	24W	24VAC	RGB	215	6.066.000
DMA3369	36W	24VAC	RGB	240	8.122.000



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA4069	6W	12VAC	RGB	135	2.254.000
DMA4129	12W	12VAC	RGB	170	3.468.000
DMA4189	18W	24VAC	RGB	193	4.508.000
DMA4249	24W	24VAC	RGB	215	5.670.000
DMA4369	36W	24VAC	RGB	238	7.554.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN LED ÂM NƯỚC ÁNH SÁNG ĐA SẮC



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	KTLĐ ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA5069	6W	12VAC	RGB	150	140x105	1.908.000
DMA5099	9W	12VAC	RGB	190	175x125	2.602.000
DMA5129	12W	12VAC	RGB	210	200x135	3.270.000
DMA5189	18W	24VAC	RGB	240	225x145	4.284.000
DMA5249	24W	24VAC	RGB	260	245x155	5.326.000



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA6069	6W	12VAC	RGB	135	2.006.000
DMA6129	12W	12VAC	RGB	170	3.096.000
DMA6189	18W	24VAC	RGB	195	4.160.000
DMA6249	24W	24VAC	RGB	215	5.400.000
DMA6369	36W	24VAC	RGB	240	7.356.000



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA1039	3W	12VAC	RGB	97x90	962.000
DMA1059	5W	12VAC	RGB	120x100	1.166.000
DMA2069	6W	12VAC	RGB	120x100	1.288.000
DMA3099	9W	12VAC	RGB	145x105	1.808.000



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ Ø(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA1129	12W	12VAC	RGB	170x80	40	3.666.000
DMA1099	9W	12VAC	RGB	200x60	32	4.410.000
DMA1159	15W	24VAC	RGB	220x80	40	4.954.000
DMA2099	9W	12VAC	RGB	160x65	32	3.344.000
DMA1069	6W	12VAC	RGB	145x80	32	2.602.000



Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DMA1189	18W	24VAC	RGB	190x140	4.410.000

Góc chiếu 60°

BỘ NGUỒN ĐÈN ÂM NƯỚC



Mã SP	Công suất tải	Nguồn ra	Kích Thước ØxH(mm)	KTLĐ LxW(mm)	Đơn giá (VNĐ)
NDMA105	105W	12VAC/8.7A	198x128x65	178x80	824.000
NDMA24	105W	24VAC/4.4A	198x128x65	178x80	892.000
NDMA300	300W	24VAC/12A	198x128x65	178x80	1.216.000

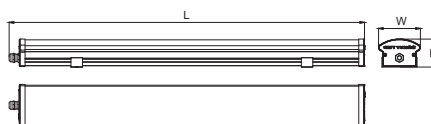
Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.
* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN LED CHỐNG THẨM

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 65
- Hiệu suất phát quang: **100 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: PC (thân đèn)



* Không sử dụng ngoài trời



* Không sử dụng ngoài trời

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
LSI118	1x18W	3000K/6500K	2000 lm	1270x97x97	656.000
LSI218	2x18W	3000K/6500K	4000 lm	1270x145x97	960.000

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDCT218	18W	3000K/6500K	2000 lm	600x72x48	418.000
SDCT236	36W	3000K/6500K	4000 lm	1200x72x48	678.000
SDCT245	45W	3000K/6500K	4900 lm	1500x72x48	838.000
SDCT254	54W	3000K/6500K	5900 lm	1800x72x48	1.050.000
SDCT272	72W	3000K/6500K	8000 lm	2400x72x48	1.518.000

ĐÈN MÁNG CÔNG NGHIỆP CHỐNG THẨM



* Không sử dụng ngoài trời

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SDCT2181	18W	3000K/6500K	2000 lm	600x117x50	460.000
SDCT2361	36W	3000K/6500K	4000 lm	1200x117x50	746.000
SDCT2451	45W	3000K/6500K	4900 lm	1500x117x50	922.000
SDCT2541	54W	3000K/6500K	5900 lm	1800x117x50	1.156.000

ĐÈN LED CHỐNG THẨM IP68



Góc chiếu 30°

Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DSI001	9W	3000K/6500K	900 lm	500x90x72	2.376.000
DSI002	18W	3000K/6500K	1800 lm	1000x90x72	2.802.000
DSI0019	9W	RGB	900 lm	500x90x72	2.540.000
DSI0029	18W	RGB	1800 lm	1000x90x72	3.478.000

ĐÈN LED ÂM SÀN



Góc chiếu 30°

Mã SP	Công suất	Điện áp	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DSI0361	36W	24VDC	4000K	4000 lm	1000x90x80	7.566.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN CHỐNG NỔ

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 54 / 65
- Góc chiếu: 120°
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Mã SP	Công suất	IP	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SLSC125	E27 / Sử dụng được bóng <20W	54	170x260	1.016.000
SLSC250	E40 / Sử dụng được bóng <40W	54	210x355	1.398.000

* Đơn giá chưa bao gồm bóng.



Mã SP	Công suất	IP	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SLSC2181	2x18W LED T8	65 (Khung kim loại)	1270x185x95	2.666.000



Mã SP	Công suất	Quang thông	IP	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SLSC140	1x18W bóng LED T8	2000 lm	65	1300x115x115	1.652.000
SLSC240	2x18W bóng LED T8	3800 lm	65	1315x155x140	2.666.000

Tiêu chuẩn chống nổ: Ex tD A21 IP65 T80°C

* Đơn giá đã bao gồm VAT. Sản phẩm bao gồm bóng.



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	IP	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DCN0402	40W	3000K/6500K	4000 lm	65	1370x230x135	6.390.000
DCN0542	54W	3000K/6500K	5400 lm	65	1370x230x135	6.648.000
DCN0722	72W	3000K/6500K	7200 lm	65	1370x230x135	6.860.000

* Đơn giá đã bao gồm VAT. Sản phẩm bao gồm bóng.

ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG NỔ



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	IP	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DCN0502	50W	3000K/6500K	6500 lm	65	205x240	6.160.000
DCN1002	100W	3000K/6500K	13000 lm	65	250x270	7.900.000
DCN1202	120W	3000K/6500K	15600 lm	65	320x310	8.220.000
DCN1502	150W	3000K/6500K	19500 lm	65	320x310	9.604.000
DCN2002	200W	3000K/6500K	26000 lm	65	320x310	10.448.000

Tiêu chuẩn chống nổ: Ex tD A21 IP65 T95°C

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K

Mã SP/4: 4000K

Mã SP/6: 6500K

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN PHA LED CHỐNG NỔ

- Dây điện áp hoạt động: 150V - 250V/50Hz
- Tuổi thọ chip LED: 50.000h
- IP: 65
- Hiệu suất phát quang: **110 lm/W**
- CRI: 83
- Chất liệu: Nhôm (thân đèn)



Mã SP	Công suất	Màu ánh sáng	Quang thông	Kích Thước LxWxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
DCN2050	50W	3000K/6500K	5500 lm	250x195x130	6.154.000
DCN2100	100W	3000K/6500K	11000 lm	290x225x140	7.962.000
DCN2150	150W	3000K/6500K	16500 lm	340x365x165	9.370.000
DCN2200	200W	3000K/6500K	21000 lm	340x265x165	11.672.000

Tùy chọn ánh sáng: Mã SP/3: 3000K Mã SP/4: 4000K Mã SP/6: 6500K

ĐÈN BÁO TẦNG CAO



Mã SP	Công suất	Độ chói	Độ cao lắp đặt	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SNCC0041	4W	1600 cd	45-60m	157x300	2.258.000



Mã SP	Công suất	Độ chói	Độ cao lắp đặt	Kích Thước ØxH(mm)	Đơn giá (VNĐ)
SNCC0042	4W	2000 cd	60-120m	220x450	3.518.000

- Đèn báo tầng cao, **Cường độ trung bình - Loại B, Đèn nhấp nháy màu đỏ.**
- Vật liệu: Đế bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao sơn tĩnh điện, chụp đèn bằng nhựa PC màu đỏ.
- Độ kín: **IP65** - chống bụi và nước xâm nhập.
- Công nghệ LED tiên tiến cho ánh sáng vượt trội, tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao.
- Sử dụng cảm biến quang, đèn sẽ tự động sáng vào ban đêm và tắt vào ban ngày.
- Môi trường làm việc: **-40°C ~ 60°C**, chịu sức gió **240 km/h**.
- Tần số nhấp nháy ~30 lần/phút

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

ĐÈN THOÁT HIỂM



LSD

- Công suất sạc: 4W
- Công suất xả: 4W
- Công suất LED: 5W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 373x85x160mm

Đơn giá: **1.220.000 đ**LSD/A
(2 mặt)

- Công suất sạc: 4W
- Công suất xả: 4W
- Công suất LED: 5W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 373x85x160mm

Đơn giá: **1.436.000 đ**

LSA

- Công suất sạc: 4W
- Công suất xả: 4W
- Công suất LED: 5W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 436x78x280mm
- Kích thước lắp đặt: 432x62mm

Đơn giá: **2.202.000 đ**

LSM/3W

- Công suất sạc: 3W
- Công suất xả: 1.5W
- Công suất LED: 3W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 365x30x155mm

Đơn giá: **1.146.000 đ**

LSM

- Công suất sạc: 2W
- Công suất xả: 1.5W
- Công suất LED: 2W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 365x30x155mm

Đơn giá: **938.000 đ**

SNB310LED

- Công suất sạc: 4W
- Công suất xả: 3.5W
- Công suất LED: 5W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 395x62x195mm

Đơn giá: **1.616.000 đ**

LSN

- Công suất sạc: 4W
- Công suất xả: 4W
- Công suất LED: 5W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 405x40x290mm

Đơn giá: **2.166.000 đ**

ECT0061

- Công suất sạc: 3.5W
- Công suất xả: 3W
- Công suất LED: 6W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 345x110x220mm

Đơn giá: **2.202.000 đ**

ECN0081

- Công suất sạc: 1W
- Công suất xả: 1W
- Công suất LED: 1W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 360x170x80mm

Đơn giá: **2.684.000 đ**

ECN0082

- Công suất sạc: 1W
- Công suất xả: 1W
- Công suất LED: 1W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 267x170x65mm

Đơn giá: **2.684.000 đ**

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép $\pm 10\%$. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN THOÁT HIỂM DẠNG TRANG TRÍ



LSB001

- Công suất sạc: 0.5W
- Công suất xả: 0.5W
- Công suất LED: 1W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 320x145x22mm

Đơn giá: **492.000 đ**


LSB002

- Công suất sạc: 0.5W
- Công suất xả: 0.5W
- Công suất LED: 1W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 330x145x22mm

Đơn giá: **548.000 đ**


LSB001/3W

- Công suất sạc: 3W
- Công suất xả: 0.5W
- Công suất LED: 3W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 320x145x22mm

Đơn giá: **734.000 đ**


LSB002/3W

- Công suất sạc: 3W
- Công suất xả: 0.5W
- Công suất LED: 3W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 330x145x22mm

Đơn giá: **776.000 đ**


/S



/L



/R



/D



/K



/P



/T



/H



/X



/F

ĐÈN DẪN LỐI ÂM SÀN DẠNG TRANG TRÍ



SND0031

- Công suất: 3W
- IP: 67
- Kích thước: Ø160x35mm

Đơn giá: **1.598.000 đ**


SND0034

- Công suất: 3W
- IP: 67
- Kích thước: 300x180x35mm

Đơn giá: **2.548.000 đ**

ĐÈN KHẨN CẤP



SNC302L

- Công suất sạc: 2W
- Công suất xả: 2W
- Công suất LED: 2x1.5W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 275x60x275mm
- Chống nhiễu EMC

Đơn giá: **792.000 đ**


SNC302L/A

- Công suất sạc: 2W
- Công suất xả: 2W
- Công suất LED: 2x3W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 275x60x275mm
- Chống nhiễu EMC

Đơn giá: **980.000 đ**


SNC3023

- Công suất sạc: 2.5W
- Công suất xả: 2.5W
- Công suất LED: 6W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 352x118x80mm
- IP: 54

Đơn giá: **1.698.000 đ**


KCT0061

- Công suất sạc: 5W
- Công suất xả: 5W
- Công suất LED: 6W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 296x272x75mm
- IP: 65

Đơn giá: **4.054.000 đ**


SNC3024

/Y: màu vàng

- Công suất sạc: 1W
- Công suất xả: 3W
- Công suất LED: 3W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 280x250x130mm
- IP: 54

Đơn giá: **2.750.000 đ**

ĐÈN KHẨN CẤP DẠNG TRANG TRÍ



SNC3021

- Công suất sạc: 1W
- Công suất xả: 1W
- Công suất LED: 3W
- Thời gian lưu: 2 giờ
- Kích thước: 260x260x60mm

Đơn giá: **782.000 đ**

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

BỘ CẢM BIẾN



- Công suất: <0.9W
- Điện áp: 220V/50Hz
- Kích thước: 91x42x41mm
- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất tải: Max 1200W
- Tầm cảm biến: 1-8m
- Thời gian trễ: 8s-12 phút

HTMS

Đơn giá: **540.000 đ**


SIR04

- Điện áp: 220V/50Hz
- Phạm vi cảm biến: 360°
- Công suất tiêu thụ: <0.5W
- Công suất chịu tải: 1200W bóng sợi đốt; 120W bóng LED
- Thời gian trễ: 10s-15 phút (tùy chỉnh)
- Cảm biến ánh sáng: 2-2000 Lux (tùy chỉnh)

Đơn giá: **1.628.000 đ**


SIR06

- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất chịu tải: <50W
- Thời gian trễ: ~60s
- Bán kính tầm cảm biến: ~4m
- Góc cảm biến: 180°

Đơn giá: **156.000 đ**

BỘ LƯU



HT3W

- Loại đèn: LED 3W/Lắp âm
- Thời gian thấp sáng: 3 giờ
- Thời gian nạp: 20-24 giờ
- Pin: Ni-CD 4.8V/1800mAh
- Điện áp: 220V/50Hz
- Chế độ nạp: tự động
- Công suất sạc: 3W
- Công suất xả: 1.5W
- Công suất LED: 3W

Đơn giá: **1.420.000 đ**


HT3WB

- Loại đèn: LED 3W/Lắp âm
- Thời gian thấp sáng: 2 giờ
- Thời gian nạp: 20-24 giờ
- Pin: Li-ion 3.7V/2500mAh
- Điện áp: 220V/50Hz
- Chế độ nạp: tự động
- Công suất sạc: 3W
- Công suất xả: 1.5W
- Công suất LED: 3W

Đơn giá: **CALL**


BLL18

- Công suất định mức: 18W LED
- Điện áp vào: 220V/50Hz
- Điện áp ra: 220VDC
- Chế độ nạp: tự động
- Pin: Li-ion 12V/4000mAh
- Thời gian nạp: 20-24 giờ
- Thời gian thấp sáng: >2 giờ

Đơn giá: **2.174.000 đ**


BLL40

- Công suất định mức: 40W LED
- Điện áp vào: 220V/50Hz
- Điện áp ra: 42VDC
- Chế độ nạp: tự động
- Pin: Li-ion 12V 4000mAh
- Thời gian nạp: 24 giờ
- Thời gian thấp sáng: 2 giờ
- Công suất xả bằng 10%-15% công suất đèn
- * Chỉ áp dụng đèn máng có mã SLLA/KLLA có driver rời với mức công suất ≤50W

Đơn giá: **3.708.000 đ**


BLL401

- Công suất định mức: 40W LED
- Điện áp vào: 220V/50Hz
- Điện áp ra: 220VDC
- Chế độ nạp: tự động
- Pin: Li-ion 12V/10000mAh
- Thời gian nạp: 48 giờ
- Thời gian thấp sáng: >2 giờ

Đơn giá: **CALL**


BLL1092

- Công suất định mức: 9W LED
- Điện áp vào: 220V/50Hz
- Điện áp ra: 220VDC
- Chế độ nạp: tự động
- Pin: Li-ion 11.1V 3600mAh
- Thời gian nạp: 24 giờ
- Thời gian thấp sáng: 2 giờ

Đơn giá: **856.000 đ**


BLL1182

- Công suất định mức: 18W LED
- Điện áp vào: 220V/50Hz
- Điện áp ra: 220VDC
- Chế độ nạp: tự động
- Pin: Li-ion 11.1V 6000mAh
- Thời gian nạp: 24 giờ
- Thời gian thấp sáng: 2 giờ

Đơn giá: **1.380.000 đ**


* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.



ĐÈN PIN ĐỘI ĐẦU



- Công suất: 7W
- Ánh sáng: Trắng
- Dung lượng pin: 4000mAh
- Ánh sáng mạnh: 10 giờ - Ánh sáng yếu: 24 giờ
- Chế độ sáng: mạnh / trung bình / yếu / nhấp nháy
- Kích thước: 63mm - Chóa đèn: Ø58mm
- Cấp bảo vệ: IP65 (chế độ sạc IP45)
- Sạc 5VDC/1A/dây sạc USB
- Chế độ nguồn pin dự phòng
- Chế độ bảo vệ: Bảo vệ ngắn mạch/ quá tải/ xả

DSE101

Đơn giá: **390.000 đ**


- Công suất: 3.5W
- Ánh sáng: Trắng
- Dung lượng pin: 4800mAh
- Ánh sáng mạnh: 12 giờ - Ánh sáng yếu: 30 giờ
- Chế độ sáng: mạnh / trung bình / nhấp nháy
- Chức năng dimmer điều chỉnh độ sáng
- Kích thước: 58mm - Chóa đèn: Ø52mm
- Cấp bảo vệ: IP65 (chế độ sạc IP45)
- Sạc 4.2VDC/350mA/dây sạc 3.5mm
- Chế độ bảo vệ: Bảo vệ ngắn mạch/ quá tải/ xả

DSE102

Đơn giá: **216.000 đ**


- Công suất: 4W
- Ánh sáng: Trắng
- Dung lượng pin: 3200mAh
- Ánh sáng mạnh: 11 giờ - Ánh sáng yếu: 22 giờ
- Chế độ sáng: mạnh / trung bình / nhấp nháy
- Chức năng dimmer điều chỉnh độ sáng
- Kích thước: 58mm - Chóa đèn: Ø52mm
- Cấp bảo vệ: IP65 (chế độ sạc IP45)
- Sạc 4.2VDC/500mA/dây sạc 3.5mm
- Chế độ bảo vệ: Bảo vệ ngắn mạch/ quá tải/ xả

DSE103

Đơn giá: **138.000 đ**


- Công suất: 2.5W
- Ánh sáng: Trắng
- Dung lượng pin: 1600mAh
- Ánh sáng mạnh: 6 giờ - Ánh sáng yếu: 12 giờ
- Chế độ sáng: mạnh / trung bình / nhấp nháy
- Chức năng dimmer điều chỉnh độ sáng
- Kích thước: 52mm - Chóa đèn: Ø46mm
- Cấp bảo vệ: IP65 (chế độ sạc IP45)
- Sạc 4.2VDC/500mA/dây sạc 3.5mm
- Chế độ bảo vệ: Bảo vệ ngắn mạch/ quá tải/ xả

DSE104

Đơn giá: **110.000 đ**


- Công suất: 7W
- Ánh sáng: Trắng
- Dung lượng pin: 4400mAh
- Ánh sáng mạnh: 14 giờ - Ánh sáng yếu: 28 giờ
- Chế độ sáng: mạnh / trung bình / nhấp nháy
- Chức năng dimmer điều chỉnh độ sáng
- Kích thước: 77mm - Chóa đèn: Ø52mm
- Cấp bảo vệ: IP65 (chế độ sạc IP45)
- Sạc 4.2VDC/350mA/dây sạc đầu số 8
- Chế độ bảo vệ: Bảo vệ ngắn mạch/ quá tải/ xả

DSE105

Đơn giá: **252.000 đ**


VỢT MUỖI


DVM101

- » Vật liệu: nhựa ABS và các chi tiết điện tử
- » Kích thước: 52 x 22cm
- » Công suất: 2W
- » Điện áp đầu ra: ≈DC3000V
- » Điện áp sạc: 220VAC/50Hz
- » Pin sạc: 4V
- » Thời gian sạc: 8~10h
- » Tích hợp đèn pin chiếu sáng

Đơn giá: **174.000 đ**

DVM103

- » Vật liệu: nhựa ABS và các chi tiết điện tử
- » Kích thước: 54 x 22cm (bao gồm chân đế)
- » Công suất: 2W
- » Điện áp đầu ra: ≈DC3000V
- » Cổng sạc: Micro USB
- » Điện áp sạc: DC5V-1A
- » Thời gian sạc: 8~10h
- » Pin: Li-ion 3.7V
- » Tích hợp chức năng bắt côn trùng

Đơn giá: **224.000 đ**

BỘ GIỮ DÂY CÁP ĐIỆN


K2H01

Đơn giá: **98.000 đ**

(Giá trên gồm 1 bộ có 3 mô-đun)

Ổ CẮM SỬ DỤNG 1 TAY



MÃ SP	KÍCH THƯỚC (m)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
ZCD220	Ổ cắm 1 tay chia 2 dài 2m	238.000
ZCD320	Ổ cắm 1 tay chia 3 dài 2m	242.000
ZCD420	Ổ cắm 1 tay chia 4 dài 2m	310.000

BỘ DÂY LED CHỐNG THẨM ĐUI E27



Mã SP	Màu sắc	Số lượng đui (E27)	Kích thước (m)	Đơn giá (VNĐ)
DLCT005	Đen	10	5	606.000
DLCT010	Đen	10	10	726.000

* Đơn giá trên chưa bao gồm VAT. * Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.

* Lưu ý: Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

* Các thông số kỹ thuật có dung sai cho phép ±10%. Thông số quang học được đo trực tiếp từ Chip LED.

Lò xo uốn ống



Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Đơn Giá (VNĐ/ cây)
S1L016	16	50.000
S1L020	20	63.000
S1L025	25	93.000
S1L032	32	134.000

Dây mồi điện Ø4



Mã SP	Chiều dài (m)	Đơn Giá (VNĐ/sgí)
S1L105	5	61.600
S1L110	10	94.400
S1L115	15	122.800
S1L120	20	153.000
S1L125	25	187.000
S1L130	30	252.000

Dây rút



(100 cái/gói)

Mã SP		Kích thước (WxL mm)	Đơn Giá (VNĐ/gói)	
THƯỜNG	UL & ROSH		THƯỜNG	UL & ROSH
S1G302	S1G312	4x150	13.200	44.400
S1G303	S1G313	5x150	21.600	64.200
S1G304	S1G314	4x200	19.800	54.000
S1G305	S1G315	5x200	26.200	77.800
S1G306	S1G316	8x200	50.000	134.600
S1G307	S1G317	5x250	32.400	94.200
S1G308	S1G318	8x250	61.200	192.600
S1G309	S1G319	5x300	39.600	108.400
S1G314		4x200	54.000	
S1G315		5x200	77.800	

Mã SP	Kích thước (Ømm)	Đóng gói (cái/gói)	Đơn Giá (VNĐ/gói)
S2G620	5	100	15.600
S2G621	7	100	18.800
S2G622	10	100	29.800
S2G623	12	100	38.200
S2G624	14	100	52.400
S2G625	16	100	62.000
S2G626	22	100	122.600
S2G627	35	20	82.600
S2G628	40	12	71.000

Táp lô điện



Mã SP	Kích thước (mm)	Đơn Giá (VNĐ/cái)
S1G701	8x12	4.200
S1G702	8x16	5.000
S1G703	8x20	5.200
S1G704	11x18	6.200
S1G705	13x18	6.800
S1G706	16x20	8.800
S1G707	16x25	11.000

HỘP NỔ CB CỌC



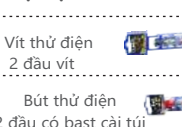
Mã SP	Đơn Giá (VNĐ/cái)
S1G121	13.600

Tắc kê dùng cho nhôm / thạch cao



Mã SP	Đơn Giá (VNĐ)
S1G616	143.600

Phụ kiện khác



Mã SP	Đơn Giá (VNĐ/cái)
S7M401	26.000
S7M402	28.000

Tắc Kê Nhựa
(CE & ROSH)


CẦU DAO AN TOÀN



*có đèn báo

Ổ cắm thanh ray tủ điện 2 chấu 16A



Ổ cắm thanh ray tủ điện đa năng 3 chấu 16A



Băng keo cách điện PVC chống cháy

- Độ dính 180MIC
- Chịu nhiệt tốt, chống cháy lan độ dính cao, độ dai chất lượng
- Màu sắc: đen, trắng, vàng, đỏ, xanh lá.



CHỐNG CHÁY LAN



Băng keo cách điện PVC

- Độ dính 130MIC
- Chịu nhiệt tốt, độ dính cao, độ dai chất lượng
- Màu sắc: đen, trắng, vàng, đỏ, xanh lá.



Băng keo chống thấm

- Chống thấm, chống dột
- Chịu nhiệt độ cao
- Kết dính mọi vật liệu
- Chịu được tia UV



Mã SP	Ø khoan	đài	Kích thước (mm)	Ø vít	Đóng gói (cái/gói)	Đơn Giá (VNĐ/gói)
S2G645	5	25	3.0~3.5x20~25		100	11.800
S2G646	6	30	3.0~4.0x25~30		100	14.200
S2G647	7	35	3.0~4.0x30~35		100	18.200
S2G648	8	40	4.0~5.0x35~40		100	25.200
S2G649	10	50	5.0~6.0x45~50		100	44.600
S2G650	12	60	5.5~6.5x55~60		100	73.600
S2G651	14	75	6.5~7.5x70~75		50	72.400

Mã SP	Diễn giải	Đơn Giá (VNĐ/cái)
S7D210	Cầu dao an toàn (CB tự động) 10A	67.000
S7D215	Cầu dao an toàn (CB tự động) 15A	67.000
S7D220	Cầu dao an toàn (CB tự động) 20A	67.000
S7D230	Cầu dao an toàn (CB tự động) 30A	67.000
S7D240	Cầu dao an toàn (CB tự động) 40A	67.000

Mã SP	Diễn giải	Đơn Giá (VNĐ/cái)
S7D510	Cầu dao an toàn (CB tự động) 10A	74.000
S7D515	Cầu dao an toàn (CB tự động) 15A	74.000
S7D520	Cầu dao an toàn (CB tự động) 20A	74.000
S7D530	Cầu dao an toàn (CB tự động) 30A	74.000
S7D540	Cầu dao an toàn (CB tự động) 40A	74.000

Mã SP	Đơn Giá (VNĐ/cái)
S7D310	36.000

Mã SP	Đơn Giá (VNĐ/cái)
S7D311	60.000

Mã SP	Độ dài (yards)	Đơn Giá (VNĐ/cây)
S5K201	20	150.000
S5K203	10	94.000

Mã SP	Độ dài (yards)	Đơn Giá (VNĐ/cây)
S5K202	20	102.000
S5K204	10	68.000

Mã SP	Kích thước	Đơn Giá (VNĐ/cuộn)
S1K301	5cm - 5m	66.000
S1K302	10cm - 5m	132.000
S1K303	20cm - 5m	270.000
S1K304	5cm - 10m	130.000
S1K305	10cm - 10m	260.000
S1K306	20cm - 10m	520.000



Vui lòng liên hệ: